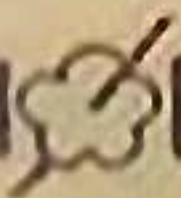


TÔ HOÀI

**TRUYỆN
LOÀI
VẬT**



truyện hay tiền chiến

Lời Nhà Xuất - bản

Độc - GIẢ thân-mến,

Năm 1941, chúng ta đọc thấy rải rác đăng trên các báo Truyền-bá, Tiều-thuyết thứ bảy,... các tập truyện ngắn : O chuột, Gã chuột bạch, Con dế mèn, Dực, Cu Lặc, Tuổi trẻ, Một cuộc bẽ dâu, v. v...;

Đó là những tập truyện ngắn xuất sắc, tiêu biểu cho một lối văn đặc biệt ; dí dỏm, tinh nghịch của Nhà Văn TỐ-HOÀI.

Hầu hết những tập truyện ngắn này, tuy cái vỏ bên ngoài, nó mang nhãn hiệu là « Truyện loài vật », nhưng thực chất bên trong, nó là phản ảnh trung thực của « Truyện loài người », sống giữa cái cuộc sống đảo điên của xã-hội ngày nay : tham lam, tranh giành, giết chóc, ly tán,... đề rồi đi đến diệt vong !!...

Ôn lại nền Văn-học-sử Tiền-chiến, dù đứng trên lãnh vực nào, chúng ta cũng không thể phủ nhận ngòi bút của Ông đã góp phần tô thắm cho nền Văn-học-sử hiện-đại.

Vì vậy, với mục-đích sưu-tập cũng như bồi dưỡng lại những áng văn hay của nền Văn-học nước nhà, chúng tôi không ngại, tái bản các tập Truyện ngắn của Ông, mặc dù hiện nay, Ông đang phục-vụ cho chế-độ Miền Bắc.

Ngoài ra, nhắc và nói đến Ông, chúng tôi không vì mục-đích chính-trị hay một tham-vọng nào khác.

Và, sống dưới chế-độ đảng-trị, chúng ta không tin rằng Ông sẽ sáng-tác được những tác-phẩm tương-đối có một tầm giá-trị sâu rộng như những tác-phẩm mà Ông đã sáng-tác trong thời Tiền-chiến.

SAIGON ngày 1 tháng 4 năm 67

CON DẾ MÈN

Tôi phải sống độc lập từ thuở bé. Ấy là cái lệ chung trong họ nhà để chúng tôi. Và lại mẹ chúng tôi thường bảo chúng tôi rằng : «Đề các con kiếm ăn một mình cho quen đi. Con cái mà cứ hòng ăn bám vào bố mẹ thì sinh ra tính ỷ lại, xấu lắm, ra đời không làm được nên trò trống gì cả.» Bởi thế, lứa nào cũng vậy, đẻ xong, là bà cụ đã nghĩ ngay đến sự cho con cái ra ở riêng.

Lứa sinh ấy, chúng tôi có ba anh em cả thảy. Ba anh em chỉ được ở với bố mẹ có hai hôm. Tối hôm thứ ba, mẹ chúng tôi dẫn chúng tôi đi, và người đem bỏ mỗi con vào một cái hang đất ở một góc ruộng, mà không biết người đã chịu khó đào bới, xây đắp từ bao giờ. Tôi là em út, bé nhất nên được mẹ tôi sau khi đẩy tôi vào hang, bỏ một ít ngọn cỏ non ở trước cửa để tôi có thể dùng làm thức ăn trong vài ngày. Rồi mẹ tôi đi thẳng. Tôi cũng không buồn. Trái lại còn lấy làm vui, vì được ở một mình trong một nơi khoáng đãng, mát mẻ. Tôi sạo sục đi thăm kỹ càng tất cả cái hang tôi ở. Khi đã xem xét cẩn thận rồi, tôi ra đứng ngoài cửa, ngàng mặt nhìn lên trời. Qua những ngọn cỏ ầu non và sắc, tôi thấy màu trời trong

xanh Tôi dọn giọng, vũ đôi cánh nhỏ rồi gáy lên mấy tiếng rõ to.

Từ đây tôi đã bắt đầu vào cuộc đời của tôi. Tôi sung sướng hay tôi khờ sở, cái đó sẽ tùy ở như những cái tính tôi khôn ngoan hoặc đần độn. Song tôi chưa cần biết đến thế. Mà hãy lấy sự ụng dụng ở một mình là một điều thích lắm rồi.

Ngày nào cũng vậy, suốt buổi tôi chui vào tận trong cùng hang, hi hục đào đất để khoét một cái tổ lớn, làm thành một cái giường ngủ sang trọng. Rồi tôi đi sâu sang hai ngả để làm những con đường tắt, những cửa sau, phòng khi có việc gì nguy biến, có thể thoát thân ra lối khác được. Tôi chấp tôi tôi tạm nghỉ tay và ra đứng ngoài cửa, họp cùng với các anh em, chị em ở mọi tổ quanh đấy, vừa hòa nhạc, vừa hát một bài hát hoàng hôn để chào mặt trời. Khi đêm đã xuống hẳn, tất cả xóm chúng tôi, ai cũng đi ra hang, đến tụ hội ở tận giữa bãi, cùng uống sương đọng, cùng ăn cỏ ướt và cùng ca hát cùng khiêu vũ linh đình mãi đến tận sáng bạch, lúc mặt trời đã nghiêm trang lộ lên ở đằng đông, mới tan cuộc ai về nhà nấy. Ngày nào, đêm nào và sớm và chiều nào cũng có ngần ấy thứ việc. Kể đời người ta mà được như thế, cũng đã là khá an nhàn.

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng có mực, nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu tôi đã trở

nên một anh dế thanh niên rất cường tráng. Đôi càng của tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở kheo đã nhọn hoắt. Thỉnh thoảng muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp xuống, y như là có ai lia qua một nhát dao. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn cùn cởn, bây giờ dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe thấy tiếng phành phạch ròn rã. Đầu tôi to ra và nổi lên từng tảng, rất bướng. Hai cái răng trắng tênh lúc nào cũng nhai ngoặm ngoặp như hai lưỡi liềm máy. Hai cái râu của tôi thì dài và uốn cong một vẻ rất đỗi nên thơ. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cho nên cứ chốc chốc tôi lại đưa cả hai chân lên để vuốt. Toàn thân tôi là một màu nâu bóng mỡ rất ưa nhìn.

Tôi đi đứng hùng dũng. Mỗi bước đi, tôi lại rún rẩy cái cẳng chân, rung rung hai cái râu cho ra vẻ con nhà võ. Tôi tợn lắm. Dám gây sự và cá kìa với tất cả mọi người trong xóm. Trong khi tôi to tiếng thì ai cũng nhin, không ai đáp lại tôi. Bởi vì quanh đi quẩn lại, cũng chẳng có mấy người. Mà người nào, cũng quen thuộc mình cả. Người ta không nói, có lẽ là nể, hơn là sợ. Ấy thế mà ngày ấy tôi cho thế là tôi giỏi lắm. Những người trẻ tuổi thường cho những cử chỉ ngông cuồng là tài ba. Cho nên khi đã bắt nạt được mấy chị châu-chấu ở ngoài đầu bãi và thỉnh thoảng lại đá anh vọng vô ngờ ngác lạc ở

dưới đầm lên, tôi càng tưởng là tôi đã ghê gớm quá, có thể đứng đầu tất cả thiên hạ rồi.

Chao ôi ! Tôi có biết đâu rằng : khi trẻ tuổi mà người ta hay hung hăng, hống hách láo là chỉ tổ đem thân mà trả nợ những cử chỉ ngu dại của mình mà thôi. Thật mình lại làm khổ mình mà không tự biết. Tôi cũng đã gặp phải một cảnh như thế. Khi thoát nạn rồi, tôi mới mừng rằng đã khỏi chết. Nhưng mà tôi ân hận quá. Thế mới biết nếu ta đã trót không suy, bây giờ có hối lại thì cũng không thể nào lại được nữa. Câu truyện nguyên do thế này :

Bên cái hang hàng xóm của tôi là hang của một anh dế Trũi. Anh dế Trũi ấy hơn tôi nhiều tuổi. Nhưng bởi anh thuộc về loài dế kém cỏi nên tôi vẫn coi khinh và anh ta cũng sợ tôi lắm. Cái giống dế Trũi làm gì mà đáng quý ! Thân thì dài lêu nghêu. Có mỗi một đôi cánh thì ngắn cùn cùn đến giữa lưng, như người ta mặc áo gi-lê trần. Đôi càng to bè bè, trông đến là xấu. râu ria thì cụt có một mẩu và mặt mũi cứ mắt la mày lét như quân ăn cắp dợ. Đã vậy, tính nết của hần lại là tâm tính của những phường ăn xổi ở thì. Không làm ăn chắc chắn được việc gì bao giờ. Có mỗi một cái hang để ở, hần cũng chỉ đào nông choèn choèn ở sát mặt đất, chứ không sâu xuống và nhiều ngách như hang của tôi. Một hôm tôi sang chơi nhà hần, thấy nơi ăn chốn ở của hần luộm thuộm và bề bộn quá, tôi có bảo :

«Sao chú mày lại ăn ở cầu thả quá như thế ! (Tuy tôi bé hơn nhưng hấn vẫn tôn tôi là bậc đàn anh nên tôi quen dùng chữ chú mày với hấn). Nhà cửa đâu mà lại nhà cửa cái lối ăn xó mó niều thế này. Ngộ có con gì nó đến phá tổ chú thì thật là chú chết mất ngáp. Nay chú thử xem : Mỗi khi chú chui vào tổ, cái lưng chú lại đụng sát lên tận mặt đất làm cho ai đứng trên vệ cỏ cũng có thể biết được chú đi đến chỗ nào trong tổ, chú phỏng thử có một con chim cắt nó dòm thấy chú như thế, nó mò trúng ngay vào lưng chú, thì chú nghĩ sao ?

Ôi thôi ! đại lắm ! đại lắm ! chú mày ơi ! chú mày có lớn mà chả có khôn». Để Trũi trả lời tôi bằng một giọng rất buồn rầu : «Dạ thưa Bác, nhà em cũng muốn khôn lắm nhưng mà không được. Cả đêm em phải làm quần quật để kiếm miếng ăn, thành thử đến ban ngày thì mệt mỏi quá, không còn hơi sức đâu ! mà đào bới được nữa. Em có được nhàn thân để ca hát như bác đâu ! Lắm khi em cũng nghĩ rằng sống vậy là nguy hiểm lắm, nhưng mà nghèo sức, nghèo tiền quá, thì em biết làm thế nào ! Những kẻ nghèo bao giờ cũng khổ lắm bác ạ ! Hay là em nghĩ thế này... Song bác có cho phép em nói em mới dám nói... » Rồi để Trũi ra lối bán khoán như có một điều gì khó thốt ra lắm. Tôi phải bảo hấn : «Được, chú mình cứ nói thẳng ta đây sẵn tai nghe ». Hấn mới nhìn tôi mà nói rằng : « Thưa Bác, em cảm ơn bác lắm.

Giá bác đã nghĩ thương em như thế, hay là bác cho nhà em đào một cái ngạch nhỏ sang bên bác, để phòng khi nào có việc biến; em chỉ chạy tót sang bên đó là yên chuyện ». Tôi hếch răng lên, xì một tiếng rõ dài. Rồi, với một điệu bộ khinh khỉnh, tôi nói vào tận mặt hắn : « Hức ! thông ngạch sang nhà ta ? Dễ nghe nhỉ ? Chú mày hôi như cú mèo ấy, ta nào chịu được. Thôi im cái giọng ấy đi. Nghèo với ngật gì. Chú mày đào tồ nông thì cho chú mày chết ! » Và tôi đang hoàng nháy về, không bận tâm gì đến anh để Trũi. Lại ca hát dong chơi như thường

Một buổi chiều nhân hạ, tôi đứng chơi ở cửa hang. Mấy hôm nọ, trời mưa lớn nên những hồ ao quanh bãi, nước đầy lên mênh mông. Bao nhiêu là giống cò, giống sếu, giống vạc, giống cốc, giống le, giống sâm-cầm ở các bãi sông lớn, bay cả về đây để kiếm mồi. Chúng cãi nhau, chửi nhau ầm một góc đầm, bởi có tranh nhau từng mồi tép một. Có những anh cò khốn khổ, gầy vêu vao, vì không kiếm được đủ ăn. Chúng khổ quá ; phải vật lộn tranh cướp cật lực như thế mà cũng không sống nổi. Tôi đứng ở cửa hang mà ngẫm nghĩ sự đời như thế. Bỗng tôi trông thấy một chị Cốc ở dưới nước bay lên đến đậu ngay gần cửa tồ tôi, cách có mấy bước. Cốc đứng rìa lông, rìa cánh.

Cái bầm tím của tôi là nay nghịch ranh. Tôi bèn

nghĩ một mưu đề trêu chị Cốc. Tôi gọi dế Trũi ; khi nghe tiếng hản thưa thì tôi hỏi hản rằng :

— Chú mày có muốn tiêu khiển với ta chẳng ?

— Tiêu khiển cái gì ạ ?

— Nghịch chơi một tý thôi mà. Hôm nay tớ buồn lắm.

— Nghịch gì ạ ?

— Con mụ Cốc k a kìa.

— Dế Trũi bò ra cửa, lé mắt nhìn cốc. Hản hỏi tôi :

— Mụ Cốc đứng trước cửa nhà ta ấy hả ?

— Ừ.

— Thôi mời bác, mời bác. Em xin bái cả sáu tay. Em sợ con mụ lắm ! Bác cũng nên sợ đi mới phải.

Tôi quắc mắt :

— Sợ gì ? Mi bảo ta sợ gì ? Ta là dế Mèn, ta còn biết sợ ai nữa.

— Thưa bác, thế thì thôi, em xin hàng. Mời bác tiêu khiển một mình cho.

Tôi mắng dế Trũi :

— Đồ mày hèn quá. Giương mắt ra mà xem tao đây này.

Tôi đứng rình cho tới lúc chị Cốc quay đầu lại phía cửa tớ. Ấy thế là tôi bắt đầu lấy giọng hát ru mà ru lên rằng :

Ới ! ới ! ới !

Hời ! hời ! hời !

Bồng ! bông ! bông !
Cái cò, cái vạc, cái nông,
Ba cái cùng béo, vật lông cái nào ?
Vật lông cái Cốc cho tao,
Ta nấu, ta nướng, ta xào, ta ăn.
Bồng ! bông ! bông ! bông !
Hời hời hời !

Mụ Cốc nghe tiếng tôi hát như thế thì giật nảy mình. Mụ tròn tròn hai mắt và giương đôi cánh lên. Vừa đi về phía tôi, mụ vừa hỏi : « Đứa nào nói gì tao thế ? Đứa nào nói gì tao thế ? » Thấy vậy, tôi chui tọt ngay vào tận đáy hang. Tôi nghĩ bụng :

« Mày có đập vỡ đầu mày ra cũng không chui nổi được vào tổ tao đâu ! » Không trông thấy tôi nhưng Cốc thấy để Trũi đang loay hoay chui trở vào tổ. Con mụ bèn quát lớn :

— Trũi ! Mày nói gì tao ?

— Lạy chị ! Em có nói gì chị đâu.

— Mày lại còn chối hả ? Chối này ! Chối này !

Mỗi một câu « chối này » Cốc giáng cho để Trũi một mỏ ? Chỉ có hai mỏ mà để Trũi đã gãy đôi xương sống, nằm lăn ra kêu cha, kêu mẹ. Trả được thù, mụ Cốc khoan khoái bay xuống đầm mò cá. Biết là Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên. Trông thấy tôi thì Trũi khóc ầm lên rằng : « Ối trời ôi ! Ối đất ôi ! Bác làm hại tôi ! Bác giết tôi rồi. »

Tôi chạy vội đến, hỏi :

— Sao ? Sao ?

Trũi không dậy được nữa, chỉ nằm quay đơ ra mà kêu khóc. Bởi vì hấn gãy gục mất cái xương sống lưng. Thấy thế, tôi cũng rớt nước mắt, quỳ xuống bên Trũi mà than rằng :

— Nào ai biết được có sự lại xảy ra thế này ? Anh ơi ! Tôi hối lắm ! Anh mà chết là tại ở như tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ, anh ơi là anh ơi !

Bấy giờ Trũi chỉ còn thoi thóp thở. Tôi không ngờ Trũi lại nói được với tôi một câu như thế này :

— Thôi, tôi chết thì đành là tôi chết. Năm nay tôi cũng đã luống tuổi rồi, chẳng còn ân hận điều gì cả, nhưng trước khi nhắm mắt, tôi chỉ muốn khuyên anh rằng làm đời Dế, ta chẳng nên hung hăng bậy bạ, không chịu suy trước nghĩ sau.

Tôi cảm động cúi đầu :

— Em xin nhận ở lời anh một bài học.

Thế là dế Trũi hết thở. Tôi thương lắm lắm.

Vừa thương vừa ăn năn tội của mình. Giá tôi không nghịch dại, trêu con Cốc thì đâu đến nỗi hấn đã chết ! Tôi mà không nhanh chân chạy được vào hang, tôi cũng đã chết nốt rồi không ? Tôi đã cậy khôn, cậy khéo mà làm một việc rồ dại vô cùng. Càng nghĩ càng ân hận.

Tôi đem xác dế Trũi đến chôn ở một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp lên thành một nấm to và gọn. Đề cho kiến không đục vào được. Tôi đứng lặng một giờ

lâu ở trước nắm mả mới, hai hàng nước mắt rung rung. Lòng tôi buồn và thương con đẻ Trũi quá.

* *

Tôi bắt đầu tu tỉnh cuộc đời. Lòng lại đoan với lòng rằng từ đây xin chừa những hành vi lỗi lĩnh. Bắt đầu, tôi được sống những ngày bình tĩnh và sung sướng. Nhưng mà những ngày phăng lạng đó cũng chỉ liên nhau được có vài năm. Mấy năm? Cũng không còn nhớ rõ. Rồi tôi phải bắt đầu một cuộc phiêu lưu nguy hiểm.

Ấy là vào đầu mùa hè một năm kia. Một buổi sáng, tôi đang đứng gặm mấy nhánh cỏ non ở ngoài đầu hang. Bỗng tự dưng cuối bãi, tiến lại hai cậu bé con, đầu đội mũ trắng, tay xách cái vợt và một thùng nước. Thấy bóng người, tôi vội lặn xuống cỏ và chui vào hang. Bỗng chốc, tôi nghe tiếng chân đi thình thịch ở trên đầu, và có những tiếng nói:

— Á à. Này Lâm.

— Cái gì?

— Chỗ này thì đích thị.

— Ờ ờ, đúng rồi. Gớm chửa, bao nhiêu là đất đùn. Lại có cả vết chân đi nhẵn thín thín. Hiệp ơi! Đưa dao đây đề tở khoét lỗ, đằng ấy đi xách nước đi. Nhanh lên!

Tôi nghe thấy tiếng dao thọc xuống đất, và thấy đất cứ rơi từng tảng xuống đầu. Biết ngay có biển

lớn, tôi vội chạy lên trên ngạch thượng. Đứng ở đấy một chốc thì có nước ộc vào. Nhưng nước chỉ vừa đứng đến chân tôi rồi lại rút xuống. Bởi vì khi bình thời, tôi đã có ý đào nhiều ngạch ở xung quanh nên bây giờ tuy có nước nhưng nước cũng không đọng được ở trong hang mà phải thoát ra ngoài tất cả.

Nhưng hình như hai đứa trẻ ranh lắm. Chúng biết đích ở trong tổ này thế nào cũng phải có dế. Nhất là anh bé tên là Lâm. Máy lần Hiệp đồ nước, không thấy có dế bò ra, đã toan bỏ đi mà Lâm cứ khăng khăng một mực.

— Tờ cam đoan rằng ở đây thế nào cũng phải có dế. Mà lại dế hạng lớn nhất cơ ! Cái thứ dế lớn nó bạo nước lắm, có khi đồ đến hàng giờ đồng hồ nó mới chịu nhoi ra. Bây giờ anh em mình phải đi lấp hết tất cả các lỗ ngạch lại đề cho nước đọng ở trong hang, cu cậu sẽ tắt thở là phải nuôi ra ngay.

Nói thế nào, chúng làm y như vậy. Bỗng nhiên tôi thấy xung quanh tối sầm cả lại. Thì ra, những ngạch ngang, ngạch dọc của tôi đều bị lấp cả rồi. Chỉ còn có mỗi một con đường chính đề chui ra. Con đường ấy lại nhằm là con đường chúng đồ nước đề bắt tôi. Vì bây giờ, nước lùa vào hang cứ dâng lên dần dần.... Trước còn đến lưng, sau ngập lúm cả đầu. Tôi chỉ còn thò lên được hai cái râu. Rồi sau râu cũng ngập nốt. Nhưng tôi cũng cố nhịn thở, không chịu ló đầu ra. Bởi vì, đầu có ngập nước, nước cũng

chỉ ngập được có một chốc rồi lại thấm vào đất mà khô đi ngay.

Nhưng dù nhờ được thế ; đó cũng không phải là một cách an toàn mãi mãi. Rồi sau đất không thấm nước nữa. Ấy vậy là nước phải ứ lên.

Tôi nghĩ mà lo quá. Phen này đến phải bỏ ra mất. Ôi thôi, nếu mà bỏ ra bây giờ, đời tôi sẽ còn gì là đời tôi ! Hai đứa trẻ tai ác kia sẽ bắt tôi mà đem về nhà làm mồi cho con gà chọi hoặc con sáo mỏ ngà của chúng xơi. Những con ấy mà vớ được cái món ăn béo ngậy như thằng tôi thế này thì bằng thích ! Mà đứng ở đây, rồi cũng chết ngất. Tuy không định ra hẳn, nhưng tôi cũng nhích người ra một mấy. Như vậy tôi thấy đầu tôi được thò lên mặt nước. Và như thế nghĩa là tôi lại thở, hít được thanh thoi. Từ đấy, hễ có nước ở ngoài ồ vào là tôi lại nhoi ra một tí.

Nhưng không may cho tôi biết bao ! Tôi cứ nhoi dần ra như thế, bởi được thở rất dễ chịu, nên quên cả nỗi nguy hiểm là mỗi một lần chân tôi nhấc lên, tức là tôi đã gần men ra tới cửa tử. Cho nên Lâm trông thấy đầu tôi. Nó reo lên :

— Đây rồi ! Đây rồi ! Hiệp ơi !

Tôi vội thụt ngay xuống nước. Song kè như thế cũng đã muộn. Bởi vì chúng đã trông thấy tôi rồi. Đã trông thấy tôi, tất chúng phải bắt cho kỳ được. Quả nhiên, chúng càng giội nước nhiều, càng hò hét

tợn Tôi thì tôi run lên, tôi bị thở, tôi nhuội ra vì bức nước. Tuy trong bụng không định, mà chân tôi cứ bò dần ra. Bỗng tôi thấy một tiếng soạt ở sau lưng. Quay lại thì đã có một lưỡi dao chau ngang mắt đường vào.

Ra hai đứa trẻ ranh biết rằng tôi đã ra kề cửa to nên chúng xiên lưỡi dao xuống chau lỗ sau lưng tôi. Rồi cứ lưỡi dao chẹn sau lưng, chúng thúc tôi ra. Thằng thì làm việc. Thằng thì ngồi gõ vào cái ống bơ mồm kêu thòm thòm, giả cách làm trống ngũ liên. Chúng làm như chúng đi bắt cướp. Bị quá, tôi đành liều, nhảy choàng ngay ra.

— Anh em ơi ! Dể cụ ! Dể cụ !

— Ha ! Ha ! Đại tướng dể ! Bắt được dể đại tướng quân.

— Nó to đến bằng bốn con ve sầu.

— Dể cụ mà lỵ.

Lâm tóm được tôi. Tôi cắn cho nó một miếng vào ngón tay. Nó kêu thét lên, buông rơi ngay tôi ra. Được dịp, tôi vội vàng tâu thoát. Nhưng cả hai đứa trẻ, đứa cầm vợt, đứa cầm mũ, cùng vội vàng đuổi theo tôi. Chỉ một loáng mắt, tôi đã bị nằm chổng vo ở giữa cái vợt. Tôi cố cắn sợi dây mắt vợt, nhưng không tài nào dứt được. Chúng khôn, không tóm tôi nữa mà đem buộc túm cái vợt lại, khiến tôi hết chạy. Chúng thu xếp thùng dao và đi rửa chân, rửa tay rồi

ra về. Đứa xách tôi, đứa cầm mọi thứ đồ đạc. Chúng vui vẻ ra về. Chân chúng bước theo nhịp ắc-ê, y như lính tập. Miệng chúng hát bô bô. Ra chiều khoái trí lắm.

Ở trong vọt, tôi đưa mắt nhìn lần cuối cùng phong cảnh cái giang sơn tôi ở. Cỏ non xanh rờn, nước bạc mênh mông. Nắng vàng trải trên lá cây, vàng một màu tươi tắn. Lòng tôi đau như cắt. Hai hàng nước mắt tuôn như mưa. Dần dần mỗi bước một xa... Rồi khuất hẳn.

Phen này thì tôi tất chết !

* *

Hai đứa trẻ đem tôi ra khỏi bãi, qua một quãng đường dài, ngoắt ngoéo bên những thành tre rậm rạp rồi tới một lối đi nhỏ, men đến một cái cồng trại. Chúng qua cồng ấy mà vào một cái sân rộng, có nhiều bóng cây lớn, ở trước một nếp nhà ngói, như lối một cái nhà đứng ở giữa khu vườn lớn. Thằng Lâm đem cất thùng và dao đi. Còn Hiệp thì hạ cái vọt ở trên vai xuống.

Biết rằng số phận mình sắp được định đoạt, ngã ngũ ra sao, tôi thấy bủn rủn cả tay chân. Chết hay sống, cũng ở như lúc này đây !

Lâm đã ở trong nhà ra. Hiệp nói :

— Ta đem thả anh dế này cho con vẹt bầu của chúng mình nó xực một bữa, Lâm ạ !

Bụng tôi giật đánh thót một cái. Ồi trời đất ơi !
Nhưng Lâm xua tay, bảo :

— Không được ! Không được ! « Đúc » được con dế to như con này hiếm lắm. Dế này là dế cụ đấy. Thằng Thịnh ở bên hàng xóm chúng ta cũng mới bắt được một con dế, nó khoe là con dế của nó khoẻ quá, đánh con gì cũng phải thua. Chúng ta nên bỏ con dế này vào cái lồng đựng châu chấu rồi đem sang nhà Thịnh cho nó đánh nhau với anh dế bên ấy.

Hiệp vỗ tay :

— Phải, phải lắm.

Ấy thế là tôi thoát chết. Một điều may mắn mà tôi cũng không lường trước được. Chúng bèn đem tôi vào một cái lồng đựng châu chấu, có cửa gài then chắc chắn. Tôi lại đành nằm yên mà chờ một số phận mới

Đến buổi trưa, Lâm và Hiệp đem tôi sang cho « giáp chiến » với con dế của nhà bên cạnh. Tôi cũng mong mỗi được nhìn mặt xem anh dế nào mà lại hung hăng và hiếu chiến nhường ấy. Hiệp đứng ngoài cửa nhà Thịnh, gọi :

— Thịnh ơi, Thịnh !

Một cậu bé ở trong nhà chạy ra :

— Gì thế ?

— Đem dế ra đây chọi.

Thịnh quay vào, xách lồng dế ra. Cả bọn đi đến giữa một khu vườn đầy rợp những bóng cây. Chúng

nằm dài cả xuống, cõ rồi đề giáp hai cái cửa lồng đề làm một — rất chắc chắn — rồi rút hai then ra, cho hai chúng tôi được tự do sang lồng của nhau.

Anh dễ kia bé hơn tôi một chút. Hắn bé như thế, mà đã luyện đâu được một bộ mặt hờm hợm, ra vẻ coi thiên hạ như rơm rác. Hắn khinh người từ cái dáng chân đi khụng khiêng của hắn, trông thấy mà tôi đã lộn tiết. Không những thế, vừa ngó tôi, hắn đã rung rung hai cái râu mà nói rằng :

— Chú mày ngo ngác thế kia thì chịu nổi được của ta mấy cái đá !

Nói rõ dễ nghe chưa ! Tôi phải lấy làm lạ rằng sao cùng dễ tộc với nhau mà hắn lại đối đãi với tôi những giọng lưởi như thế ? Về sau tôi càng nghĩ càng buồn cười về cái ý nghĩ ngây thơ ấy của tôi. Tôi ra đời mới được chẳng bao lâu ; đã biết thế nào nổi những sự này khác éo le ở trong lòng người ta.

Tôi thấy hắn nói thế thì tôi đã cáu lắm rồi. Nhưng tôi vẫn dịu dàng bảo :

— Này anh nhỏ kia ơi ! Anh làm chi mà ăm ăm lên thế ? Anh có biết ta với anh là chân tay thế nào với nhau mà anh dám nói quàng xiên như vậy ?

Hắn nhe răng ra, hống hách :

— Đây mặc kệ ! Có giỏi thì lại mà chơi nhau với đây, chứ đừng nói xó đấy à ?

Máu nóng ở trong người tôi sôi lên sùng sục. Và biết rằng quân này không phải là quân ăn lời,

tôi bèn nhảy phắt ngay sang lồng bên kia. Bắt đầu một cuộc đấm đá, cào cấu túi bụi. Chúng tôi đánh nhau giữa những tiếng cười, reo, vỗ tay của ba đứa trẻ. Nhưng chỉ quần thảo một tí, tôi đã biết anh đế lão lêu kia, đối với tôi, không được mấy hột sức. Tôi thọc mạnh mấy cái đập càng, hắn đã ngã ngửa ra. Tôi bồi thêm vài cái đá nữa, hắn ộc cả máu mồm máu mũi, gẫy mất một cẳng và nằm quay ra mà kêu trời kêu đất ăm ỉ, tôi chẳng thêm đánh hắn nữa, chỉ đến ghé tận tai mà bảo rằng :

— Cho mày một bài học thuộc lòng về sự hay khoe khoang nhé ! Từ giờ thì khá chừa đi, con ạ !

Hắn chỉ còn biết có việc chấp chân mà rối rít lay tôi.

Nhưng cũng tự đó, tôi ăn phải đũa của anh chàng đế khốn nạn ấy. Thế mới nhục nhã cho tôi. Tôi đi làm một việc mà tôi đã phải đánh kẻ khác, chỉ vì nó đã làm việc đó. Làm sao mà tôi lại đâm ra độn kiếp như vậy ?

Có gì đâu ! Số là, dù sao, cái sự hung hăng gàn bướng tận trong cùng đầu óc tôi vẫn chưa gột được sạch hẳn. Khi tôi thắng được con đế kia thì tôi nghĩ rằng : Ồ thế mà mình giỏi đấy. Chỉ đá có vài cái mà thằng cha đã lăn quay ra. Tất bấy giờ hai đứa trẻ nó phải yêu mình lắm. Và thế nào những trẻ con ở xóm này cũng đi tìm để đề đánh nhau với mình. Ta hãy thử sức của ta xem. Mà ta cũng cần phải chiến

đấu như thế để cho được lòng hai tiểu chủ của ta. Do đấy ta sẽ được yên thân.»

Quả nhiên thế thật. Tất cả lũ trẻ trong xóm thì nhau đi «đục» dễ, đào dễ, săn dễ để đem về cho đánh chọi với tôi. Với con nào, tôi cũng chỉ cho vài cái đập hậu, đã chạy bắn xác. Hồi ấy, tôi đang giữa tuổi thanh niên, sức lực tới độ cường tráng và này nọ, lại phụ thêm vào cái tính kiêu căng tự phụ, chẳng coi ai ra gì, nên tôi càng làm bộ tợn. Những lời ăn, tiếng nói, những cử chỉ đi đứng của cái anh chàng dễ thứ nhất bị tôi hạ, mà tôi đã chửi vào tận mặt hắn, bây giờ cái tâm tính hắn lại là tâm tính tôi. Rõ cái vòng luẩn-quần.

Bởi tôi thắng trận luôn luôn nên hai cậu chủ bé nhỏ của tôi — Lâm và Hiệp — yêu quý tôi lắm. Mỗi bận đá ngã hay cắn chết một kẻ địch, tôi lại được ăn bao nhiêu là cỗ ấu rất non. Đêm đến, tôi tự do uống sương ở ngoài chậu lan. Muốn làm đẹp lòng hai cậu bé, tôi cứ quanh quẩn cả ngày ở xung quanh cái hộp diêm chỗ tôi ngủ, không nghĩ đến sự đi đâu nữa. Và thỉnh thoảng cao hứng, tôi đập hai cẳng, cất tiếng gáy riii rii ri... Tôi đã quên cả cái nông nỗi bị tù cẳng và bị đem làm trò chơi. Sao mà hồi đó tôi ngu tối đến thế!

Nhưng có một ngày kia. Tôi cần phải cảm ơn cái sự tình cờ ở đâu đưa đến đã mở mắt cho tôi. Một ngày kia, tôi phải ra trận, như lệ thường. Những kẻ địch của tôi lần này là một anh dễ nhép, chỉ to được

bằng cái bụng tôi thôi. Vừa bị đối diện tôi, nó đã kêu tru, kêu tréo :

— Em lạy bác. Em lạy bác sáu lạy. Bác tha cho em. Mẹ em vừa mới sinh ra em được mấy hôm nay.

Tôi thản nhiên. Ít lâu nay, cái mặt bất nhân của tôi đã quen trở ra rồi. Và tôi xông vào chiến thắng bé. Nó khóc réo lên, khiến cho mấy đứa trẻ xúm quanh để xem để đều cười ha hả. Lâm và Hiệp cười to tiếng nhất. Bỗng đâu, tự trên một cành cây, có một anh Xiển tóc bay sà xuống, đậu trên nan lồng tôi. Anh Xiển tóc vênh hai cái sừng dài như hai cái lông công, có khác từng đốt, mà mắng tôi rằng :

— Tên kia ! Không được láo lếu. Đầu mày to như thế mà mày nở đánh thằng bé oắt ấy à ?

Tôi ngoảnh lên nhìn . anh Xiển tóc, bọc mình trong một bộ giáp rất cứng, coi hung tợn và hiên ngang lắm. Nhưng tôi không sợ. Bởi vì tôi biết rằng anh ta đứng ngoài nan lồng, chẳng làm gì nổi tôi. Tôi nói :

— Việc của tôi, tôi làm, bạn gì đến anh.

Và tôi lại tiến lên đánh thằng bé như thường. Rõ thảm hại ! Chỉ mới ném thêm được có mấy cái đá, nó đã nằm quay đơ ra và hết thở. Tôi chẳng biết gì là thương xót. Tôi chỉ nghe tiếng reo hò của bọn trẻ và lấy thế làm thích trí lắm.

Thấy không những đã không ngăn nổi tôi mà tôi

lại còn đánh chết thằng bé, Xiển tóc nghiêng răng kèn kẹt, trỏ mặt tôi mà quát :

— À được! Mày hãy chờ hồn. Mày tưởng mày ở trong lồng thì tao không làm gì được mày phỏng? Tao bảo lời phải mày không nghe, thì rồi mày sẽ biết tay tao !

Nói thế rồi Xiển tóc cất cánh bay vù đi. Tôi cũng chẳng thêm dè ý. Bởi tôi cho là anh chàng ta, khoẻ thì có khoẻ thật, cũng chẳng làm gì nổi tôi.

Đêm hôm ấy, theo lệ thường. Lân và Hiệp bỏ tôi ra ngoài chầu lan, giữa trời, để tôi uống sương. Trên không trung, mặt trăng sáng vàng vạc. Những lá lan dài và nhọn, đêm sương, óng ánh dưới trăng. Gió hiên lành, la đà đưa đầy mấy ngọn lan. Tôi đứng duỗi thẳng cả chân, cả cánh, hát một bài hát và nhìn lên trời, với một vẻ mặt tự túc, tự mãn vô cùng. Nào có ngờ, đương khi ung dung như thế, tôi lảng tai nghe có tiếng gì kêu xè-xè ở đâu bên cạnh mình. Rồi thì, cái anh Xiển tóc góm ghê ban chiều đã hạ cánh xuống ngay bên nách tôi. Tôi rú lên mấy tiếng kinh hoàng. Phen này thì chết thật chứ không chơi. Cái răng nó khoẻ mà rắn thế kia. Cái chân nó cứng mà sắc thế kia. Chỉ có một mình tôi ở một nơi vắng vẻ, quanh lều thế này. Tất là chết !

Tôi đứng run rẩy trước Xiển tóc. Tuy tôi cố mím môi lại mà cánh, mà chân, mà cảng vẫn này lên bần bật. Xiển tóc mím cười :

— Rõ ra đồ hèn nhất chưa ! Sao lúc chiều thì hống hách quá thế.

Hắn lên giọng :

— Này ta hỏi : Cái tội của mày đã đáng chết chưa ?

— Lạy anh từ giờ em xin chừa.

Chắc là lúc bấy giờ tôi có những điệu bộ cuống quýt đáng nực cười lắm, nên Xiển tóc mới nhìn vào tận mũi tôi mà bảo tôi rằng :

.

— Ta tha cho lần này. Nhưng ta hãy tạm lấy của người hai cái râu, để cho sau này, mỗi khi người định làm một việc gì quá đáng, sờ lên râu thì sẽ nhớ rằng không nên, không nên tưởng cứ hiếp tróc người ta mà được an toàn cái thân mình đâu.

Nói rồi, Xiển tóc cắt luôn cả hai ngành râu tôi. Đau điếng người, mà tôi đành ngậm tằm, không dám hé răng kêu nửa tiếng. Bây giờ đầu tôi mà trọc tếu là bởi vì mất đi hai cái râu từ ngày ấy.

Nhưng cũng nhờ thế, tôi vụt tỉnh ngộ. Lương tâm tôi thức tỉnh. Trời ơi ! thì ra từ ngày bị hai đứa trẻ bắt, tôi chỉ thuần làm những điều ác. Tôi chỉ đi đánh chết người. Mà những kẻ ấy là ai ? Là em tôi, anh tôi, con cô, con chú, họ hàng xa gần nhà để chúng tôi. Nghĩ thế thì hai hàng nước mắt tôi tuôn ròng ròng. Tôi khóc rằng :

— Xưa kia ta đã mắc một điều lầm mà biết hối lại. Bây giờ lại mắc một lỗi nữa.. Ôi ! ta hèn quá. Ta không đủ sáng suốt để cai trị được tâm tính của ta. Cũng may mà bác Xiển tóc kia không giết ngoém ngay ta đi. Bây giờ ta ăn năn quá. Thế mới biết ở đời này hồ dễ ai đã bắt nạt nổi ai. Ta đánh những kẻ yếu hơn ta thì lại có kẻ mạnh hơn ta đánh vào đầu ta. Thôi thôi, ta tỉnh giấc mê rồi. Từ giờ, quyết ăn ở cho ra người chín chắn.

Nghĩ được như thế, lòng tôi mới tạm yên yên. Nhưng nếu bây giờ tôi muốn cải tà quy chính, nếu tôi muốn bỏ cái tính hung hăng, tàn ác thì tôi phải rời hai đứa bé này ra mới được. Bởi vì cái mục đích của hai đứa trẻ là nuôi tôi chỉ để tôi đi choảng nhau cho khoẻ mà thôi. Văng vẳng bên tai tôi hai tiếng thoát ly. Ừ, thoát ly. Thoát ly thì mới tìm được tự do xưa ; thoát ly thì đời sống này mới là đời sống của tôi. Tôi nản đợi một dịp tốt. Bởi chúng cứ nhốt tôi cả ngày trong lồng. Ban đêm tôi mới được thả ra sân thì sân kín những gạch, không có kẽ ngách nào mà chui.

Trong những ngày chờ đợi ấy, tôi buồn lắm. Buồn tưởng chết đi được. Phần thì ăn năn tội lỗi. Phần thì ngao ngán cho đời mình. Gần quá nửa thời xuân rồi mà chưa làm được một điều gì gọi là điều có ích ? Chỉ những nay lầm lại mai lỗi mà thôi. Mặt mày tôi ử rử, ăn chẳng buồn ăn, đi chẳng buồn đi, mà đến đứng cũng không buồn đứng. Suốt ngày

cứ nằm phục vị, hết thở ngắn rồi thở dài. Lâm và Hiệp không hiểu ra làm sao cả. Thấy tôi lừ đừ như thế, chúng càng sẵn sóc. Nhưng càng sẵn sóc thì lòng tôi càng chán ngắt, chán ngợ. Cho tôi ăn, tôi cũng chỉ ăn đèn đũa, nhấm nháp. Được vài ba hôm, thấy thế, chúng cũng dần dần chán tôi.

Trò trẻ chơi cái gì cũng chóng chán. Bởi chúng không nghe được tiếng nói của tôi nên chúng cho tôi là ốm yếu. Sự sẵn sóc tôi cũng bị nhạt dần. Họ còn bận đi tìm cuộc chơi khác, vui hơn.

Ấy thế là có một hôm. Hiệp thấy tôi cứ nằm lừ đừ suốt ngày trong cái hộp diêm, hân bảo Lâm rằng :

— Con dế này già rồi. Đánh nhau mãi. bây giờ nó ốm ho đấy. Chúng mình chẳng nên nuôi một con dế ốm ho. Thái nó đi. Lâm ạ.

— Đem cho gà chọi hả ?

Tôi thấy lạnh vào đến tận chân răng.

— Không, thế phí đi. Ta đem nó làm cái «cúp» cho các thằng bạn chúng mình trong xóm này đá bóng. Thế mà oai.

Hai đứa trẻ kéo nhau đi cõ động cho tất cả trẻ trong xóm họp bọn lại đề đá bóng thi, ăn «cúp». Cái «cúp» ấy là dế tôi vậy.

Không đầy nửa giờ sau đã có một lũ đến mười, mười lăm đứa kéo đến. Chúng rủ nhau ra ngoài bãi

và đem theo cả tôi ra. Chúng chia làm hai phái. Một đứa ngát trộm ở vườn, nào được một quả bưởi, để làm bóng. Chúng đặt tôi đứng trên một cái vỏ diêm mới, để trên một hòn gạch vỡ. Hiệp giao hẹn với hai bạn trẻ rằng:

— Anh em đá bóng, hễ bên nào ăn đến ba bàn thì được «cúp» con đế. A lê... đá... Toe... toe... toe...

Đôi bên tranh nhau đá quả bóng bưởi kịch liệt. Có đứa ngã bò chửi. Có đứa rách soạc cả áo. Ấy vậy mà chúng vẫn vui, vẫn hò hét vang động cả một góc bãi.

Trong khi hai bọn trẻ đang mê mải kịch liệt đá bóng thì tôi len lén bò xuống hòn gạch vỡ, lăn ra vệ cỏ, chui tọt ngay tới một đám cỏ rậm, rồi chuồn thẳng ngay vào tít tận trong bụi cây xa.

Chẳng biết lúc đá bóng xong, thấy mất tôi, mất cái «cúp» quý hóa, chúng có cầu kinh mà đánh nhau không?

..

Khi đã được thành thoi đứng ở trong bụi cây ! Không còn phải lo ngại gì nữa, tôi mới hoàn hồn, rồi thở một hơi dài. Và tôi vội vàng gặm một tí cỏ cho đỡ đói. Vì đã mấy bữa nay, tôi cố tình nhịn, không ăn uống gì cả. No nê rồi, tôi nằm khênh, đánh một giấc ngủ dài...

Lúc tỉnh dậy, ngồi nghĩ xa nghĩ gần, trong bụng

tôi phân vân. Nửa như muốn đi du lịch một phen mà lại nửa muốn trở về thăm nhà. Sau cùng, tôi quyết định trở lại nhà. Bởi vì tôi nghĩ rằng mình xa nhà đã lâu, từ ngày bị lũ trẻ bắt đi. Tôi chắc khi ấy, mẹ già tôi lại thăm hang của tôi, thấy nhà cửa tan tành, bóng tôi mất hút, thì hẳn người đã khóc không biết bao nhiêu nước mắt ! Người còn biết tôi làm sao ? Tôi ở phương đông hay phương tây ? Sống chết nhường nào ? Người đâu có hay. Nghĩ như thế thì tôi nhớ mẹ tôi lắm. Tôi bèn quyết định trở lại quê hương. Và tôi quyết định thêm rằng : sau khi về mẹ tôi nhìn thấy mặt tôi, biết rằng tôi còn sống, vẫn được mạnh khỏe, cho người an tâm, bấy giờ tôi sẽ đi tìm một vài người bạn chí thiết để khởi một cuộc du lịch to tát qua nhiều xứ xa lạ. Làm đời con trai mà không được bay nhảy, đi cho biết đó biết đây thì buồn quá lắm.

Tôi rẽ cỏ, vạch cây, tìm lối về...

Con đường về xa lắc xa lơ, tôi tính chóng lắm, vừa đi vừa hỏi thăm, cũng phải lặn lội đi mất vài ba ngày.

Một hôm, đến một khu cỏ rậm, chợt nghe có tiếng khóc tí tê. Tôi lắng tai thì đoán được rằng tiếng khóc đó cũng ở quanh quất đâu đây. Đi vào bước nữa, tôi gặp một chị Nhà trò đứng bên cạnh một

tàng đá cuội, chị Nhà trò này bé nhỏ quá. Khắp mình đen tuyền, đôi chỗ có chấm một vài điểm vàng tươi. Hai cánh của cô nàng ngắn chùn chùn; hình như cánh ấy chưa quen mở, chưa quen bay nhiều, chị Nhà trò đứng khóc rưng rức.

Nghe như có điều oan trái chi đấy, tôi bèn hỏi :

— Làm sao mà phải đứng khóc ngoài đường, em ?

Chị chàng ngàng đầu lên, trông thấy tôi, lại càng bù lu, bù loa :

— Thưa... anh... chúng... nó định... giết em !... Hu... Hu... Hu... Anh cứu em... Hu... Hu...

— Ai ? đứa nào ? Những đứa nào định giết em ?

— Thưa anh, họ nhà Nhện... Hu... Hu... Hu...

Tôi sốt ruột :

— Nhện nào ? Sao lại cứ khóc thế ! Kể rõ truyện cho ta nghe thì ta mới biết đầu đuôi xuôi ngược ra làm sao mà cứu mới được chứ !

Nhà trò kể lè :

— Ngày xưa, năm trời làm đói kém, mẹ em có vay một ít tiền của Nhện. Sau đây chẳng bao lâu, không may mẹ em mất đi. Còn lại có một mình em thui thủi. Mà em làm ăn cũng chả ra thế nào, nghèo khổ kiệt vẫn hoàn nghèo kiệt, nên món nợ cũ vẫn chưa trả được. Thấy thế Nhện nhất định làm tội em. Đã mấy bận Nhện đánh em. Hôm nay em ra suối tắm thì Nhện rủ cả họ ra giăng tơ. Giăng mang ngang

đường chần không cho em về và đe rằng sẽ bắt em mà vật chân, vật cánh để ăn thịt em nữa.

Tôi xòe cả hai cánh ra, bảo Nhà trò :

— Em đừng sợ. Hãy đi về cùng với anh đây, chúng nó không thể ăn hiếp người ta như thế được.

Tôi dắt Nhà trò đi. Được một quãng đường, quả nhiên tới chỗ mai phục của bọn Nhện. Chúng đã giăng từ bên đường nọ sang bên đường kia, chẳng chịt không biết bao nhiêu là tơ Nhện, trùng trùng điệp điệp, đối giá một con muỗi mắt nhỏ nhất trong loài muỗi mắt cũng không thể nào chui lọt được. Lại thêm, sừng sững ở giữa lối đi, một anh Nhện đứng canh gác. Để hễ thấy bóng chị Nhà trò về là nó làm hiệu phi báo cho một lũ Nhện nấp ở hai bên mép đường kéo ồ ra. Cho nên, khi tôi đi gần tới mạng lưới đã thấy ở gần đó đầy những nhện Nhện mẹ, nhện con, nhện già, nhện trẻ. Thôi thì đủ cả. Chị Nhà trò vẫn đi nấp phía sau đuôi tôi, không còn nhện nào trông thấy.

Tôi gọi lớn :

— Ai đứng đầu bọn này ? Ra đây cho ta nói chuyện.

Tự trong đám đông, một con nhện to nhất bò ra, hai bên có hai con nhện nhỏ đi kèm. Dáng hẳn đây là anh chúa trùm. Đầu tiên, tôi hãy ra cái oai của tôi. Tôi lấy chân đập mạnh vào đầu anh chàng một cái, khiến cho anh chàng hoảng hốt, co rúm cả thân

thề lại, rồi, cứ đập đầu xuống đất mà lạy tôi, nhanh như cái chày giã gạo. Tôi thét :

— Đã biết ta chưa ! Có làm sao người lại dám kéo bè, kéo đảng ra mà bắt nạt con Nhà trò yếu ớt như kia ? Nợ nó thì nó sẽ trả các người bằng nợ chứ. Vả lại, các người dư ăn, dư tiêu, đứa nào cũng béo mẫm ra, thì làm gì đến nỗi, mà phải cố tình đòi nợ nó vài đồng tiền ! Ta bắt các người từ giờ không được đòi nợ con Nhà trò này nữa. Nó đã yếu ớt bé bỏng, làm cũng chưa đủ nuôi thân nó, các người phải thương nó xúi xỏa công nợ cho nó đi. Ở đời, thương nhau là hơn cả. Thù hằn, độc ác mà làm gì. Các người thử xem : đây, nếu các người vô tình bắt nạt nó, thì, đành là nó chịu nhứt, nhưng trên các người, còn có ta, ta thử cho mỗi đứa một cái đá hậu, phỏng đã đứa nào chịu đau được chưa ? Ấy đó ác trả áo báo là thế vậy. Ta đã đi đây đi đó kinh nghiệm nhiều, biết như thế bảo các người như thế, thì phải vâng lời ta, nghe không !

Và tôi truyền lệnh :

— Phá tất cả các vòng vây kia đi. Xúi xỏa hết nợ nần cho Nhà trò. Bỏ cả thù hằn nhỏ nhen đi. Phải thương nhau và tốt bụng tốt dạ, ăn ở với nhau !

Lũ Nhện nghe ngay lời tôi. Chúng vui vẻ phá bỏ hết cả các dây tơ giăng buộc ngang đường. Và trong khi ấy, chúng ôm lấy chị Nhà trò mà nhảy

múa, ca hát âm ỉ, rất vui vẻ. Chúng lại còn định mở tiệc thết đãi tôi. Nhưng tôi hết sức từ chối, nói rằng phải vội về nhà, và tôi hẹn có một dịp khác, sẽ qua chơi.

Tôi từ giã bọn Nhện và chị Nhà trò đề lại lên đường. Chị chàng cầm lấy chân tôi, cảm động quá, không nỡ chia biệt.

* *

Mấy hôm sau, tôi về tới quê hương. Cái hang của tôi, cỏ và rêu đã mọc kín lối đi nhưng ở đẳng cuối bãi, mẹ già tôi vẫn được khoẻ mạnh như thường. Hai mẹ con tôi mà gặp nhau thì ôm lấy nhau mà cười ra nước mắt.

Mẹ tôi hỏi tôi về những ngày phiêu lưu cũ. Tôi tường tận kể lại từ đầu chí cuối những sự khó khăn, may rủi mà tôi đã gặp. Bắt đầu từ truyện bác dế Trũi khốn khổ ở bên hàng xóm mà đi...

Nghe xong, mẹ già tôi rưng rưng hai hàng nước mắt, ôm tôi vào lòng, y như người vẫn ẵm tôi, khi tôi còn thơ ấu mà bảo tôi rằng :

— Con ơi ! Mẹ cũng mừng cho con đã thoát được nhiều sự hiểm nguy mà trở về đây. Nhưng mẹ chỉ mừng nhất là, nhờ có những sự dọc đường đó, con biết lối nào là lối đi vào con đường ngay thẳng. Con đã rèn luyện được một tấm lòng của một kẻ chín chắn, đáng mặt làm trai. Con ở lại đây mấy ngày với

mẹ, rồi con có nối bước du lịch, mẹ cũng không phải áy náy gì về con. Thế là con đã nên rể rồi, con yêu dấu của mẹ ơ ! Con tôi đã nên rể rồi. Mẹ còn lo gì nữa !

Mẹ tôi nói thế, mà lại hai hàng nước mắt dề ròng ròng. Tôi cũng không ngăn được giọt lệ.

Tôi thưa lại với mẹ già tôi rằng :

— Mẹ kính mến của con ơ ! Không bao giờ con quên được lời mẹ. Mai đây, nếu con có lên đường, con xin hết sức ăn ở tu tỉnh và xét nhận đề đáng mặt là con của mẹ.



VÕ SĨ BỘ NGỰA

MỘT hôm, có một bà lão Bọ Ngựa đem một gã Bọ Ngựa nhỏ tới một bụi hoa hồng. Ấy là đứa con trai của bà lão mới sinh vào lứa mùa hạ vừa rồi. Bà lão chọn một cành hồng còn sót nhiều lá tươi nhất. Bởi vì bấy giờ đã vào giữa mùa thu. Nắng dịu dịu xuống màu vàng. Bãi cỏ bắt đầu xác xơ và cằn lại. Những lá hồng đã úa đỏ. Khi tìm được một cành vừa ý rồi, bà lão bảo con vào ở đấy.

Và bà dặn con rằng :

— Con hãy ở lại trong cành cây này. Đói thì đã có lá tươi để ăn. Khát thì con uống sương đọng ban đêm. Bấy giờ mùa lạnh gần tới, mẹ phải sang bên kia sông kiếm ít lương thực về ăn trong những ngày rét mướt sắp đến. Con ở đây, đợi sang đầu mùa đông thì mẹ về ? Con còn bé, chưa biết gì, chớ có lân la đi khỏi chỗ này, chớ có chơi bời giao thiệp gì với ai, chỉ nên biết có việc ăn no ngủ kỹ mà đợi ngày mẹ về nhé. Nghe mấy lời mẹ dặn đây, con hãy thuộc làm lòng.

Bọ Ngựa nhỏ thưa :

— Con xin vâng lời mẹ.

Bà lão Bọ Ngựa yên lòng, dặn đi con một lần

nữa rồi ra đi. Ở đây, trong những ngày rét mướt, cỏ cây khô cứng cả lại. Bà lão phải lần mò ra tận bờ sông bên kia để kiếm thức ăn về nuôi con, chờ qua ba tháng mùa đông cóng lạnh.

* *

Nhưng con bà lão không phải là một đứa trẻ ăn lời. Bà lão đi khỏi được một lát, thì nó mím môi một mình mà nghĩ rằng :

— Ta đã lớn bằng ngần này, mà mẹ ta vẫn còn coi ta như trẻ con. Thực là buồn cười và không hợp thời.

Bọ Ngựa đứng đỉnh ra đứng ngoài đầu cãnh, nhìn xung quanh. Nó nói rằng nó đã lớn, thì là sai sự thực. Mới sinh ra từ mùa hạ, giờ là mùa thu, lấy gì làm to lớn bằng ai.

Đó là một gã Bọ Ngựa non. Đôi cánh dài chưa mọc đủ kín hết lưng. Hai chiếc càng yếu đuối, ngoặt vào vỏ cây không thủng được một vết nhỏ. Làn da xanh mướt, như da dẻ người học trò mảnh khảnh, yếu ớt, từ thuở bé tới giờ chưa biết gì là nắng gió.

Những anh Bọ Ngựa non không hiểu mình như vậy. Quả là một điều đáng tiếc.

Anh ta nghĩ về mọi việc ở đời như thế này :

— Mẹ ta cần thận quá. Ngày nào mẹ ta cũng bắt ta đọc nhai nhải những phép dạy dỗ, mọi lễ ăn ở của người ta. Không gì lôi thôi và phiền phức bằng.

Ngày mai ngày kia, ta sẽ ra ở riêng. Ta sẽ kiếm những cỏ rất non rất tươi để ăn. Ta sẽ kết giao với những người bạn rất tốt, rất hiền ở mọi nơi. Có khó khăn gì đâu !

Cuộc đời chẳng khó khăn gì ư ? Chỉ bởi chú Bọ Ngựa bé con, tự thuở lọt lòng vẫn nép dưới bụng mẹ, mà nhìn ra ngoài trời xanh, mới thấy được dễ dàng như thế đó thôi. Chú nhỏ đã được biết thế nào là dễ, là khó, là « cuộc đời cuộc điếc ». Chỉ những kẻ chẳng biết lại hay nói rằng mình biết. Chú Bọ Ngựa nhỏ này là một kiểu trong những kẻ ngốc nghếch kia.

Chú đứng đầu cành hồng, nhìn xuống xung quanh. Hôm ấy, vườn cỏ nắng nhạt. Và bây giờ là buổi chiều, cỏ cây ủ rũ. Chú làm bầm : « Phải ở đây mấy tháng mà đợi mẹ ta về, kẻ cũng buồn thực. Có lẽ sáng mai ta phải đi dạo quanh xem chốn này còn có gì hơn nữa chẳng ?

Rồi Bọ Ngựa bò vào. Chú khụy bốn chân, gập đôi cẳng và rụi đầu xuống ; chú làm một giấc ngủ.

..

Sáng hôm sau, Bọ Ngựa đi chơi thực. Nó hư quá, quên cả lời mẹ dặn dò rồi. Không, chú nhỏ chẳng đến nỗi tệ như thế. Bởi vì, trước khi đi chơi, Bọ Ngựa ta khéo léo nghĩ bụng rằng :

— Mẹ ta bảo đừng đi khỏi cành này. Nhưng ở

mãi một chỗ thì ta đến buồn mà chết mất. Ta chỉ đi bách bộ loanh quanh đây, chốc nữa lại trở về. Cũng không sao. Ma cũng là vâng lời mẹ kia mà !

Nghĩ thế rồi, chú Bọ Ngựa bèn leo tót xuống gốc cây. Va rún cẳng nhảy một nhảy ra khỏi bụi cây hoa hồng.

Chú đi chững chạc từng bước trên bãi cỏ. Mỗi khi nhấc chân lên, chú lại giơ hai cẳng ra đằng trước. Làm điệu múa mên, gật đờ. Ra lối ta đây là con nhà vũ nghệ. Cái mặt thì vênh vác, đưa sang bên nọ, đưa sang bên kia, để xem có ai ở xung quanh nhìn thấy mình đương đi bằng một dáng oai hùng nhất thiên hạ không. Chẳng ai nhìn thấy. Song giá có ai nhìn thấy, chắc người ta cũng làm lơ ngay đi, mà cho là một thằng Bọ Ngựa ranh con. Có đời nào chú ta lại chịu biết mình chỉ là ranh con. Ai mà nói vậy để Bọ Ngựa nghe tiếng ắt phải lòi thôi to. Muốn thế nào thì thế. Bọ Ngựa cũng thách thức đến đánh nhau mới nghe. Nó hăng thực.

Đương trịnh trọng đi, bỗng Bọ Ngựa đứng dừng lại. Có cái gì dưng đây trong bụi cỏ trước mặt. Bọ Ngựa rướn chân, lệch mắt dòm vào. Đích là có cái gì thực. Những ngọn cỏ lung lay, lung lay. Trong bụng đương ngứa ngáy những miếng võ này, miếng võ nọ, thấy dưng đây bí mật như vậy thì Bọ Ngựa ta nghĩ thầm rằng : « Có đứa nào định rình để đánh trộm ta chắc ? »

Và Bộ Ngựa chột dạ. Thực tình chàng ta cũng run run. Những bước đi hơi lú lú, chân nọ choạng ngoẹo vào chân kia. Nhưng chú Bộ Ngựa cũng có đủ đảm lược để đứng lại. Cái chi cũng cóc cần. Bởi vì chân chú cao lêu nghêu, phóng một mạch thì đi khỏi mấy dặm. Cánh chú chưa thể bay xa, song cũng bay được gần. Không ai có thể đuổi nổi. Vả lại, gươm của chú vừa sắc vừa bén. Kẻ thù nào dám trêu vào chú? Có họa là nó muốn đầu rơi xuống đất.

Bởi vậy Bộ Ngựa đứng lại. Bộ Ngựa cố ngó xem vật gì cử động bí mật ở trong bụi cỏ. Có hai cái râu đen thò ra. À, một bác Dế Mèn. Có lẽ cũng không phải. Bởi vì cái đầu Dế Mèn thì bóng loáng, sao đầu này lại mốc đen sì sì. Không phải Dế Mèn. Con vật đương từ từ bò lên ngọn cỏ. Bộ Ngựa định thần nhìn kỹ :

—Ồ, chú Châu Chấu Ma!

Đây là Châu Chấu Ma thực. Châu Chấu Ma đương gặm cỏ. Đầu chàng ta nhọn như cái mũi thỏ công. Mình dài. Cũng có bốn chân, hai càng. Suốt người đều một sắc xám nhạt. Nếu chàng ta đi xuống mặt đất, thì có thể lẫn với đất, không ai ngó thấy. Coi Châu Chấu Ma có vẻ hiền lành. Chàng lừ lừ gặm lá, miệng nhai nhỏ nhẹ, từ tốn.

Nhưng chú Bộ Ngựa lại không thấy chàng Châu Chấu Ma là người hiền lành. Thằng kia tất ác lắm.

Trông hai cái mắt gườm gườm của nó thì đủ biết. Lại hai tảng răng đen nhánh của nó nữa. Hai tảng răng gớm ghê, như chỉ rình cắn người ta. Nó tất vừa thâm, vừa độc, lại vừa khoảnh nữa. Nếu ta tiến lên bây giờ, thế nào nó cũng gây sự đánh nhau. Đánh nhau thì đánh nhau, Bọ Ngựa chẳng cần chi. Nhưng Bọ Ngựa lại nghĩ rằng đánh nhau với một quân hung ác, phải cẩn thận, giữ gìn lắm, không nên khinh địch chút nào. Đã vậy, cần phải nghĩ cho thực chín. Kia thằng Châu Chấu Ma vừa ngàng đầu lên. Mặt mũi, râu ria nó lũng liềng ra lối khiêu khích, dọa dẫm gì mình. Hừ, nó muốn đánh nhau thực đấy.

Bọ Ngựa co căng, chạy biến ngay về. Ồ, chú Bọ Ngựa sợ ? Không, chú không sợ. Chú chỉ vừa chạy vừa lăm bằm :

— Ông đề mày đấy. Ông về ông nghĩ một kế thực hay, rồi mai ông mới ra cho mày một trận chí tử.

À, chú chạy về đề nghĩ mưu. Ngày mai mới ra đánh. Chú cẩn thận và giữ gìn lắm.

Cả đêm ấy, chú múa gươm huyền thuyên. Đề tập.

Sáng hôm sau. Bọ Ngựa lại đến chỗ cũ. Châu Chấu Ma vẫn còn đứng đấy. Mạnh dạn, Bọ Ngựa lên tiếng trước :

— Có phải anh định đo gươm với ai chẳng ?

Châu Chấu Ma hỏi lại Bọ Ngựa :

— Bác định làm gì tôi thế ?

Bọ Ngựa hăm hăm :

— Làm gì hử ? Làm gì hử ?

Rồi Bọ Ngựa bồ liên cho Châu Chấu Ma mấy chiếc. Anh Châu Chấu Ma kêu làng nước rầm rĩ lên. Anh Bọ Ngựa khoái chí, không ngờ rằng mình vừa mới tấn công mà đã thắng lợi nhiều như thế. Anh càng đánh tợn. Anh đánh bằng gươm, lại cắn cả bằng răng, đá cả bằng chân. Anh nhảy lên mà đánh. Châu Chấu Ma chỉ cúi đầu mà chịu đòn, không đánh trả lại và cũng không đỡ được cái nào.

— Ối làng nước ôi !

— Huych ! Huych !

— Ối tôi lạy bác !

— Sao mày lại định đánh tao ?

— Tôi có định đánh bác đâu.

— Mày chưa rồi chứ ?

— Vâng, tôi chưa rồi. Hừ... Hừ...

Bọ Ngựa buông Châu Chấu Ma ra. Chú ra lệnh :

— Lạy ta đi !

Châu Chấu Ma thì thụp cúi xuống lạy thực. Chú Bọ Ngựa lại hống hách :

— Mày có biết ta là ai không ?

Châu Chấu Ma run rẩy :

— Bẩm, tôi biết bác là bác Bọ Ngựa.

Bọ Ngựa khoái chí, tùm tùm :

— Ừ được. Đã biết quy phục thì tao tha cho tội chết, nghe chưa ?

— Dạ.

— Từ giờ tao bảo gì thì phải nghe.

— Dạ.

— Người là đồ đệ của ta từ hôm nay.

— Vâng.

Chú Bọ Ngựa sung sướng vênh hai râu lên. Mà chú vênh lên là phải lắm. Chú đã thu phục được Châu Chấu Ma già các, khi chú mới có một rúm tuổi. Sau này lớn lên nữa, chú rất có thể, hàng phục được hết thầy mọi người.

Chú từ từ đi về cảnh hồng. Mắt ngược trông lên trời cao. Lòng lâng lâng nhẹ. Từ thuở sơ sinh, chưa bao giờ chàng được khoái chí như thế.

* *

Một hôm, chú Bọ Ngựa khệnh khạng đến nhà Châu Chấu Ma Anh Châu Chấu Ma sợ hãi, cúi mọp xuống chào, rồi đứng yên, chập đôi râu lại. Cái điệu của một kẻ phục tòng.

Chú Bọ Ngựa dùng một giọng oai nhất mà bảo Châu Chấu Ma rằng :

— Ta nói gì thì người phải nghe !

Châu Chấu Ma run rẩy :

— Bẩm vâng. Xưa nay, chúng tôi đã dám trái lời bác bao giờ đâu.

Chú Bọ Ngựa gật gù :

— Ừ được. Vậy ta bảo nhà ngươi như thế này.

hãy đứng tại lên : Từ giờ trở đi, ta không muốn ai gọi ta là Bọ Ngựa nữa. Bắt đầu từ nhà người trước nhất.

Rồi Bọ Ngựa giảng giải :

— Ta vốn là một người anh hùng ở trên đời. Chữ Bọ là để chỉ những loài hèn kém. Chữ đối với ta không xứng. Vậy ta đổi chữ Bọ ra chữ Đại. Còn chữ Ngựa, nghe nó nôm na, không được thanh nhã mấy ; không ai được dùng chữ ấy để gọi tên ta nữa. Vậy ta đổi chữ Ngựa ra chữ Mã ! Tên ta là Đại Mã. Đại Mã ! Đại Mã ! Người nghe rõ chưa ?

— Bẩm, rõ.

— Người gọi thử, ta nghe xem ?

— Thưa Bác Bọ...

— Ài ! Ài ! Sao lại Bọ...

— Thưa Bác... Ngựa...

— Ài ! Ài ! Sao lại ngựa...

— Thưa... Bọ... Ngựa...

— Hừm, người đáng tội trăm thù.

— ... Tội trăm thù.

Bởi Châu Chấu Ma bầm tính dốt nát đã nổi tiếng và cái thói nhút nhát, hoảng hốt cũng khó ai địch nổi, nên bây giờ đành đứng ngẩn ra, run rẩy từ đôi râu đến đôi cẳng. Thấy vậy, Bọ Ngựa phải dẫn lòng nói lại :

— Nghe đây. Nói theo ta : Ta là Đại Mã !

— Ta là....

— Đại Mã !

— Đại Mã.

— Đại Mã !

— Đại Mã.

— Thôi được rồi. Người dốt lẩn, nhưng cứ nhăm nhăm luôn luôn thì cũng sẽ quen miệng ngay.

Rồi Bọ Ngựa đứng đĩnh về cảnh hồng. Đề mặc anh Châu Chấu Ma dốt nát, có đôi mắt lừ đừ, đứng lại một mình mà trầm ngâm, nghĩ ngợi về hai chữ Đại Mã mới mẻ ; dữ dội ấy.

* *

Một hôm nữa, Chú Bọ Ngựa lại khệnh khạng, oai vệ tới nhà Châu Chấu Ma. Chưa tới bụi cỏ, hân đã thét choang choang :

— Bớ Châu Chấu Ma ! Có nhà không ?

— Dạ có.

— Gọi tên ta là gì ?

— Bầm Bọ... À, Đại...

— Đại ?

— Đại Mã ạ !

Bọ Ngựa gật gù :

— Lần sau phải đáp lời ta nhanh hơn thế nữa, nghe chưa ? Bữa nay, ta đến đây có một việc đề sai người. Người biết nhà con mụ Bọ Muồm đấy chứ ?

— Bầm biết.

— Được rồi. Số là bây giờ thế lực của ta mạnh

lắm. Ta muốn cho những người ở quanh trong miền này, đều biết tiếng lớn của ta và đều phải gọi ta là Đại Mã. Người hãy đi đến nhà con mụ Bọ Muồm mà bảo cho mụ ấy biết rằng : từ giờ gặp ta thì phải cúi đầu xuống chào và kêu ta là Đại Mã.

— Bầm, vâng.

— Người hãy đi ngay cho được việc. Còn ta, ta cũng vào nhà tên Gián để bảo cho tên ấy rõ hiệu lệnh mới này.

Thế là Bộ Ngựa và Châu Chấu Ma, mỗi anh đi một việc. Bộ Ngựa vào nhà Gián. Cũng chẳng xa mấy, chỉ qua một vườn cỏ thì tới nhà Gián, ở trong khe một cái cửa sồ.

Anh Gián còn được thiên hạ đặt cho một biệt hiệu là Gián Ống. Biệt hiệu ấy để tỏ với đời cái tính nhút nhát gớm ghê của anh ta. Có thể nói rằng suốt gầm trời không tìm thấy loài nào nhát hơn loài Gián nữa. Châu Chấu Ma còn vào bực đàn anh, đối với các chú Gián Ống.

Sắc người màu đỏ thẫm, bóng lóang, nom trang nhã và sạch sẽ lắm. Nhưng thực ra bên trong sự trang nhã, sự sạch sẽ ấy chứa đựng những cái bẩn thỉu. Cậu Gián chỉ được cái bộ công tử vô ? Trông màu mỡ và gọn gàng tề. Song người cậu cả hôi như cú, tanh như mùi cá. Ở thân thể nó tiết ra những chất hôi hám của một người ăn ở bẩn thỉu, cả đời không

tắm bao giờ, một người sợ nước. Chỉ nên đứng xa mà ngắm chàng Gián để khen là anh chàng đẹp mã, đẹp người chứ đừng ai nên đến gần để phải kinh anh chàng ở bần.

Mà đến gần được Gián cũng là một sự khó khăn. Nó là Gián Ống. Nó nhát nhất trần gian. Suốt ngày chỉ đứng to hó trước cửa, ngẩn ngơ nhìn xung quanh, hơi có tiếng động mạnh ở đâu là cuống cuống chạy tụt ngay vào trong ống tổ. Bởi vậy, mới thành cái biệt hiệu là Gián Ống và mới thành câu tục ngữ : Nhát như Gián Ống.

Bọ Ngựa đã đến bên cửa sổ, trước nhà Gián Ống. Và hàn đã trông thấy hai cái râu cử động của chàng Gián. Chú Bọ Ngựa héch mắt lên và thét lớn :

— Bớ Gián ! Bớ Gián !

Hai cái râu lui vào trong tổ. Và ở trong cùng vắng vắng đưa ra những tiếng lí nhí :

— Ai hỏi gì đây ? Ai hỏi gì đấy ?

— Ta đây ! Bọ Ngựa tức Đại Mã đây.

Bấy giờ hai chiếc râu lung lay mới lại lộ ra. Rồi anh Gián thò ra, nhìn xuống, vốn nhát tính, nhưng được cái béo lẻo mồm miệng và rất hay phỉnh nịnh, — thường những anh nhát như cáy lại hay nịnh và ưa nói khoác lác, — nên Gián vội cất tiếng vồn vã :

— À, Bác Bọ Ngựa, bác Bọ Ngựa bấy lâu nay...

Bọ Ngựa hất hất hai cái càng lên nói ngắt :

— Không không, ta cấm.

— Bác cấm gì ạ ?

— Ta cấm người từ nay không được gọi ta là Bọ Ngựa.

— O...

— Không những riêng người, mà hễ người có gặp ai cũng bảo với người ta rằng ta đã đổi tên là Đại Mã, mọi người phải gọi như vậy.

— Đại Mã ?

— Phải, Đại Mã. Người nghĩ sao và định phản đối gì đó chăng ?

— Không, không, tôi có dám nghĩ sao phản đối đâu bác, bác xét, oan cho tôi quá. Chao ôi ! Cái biệt hiệu của bác đặt hay thực là hay, có lẽ từ đời thượng cổ tới giờ, chưa có ai đã đặt được cái hiệu khéo léo, hay ho thế, người ta đã thấy anh hùng rồi.

Gián nói láo vậy, mà Bọ Ngựa cũng khoái chí lắm. Gã hỏi lại :

— Người nói thật đấy chứ ?

Gián đập đầu, đập tai :

— Khốn khổ thân tôi, bác chẳng hiểu cho lòng tôi chút nào. Tôi đã lấy những lời tâm huyết nhất để nói với một người tri kỷ có một không hai vậy. Cái tên thực xứng đáng với tài bác. Bác là một thiếu niên anh hùng đáng mặt đội trời đạp đất ở đời. Chắc võ nghệ của bác đã tiến nhiều lắm.

Hùng chí, Bọ Ngựa bảo Gián :

— Ta đánh thử vài miếng ngươi coi.

Bộ Ngựa múa hai gươm lên và nhảy linh tinh một hồi. Gián vừa xem, vừa reo. Khi Bộ Ngựa múa xong, hấn bảo :

— Đường gươm của bác nhện lắm. Thực nghệ thuật tiến hơn xưa nhiều. Song có một điều này, tôi muốn thưa cùng quan bác.

— Điều chi ?

Tài ba như bác, võ nghệ như bác, thiết tưởng là độc nhất vô nhị rồi. Và bác lại lấy biệt hiệu là Đại Mã thì đúng ghê lắm. Nhưng thiết nghĩ, cứ ngu ý thì gọi bác là Đại Mã không cũng chưa xứng. Phải gọi bác là võ sĩ Đại Mã. Nhà võ sĩ Đại Mã, thế mới đủ hào khí mã thượng.

— À ! Võ sĩ Đại Mã. Nghe được tai lắm.

— Vâng, mới nghe cũng đã oai rồi. Và bác rất đáng được người đời tôn là võ sĩ kia mà.

Bộ Ngựa cả cười :

— Ta khá khen tài nghệ của ngươi. Thực khác cái bộ óc ngu muội, dốt nát của gã Châu Chấu Ma.

Bộ Ngựa vừa nói đến đấy thì Châu Chấu Ma ở đâu lù lù chạy đến.

Hấn chạy với một điệu cùng thảm hại, và vừa tới chân Bộ Ngựa thì hấn lăn quay ra, kêu trời kêu đất. Gián tưởng có sự biến động góm ghê gì xảy ra, vội chui tọt vào ống. Con Bộ Ngựa cũng hơi hoảng,

nhưng khi hắn nhận ra Châu Chấu Ma thì hắn bình tâm ngay. Hắn gọi mãi, Châu Chấu Ma mới ngớt miệng kêu, và mếu máo :

— Tôi chết... bác ơi !

— Sao ? Thế đã gặp con mẹ Bọ Muồm chưa ?

— Nó đánh tôi gãy một cẳng rồi.

Châu Chấu Ma nghiêng người, hắn gãy cụt một cẳng bên trái thực. Bọ Ngựa hăm hăm :

— Đứa nào dám đánh người ?

— Con mẹ Bọ Muồm.

— Ái ! Ái ! Con mẹ Bọ Muồm giỏi thay !

— Nó lại cắt cụt cả đôi râu tôi nữa.

Bọ Ngựa giậm chân, kêu lên :

— Chết thực ! Con mẹ nặc nô không còn coi ai ra gì hay sao ? Người hãy kể đầu đuôi câu chuyện cho ta nghe.

Châu Chấu Ma kể :

— Tôi đến nhà mẹ Bọ Muồm. Mẹ hỏi tôi rằng : « Mi tới đây có việc chi ? » Tôi đáp : « Ông Đại Mã sai tôi đến báo bà rằng từ giờ bà phải gọi ông ấy là Ông Đại Mã. » Mẹ trừng mắt lên, hỏi vặn tôi : « Ai là ông Đại Mã ? » Tôi không dám xưng tên cũ của bác ? Tức mình, mẹ đánh tôi mấy cái. Bấy giờ tôi mới phải nói. Nghe xong, mẹ cười khẩy, rồi chửi rầm cả lên. Mẹ cắn cụt râu ; đánh gãy một cẳng tôi, tôi van mãi, mẹ mới chịu tha tôi ra. Và mẹ chửi nhán tôi mấy

câu, bảo mang về cho bác, mụ lại thách bác đến đánh nhau. Mụ bảo mụ chỉ gọi bác là thằng Bọ Ngựa thôi. Ủi úi tôi đau quá. Hừ... hừ...

Bây giờ Gián cũng vừa thò ra và nói gộp rằng :

— Ái chà ! Con mụ ấy giỏi nhỉ ! Nó lại dám coi thường cả võ sĩ Đại Mã đấy ư ! Võ sĩ phải nên cho nó biết tay mới được.

Bọ Ngựa thét lên :

— Phải, phải. Ta phải đánh nó để nó hỗn với ta thế không được.

Gián xui :

— Võ sĩ nên đi ngay đi. Bởi tôi e rằng biết đâu con mụ chẳng hống hách suông để bắt nạt chú Châu Châu Ma đấy, mà bây giờ hối lại, sợ, chạy trốn mất rồi.

Bọ Ngựa cho thế là lời nói phải. Gã liền co cẳng, chạy như bay đến nhà mụ Bọ Muồm.

Mụ Bọ Muồm đương cúi húi trong vế cỏ. Bọ Ngựa lên tiếng hách dịch :

— Bớ mụ Bọ Muồm ?

Bọ Muồm thò đầu ra :

— Đứa nào láo thế ?

Bọ Ngựa cũng hăm hăm :

— Ta đây : Võ sĩ Đại Mã đây.

Bọ Muồm định thần nhìn kỹ chú Bọ Ngựa rồi reo lên :

— Bà tưởng là đứa nào, chẳng hóa ra thằng Bộ Ngựa oắt kia. Bà quen với mẹ mày kia đấy. Mới hôm nào bà trông thấy mày chỉ bé bằng hạt thóc thôi mà bây giờ đã lớn thế rồi.

Bộ Ngựa không nghe chi cả, càng nói lớn nữa :

— Con mụ kia, mày cứ nói nhằng nhịt cái gì thế? Câm ngay họng đi và đứng yên đề ta phết mấy cái đá, vì mụ đã phạm tội đánh đồ đệ của ta. Không những vậy, mụ lại còn nói xỏ gì ta nữa. Tội mụ to lắm.

Mụ Bộ Muồm nháy xỏ ngay ra. Mụ quát :

— Thằng ranh này lớn mặt nhỉ? Mày dám láo cả với tao ư?

Mụ xông vào đánh Bộ Ngựa tới tấp. Ôi ! Gã Bộ Ngựa nhỏ, thực chẳng biết mình biết người một chút nào. Gã chỉ là một con vật tý hon ra đời chưa được tròn một năm nay, đánh trác làm sao được với một mụ Bộ Muồm khỏe mạnh, có đôi cẳng rất sắc, có đôi tảng răng rất lớn. Quần thảo một lát, Bộ Ngựa đã ngã chổng bốn vó. Thương hại, mụ Bộ Muồm không muốn đánh chết. Thừa dịp ấy, Bộ Ngựa lồm cồm bò dậy, rồi lui lui chạy mất.

Bộ Ngựa chạy về tổ cậu Gián. Gián đón hỏi tin tức. Bộ Ngựa nói bậy rằng :

— Ta đến nó chuồn ngay vào trong nhà. Gọi thế nào cũng không thò đầu ra nữa. Chắc là nó sợ ta lắm. Thôi, cũng chẳng làm gì cái thù vật đó. Phải ngo những quân cỏ rác ấy đi mới là đại trượng phu.

Gián tự tán tụng mình :

— Tôi đoán có sai đâu. Quả nhiên là con mụ Bọ Muồm chỉ bắt nạt chú Châu Chấu Ma được thôi. Nó biết sợ Võ Sĩ Đại Mã là phải lắm chứ.

Bọ Ngựa nói dối, hơi xấu hổ. Nhưng nếu cứ nói thực thì còn gì là danh giá nữa ! Và lại, cũng chưa hẳn là mình chịu thua mụ Bọ Muồm. Rồi một ngày kia, cũng có phen Bọ Ngựa quyết báo cái thù đau ấy.

Yên lòng, chú Bọ Ngựa lại trở về cảnh hồng.

* *

Bây giờ anh Dế Mèn vừa đi du lịch tứ xứ trở về quê hương, được tất cả các loài vật hoan hô nhiệt liệt. Danh vọng của chàng Dế Mèn còn lên như sóng. Đâu đâu cũng có tiếng đồn ; và chuyển về những công cuộc lớn lao của Dế Mèn đã làm, khi ở dọc đường. Cái tiếng đồn ấy, anh Bọ Ngựa ở hẻo lánh tận trong góc vườn cũng biết. Nghe thấy tiếng tăm danh giá người vang đến, anh chàng bé nhỏ sốt cả ruột. Và anh thường nghĩ rằng : « Mai kia ta cũng sẽ đi du lịch. Mẹ ta cứ tưởng như ta còn bé lắm. Rồi ta phải xin phép người cho ta ở riêng để có thể đi chơi bởi đây đó được chứ. Ở với mẹ mãi, bó buộc quá. »

Thường Bọ Ngựa vẫn đến nhà Châu Chấu Ma hoặc nhà Gián chơi. Chàng hay đến nhà Gián nhiều hơn. Bởi vì vốn tính Châu Chấu Ma đã dằn dợn, ít nói ; lại từ hôm bị Bọ Muồm đánh què chân thì chàng

ta gần hóa ra câm, ra điếc. Ai hỏi cũng chẳng nói, ai gọi chẳng thưa, lúc nào mặt mày cũng ngo ngoe, lơ lửng. Chỉ cậu Gián Ông là vẫn bẻm mép như thường.

Một lần, Gián hỏi Bọ Ngựa :

— Thưa Võ sĩ, người có nghe thấy người ta đồn đại gì chăng ?

— Ông Dế Mèn chứ gì ?

— Đúng đó. Người cũng thuộc về dòng họ có càn' sắc, có cánh khỏe, có bốn chân cũng như Dế Mèn, lại thêm tài nghệ của người ít ai bì kịp, sao người không du lịch một phen.

Bọ Ngựa đáp :

— Ta cũng đã nghĩ như thế. Song ta còn đáng sinh ra ta ở trên đầu. Phải đợi cuối mùa đông này, người ở bên kia sông trở về, xin phép người rồi, ta mới dám bay nhảy. Tuy chưa đi, nhưng ta dám chắc rằng nếu ta có lên đường, sự nghiệp mai sau của ta cũng đáng được ghi vào sách.

Gián gật đầu lia lịa :

— Phải, phải. Võ sĩ nói chí phải. Sự nghiệp của võ sĩ sẽ lừng lẫy lắm, danh giá của võ sĩ sẽ vang động lắm. Nhưng chính vì sự nghiệp cái danh giá mai sau ấy mà bây giờ võ sĩ phải làm việc ngay. Nhân việc ông Dế Mèn vừa du lịch về, võ sĩ là người anh hùng, nếu không ra đi, tất lỡ mất dịp tốt.

Bọ Ngựa nghe những lời biện luận đầu ra đầy của chú Gián thì phục lắm. Thế là sự đi du lịch của

gã đã quyết định trong đầu. Chỉ còn hơi băn khoăn một điều là mẹ gã chưa về, đề gã có thể xin phép được. Bọ Ngựa đem nói với Gián thì Gián mỉm cười mà rằng :

— Võ sĩ thật là một người chí hiếu. Nhưng võ sĩ rất có thể đi theo cái con đường mà bà thân sinh ra võ sĩ đã đi sang bên kia sông. Đến đâu mà ta gặp người thì càng hay chứ sao.

— Phải rồi, phải rồi. Ta nên đi. Ta nên đi.

Trong lúc u mê về những câu tâng bốc quá độ. Bọ Ngựa quên cả lời mẹ dặn rằng : Cứ phải ở cạnh hồng ấy mà đợi mẹ về. Nó quên thực rồi. Và bây giờ nó chỉ hơn hớn nghĩ đến sự ra đi mà thôi.

Bọ Ngựa sang bên nhà Châu Chấu Ma, nói chuyện cho Châu Chấu Ma biết cái hành trình sắp tới của mình. Châu Chấu Ma cũng thưa rằng :

— Bác là người giỏi, nên đi lắm.

Bọ Ngựa bảo Châu Chấu Ma :

— Ông Dế Mèn đi thì có bạn Dế Trũi. Ta muốn ta đi, sẽ có người đi theo.

Châu Chấu Ma thưa rằng :

— Tôi gãy cẳng, tức là mất gươm rồi. Đánh suốt đời què quặt, nằm ở xó nhà, không thể có đủ sức mà theo hầu bác. Bác cho tôi xin lỗi.

Bọ Ngựa lại sang nhà Gián. Chàng cũng nói :

— Ông Dế Mèn đi thì có bạn Dế Trũi. Ta muốn ta đi sẽ có người đi theo.

Gián đáp :

— Thừa võ sĩ, được đi theo hầu võ sĩ quả là một cái hân hạnh lớn cho kẻ hèn này. Nhưng thực tôi không phải là người đề đi đường. Sức tôi yếu. Cánh tôi mỏng. Tôi không có cang đề hộ thân. Chỉ đi độ một ngày đường, thì chắc là tôi đã nhọc lử ra mà chết rồi. Cái việc đi, võ sĩ cho tôi xin lỗi.

Bọ Ngựa về nhà. Và hôm sau thì hân tuyên bố cho Châu Chấu Ma và Gián biết rằng :

— Ta sẽ lên đường một mình. Ông Dế Mèn lên đường phải có bạn thì mới nên danh, nên giá. Ta lên đường một mình mà sau này sự nghiệp rạng rỡ, ắt hẳn còn rạng rỡ hơn ông Dế Mèn.

— Phải lắm, phải lắm.

— Vạn tuế sự lên đường của bác !

— Vạn tuế sự lên đường của võ sĩ !

Ngày hôm sau, võ sĩ Bọ Ngựa tức Đại Mã lên đường đi du lịch thực.

Rồ đại thay là một kẻ non tuổi mà ưạ phỉnh nịnh !

Bởi vì giữa lúc con Gián và con Châu Chấu Ma hoan hô cậu Bọ Ngựa thì chúng vẫn cười thầm trong bụng. Tới khi Bọ Ngựa đi rồi, chúng vỗ tay mà reo lên. Gián nói :

— Ông cho mày đi, không có trở về nữa. Mày ưạ nịnh lắm thì mày chết. Mày thấy người ta nịnh,

mày tưởng là mày đã giỏi thực. Tao chỉ tiếc rằng tao không có cày để cho mày một trận chí tử đấy thôi.

Châu Chấu Ma chỉ than nhỏ rằng :

— Tại nó mà con mụ Bọ Muồm nó đánh gãy cày tôi đây. Tôi cầu cho nó ra đi cũng gặp một đũa hung hãn đánh cho gãy đôi cày nó ra. Từ đây tôi khỏi khổ.

Hai con vật hèn yếu rủ nhau đi ăn mừng. Chắc gã Bọ Ngựa non kia chưa bao giờ lại tưởng rằng hai con vật đồ đệ, khi khen mình chỉ là chúng khen hão, và sợ mình chỉ là sợ vờ mà thôi. Ấy cũng vì gã còn ít tuổi, xét đời nông nổi quá, chưa chi đã tin ngay.

*

Gã Bọ Ngựa ra đi.

Nó dương dương tự đắc, chẳng tưởng chi đến lời mẹ dặn. Bởi vì nó cũng nghĩ như gã Gián rằng :

— Ta cứ đi con đường chênh vênh về phương tây thì sẽ gặp mẹ ta. Mẹ ta tất ngạc nhiên lắm. Nhưng ta sẽ cắt nghĩa cho mẹ ta hiểu. Chao ôi ! Khi mẹ ta đã hiểu rằng ta là một người con trai anh tài của người thì mẹ ta sẽ sung sướng biết bao !

Bọ Ngựa đi qua nhà mụ Bọ Muồm. Gã len lén nhìn trước nhìn sau, rồi chạy vụt đi một cái. Để tránh không cho con mụ trông thấy gã đi qua. Bọ Ngựa sợ con mụ Bọ Muồm lắm. Nhưng nó che lấp sự xấu hổ vì sợ hãi ấy một câu là : « Hãi đề con mẹ ranh ấy đấy. Một ngày kia, đi du lịch về qua đây, bấy giờ danh

tiếng của ta tất lưng lầy, ta sẽ sửa cho con mụ một mẻ cần thận. »

Bộ Ngựa yên trí ra đi.

Phong cảnh hai bên lề đường thực đẹp. Non sông cầm tú, tươi như mùa xuân, và xinh như tranh vẽ. Chim hót véo von đầu cành. Nước chảy róc rách trong khe suối. Gió reo vi vu trong cánh đồng. Mọi vật họa với nhau, tạo nên một khúc ca hùng tráng.

Cảnh thì đẹp mắt thực, nhưng mà chàng Bộ Ngựa ta chỉ đi được có mỗi một ngày đã chẳng trông, chẳng biết cái gì là đẹp nữa. Tại sao vậy ? Chỉ bởi gã vốn còn ít tuổi, yếu đuối, mới đi có một ngày rờn rã như thế, mà đã thấy mỏi rời bốn chân. Rồi cồ hần cũng mỏi. Càng hần cũng mỏi. Lưng lại đau nữa. Đau như rời người ra. Ai có từng đi xa, có từng mỏi chân, thì mới thấu được nỗi khổ của chàng Bộ Ngựa lúc bấy giờ. Có ai đời đi du lịch lại mỏi chân bao giờ ! Thế mà Bộ Ngựa mỏi chân quá, mỏi chân quá. Từ thuở nhỏ, đã đi nhiều như thế bao giờ đâu ! Thực ra anh chỉ hào hứng trong lúc tưởng tượng mà thôi. Bây giờ có đứng vào sự thực mới biết là mỏi chân thực. Gã Bộ Ngựa nằm nghỉ đúng hai hôm, mới khỏi đau. Cũng mới đỡ thôi. Nhưng nếu anh không bỏ đi thì không có gì để ăn. Bởi bây giờ là mùa đông, cỏ cây ở nơi ấy đều khô héo cả. Bộ Ngựa lừ khừ đi. Thực là cái thân lại làm tội cái đời. Có ai bắt Bộ Ngựa phải đi như

thế đâu. Mà chàng nhẹ dạ trót nói hống hách bây giờ lại trở về thì ngượng với Châu Chấu Ma và Gián biết mấy ! Thực là một cuộc đi bất đắc dĩ vậy.

Hôm sau, Bọ Ngựa đương lúi thủi đi — không vui vẻ như bữa đầu nữa — thì bỗng nghe thấy một tiếng động lạ ở trước mặt. Gã đứng lại, ngàng đầu lên, nom thấy một con vật rất lạ.

Con quái vật to gồ gồ như một viên đá. Sắc mình đen sì và bóng loáng. Cả đôi râu cũng đen. Chỉ trừ hai cái vạch trắng ở hai bên mắt. Mới thoạt trông, không ai có thể đoán được rằng đầu, đuôi con vật ở đẳng nào. Bởi chỗ nào cũng tròn múp míp, chỗ nào cũng nhẵn thín. Nhất là, dưới mắt Bọ Ngựa ta, thì con vật lại càng lạ lùng nữa. Có lẽ từ thuở bé, chưa bao giờ Bọ Ngựa được trông thấy một con vật kỳ quái đến nhường ấy. Song thực đó có phải là một con vật thường hay đậu ở trên thân những cây dừa, cây cau và kêu cồ cộ... cồ cộ Tiếng kêu ấy thành tên nó. Hai mắt nó đen nháy, lẫn vào trong làn vỏ da đen nháy, nhưng đôi mắt ấy thực tinh. Con Bọ Ngựa mới sột soạt đi đến mà Cồ Cộ đã trông thấy ngay.

Cồ Cộ hỏi rằng :

— Tên kia, đến đây làm chi ?

Bọ Ngựa cứng cỏi :

— Tên ta là Đại Mã ? Võ sĩ Đại Mã. Ta đi...

Cồ Cộ ngạc nhiên :

— Tên mi là Đại-Mã ? Lại là Võ sĩ nữa ?

Bộ Ngựa vênh mặt :

— Phải đó ; ra người đã từng nghe đại danh ta rồi ư ?

Cồ Cộ cười :

— Thằng oắt ! Tên mi là Bộ Ngựa chứ ? Mà mi hãy còn bé bỏng thế kia, sao dám đặt hai chữ võ sĩ lên trước tên ? Mi không sợ người ta đánh cho gãy cồ hả ?

— Mỗi chốc, ai đã đánh nổi ta ?

Cồ Cộ lại cười :

— Ta sẽ đánh mi. Nhưng này, võ sĩ Đại Mã ơi ! Trước khi ta đánh nhau với võ sĩ, ta hãy thử hỏi võ sĩ một điều : Võ sĩ định đi đâu đó ?

— Ta đi du lịch.

— Ai chà ! Hăng nhỉ. Đi được bao nhiêu lâu nay rồi ?

— Ta đã qua không biết bao nhiêu là rừng, núi ; không thể nào nhớ xiết được.

Và thấy Cồ Cộ cứ hỏi căn hỏi vặn mãi như thế, Bộ Ngựa tưởng Cồ Cộ cũng là hạng xoàng, liền thách thức :

— Làm sao người lại được hỏi căn hỏi vặn ta ? Định đấu gươm với ta đó chẳng ?

Cồ Cộ cười ha hả :

— Ta đã hứa rồi ta sẽ đánh mi. Nhưng giờ thì ta lại thương mà không muốn đánh mi nữa.

— Nếu thế, người hèn.

— ... Nhưng ta sẽ làm cho người mở mắt ra, mà muốn sống, muốn tốt thì quay ngay về với mẹ, đợi khi nào đủ sức khỏe, đủ trí khôn hãy ra đi cũng vừa.

Nói rồi Cồ Cộ quắp lấy lưng Bọ Ngựa, giương cánh ra, bay tít lên ngọn cây dừa gần đó. Bọ Ngựa hoảng hồn, rúm cả chân, rúm cả cẳng và nhắm cả mắt lại. Bốn bên xung quanh gió thổi vo vo ? Cồ Cộ đỗ ở trên ngọn cây dừa, và bảo Bọ Ngựa rằng :

— Mi đã mở mắt ra chưa ? Nếu mở mắt rồi, mi hãy cùng ta nhìn xuống dưới kia. Mi ra đi trong bấy nhiêu ngày đường, lặn lội qua bao nhiêu đèo, suối, vậy mà không bằng ta, chỉ vỗ cánh mấy cái, bay lên cao, đã có thể trông quê hương của mi. Cái sự khó nhọc của mi to lắm, lớn lắm. Song đối với ta, chỉ là hạt bụi, hạt tằm. Mi đã hiểu như thế chưa ? Và mi lại nên biết thêm rằng ở trên đời này, không thiếu gì kẻ còn giỏi hơn ta bao nhiêu lần nữa. Thôi thôi mi ơi ! Ta buông mi xuống đất, mi hãy trở về nhà mi. Bảo mẹ dạy cho khôn ngoan thêm, ăn cho lớn lên nhiều nữa, bấy giờ, lượng xem sức mình có được là ngần nào, hãy ra ti toe, mi ạ !

Chú Bọ Ngựa được buông xuống đất, chạy biến ngay về ; không dám ngoảnh cò lại nữa.



Bộ Ngựa về đến cảnh hồng cũ, thì mẹ nó vẫn chưa về. Nó mằm bẹp trên cành cây, không dám lươn vươn đi đâu nữa. Bởi nó vẫn chưa tan cơn sợ.

Được mười hôm thì mẹ nó trở về. Nó mừng rỡ, nhảy cõn lên ôm lấy mẹ, từ đấy, hai mẹ con lại sống với nhau đề huề. Mẹ nó mang nó đi đến một chỗ kín đáo, ấm áp hơn. Những lương thực mà bà lão đem ở bên kia sông về cũng thừa đủ cho hai mẹ con ăn hết một mùa đông giá rét.

Một hôm, trời có nắng. Nắng mùa đông mới ấm áp, dịu dàng làm sao ! Hai mẹ con ra hóng cánh ở dưới bóng mặt trời. Trong lúc vui chuyện, Bộ Ngựa con kể với mẹ rằng :

— Mẹ ơi ! độ nọ, khi mẹ đi sang bên kia sông, ở nhà con đã làm được nhiều điều ghê lắm.

— Con thử kể cho mẹ nghe những điều ghê gớm ấy nào ?

— Con đánh được thằng Châu Chấu Ma ở làng kia ; nó phải nhận nó là đồ đệ mà con là thầy nó.

Bộ Ngựa già mỉm cười :

— Tưởng là con đánh ai ! Vốn Châu Chấu Ma đã là đầy tớ của nhà này rồi. Con chẳng đánh, thì nó vẫn phải sợ như thường. Con đã làm một việc thừa.

Chú Bộ Ngựa hơi tiu nghỉu. Chú tiếp :

— Con lại đánh được cả thằng Gián Ống. Nó cũng...

Bộ Ngựa già ngắt lời :

— Tưởng là con đánh ai! Vốn thằng G'án cũng đầy tới nhà này rồi. Con chẳng đánh, thì nó vẫn ph: sợ như thường. Con lại đã làm một việc thừa.

Chú Bọ Ngựa càng tiu nghỉu hơn, và chú không khoe thêm gì nữa. Chú im lặng, nhìn ánh nắng rung rinh trong lá cây.

Nhưng bà lão Bọ Ngựa tiếp lời con :

— Và con lại sang đánh nhau cả với mụ Bọ Muồm, con bắt mụ ấy phải gọi con là võ sĩ Đại Mã. Mụ ấy đánh cho con một trận mê tơi, con phải bỏ chạy về. Nhưng con cũng vẫn không chừa được cái thói xấu khoác lác và hám danh ? Cho nên, khi con nghe thấy người ta đồn rằng có ông Dế Mèn đi du lịch thì con cũng tập tọng đi du lịch. Con đã dám quên cả lời mẹ dặn. Con đi được mấy hôm thì con gặp bác Cồ Cộ, con dọa dẫm cả bác ta. Bác ta liền tóm cồ con, bầy lên ngọn cây dừa, và cho một bài học đích đáng. Đến đây, con mới thực là sợ, thực là chừa những thói ngông cuồng và con mới thực là hiểu rằng người ta đi ra ngoài mỗi bước là một khó. Con bèn chạy trở về. Được mười hôm, thì mẹ về... Phải kể đến đây thì mới thực là hết tất cả những chuyện mà con đã làm trong khi vắng mặt mẹ. Có phải thế chẳng ? Con ơ ! Mụ Bọ Muồm, bác Cồ Cộ đã kể cho mẹ nghe hết tất cả những cái bậy bạ, ngông cuồng lếu láo của con. Người ta vì thương con vì nề mẹ mà không đánh gãy cồ con

đấy mà thôi. Con hư lắm. Con đừng tưởng rằng họ không đánh nổi con. Mụ Bọ Muồm chỉ cho con một cái đá hậu, là con thủng bụng. Bác Cồ Cộ chỉ buông con. Từ trên ngọn cây cho rơi xuống, là con đủ tan xương. Nhưng họ chỉ muốn rồi con mở mắt ra. Con ơi ! Ừ, con đã thử ra đời rồi đấy. Con đã thấy đời là khó sống chưa ?

Kiểm được miếng ăn không phải dễ. Lại còn không biết bao nhiêu là sự khó khăn nữa mà con chưa biết, mà con chưa hiểu. Ngày mai, mẹ sẽ dẫn con đến nhà mụ Bọ Muồm và sang nhà bác Cồ Cộ đề xin lỗi họ. Họ không giận gì con đâu. Mà họ chỉ cười thôi. Bởi vì chính con vừa đóng một vai hề trong một tấn hài kịch cho họ xem đấy.

Trong khi bà lão Bọ Ngựa nói, chú nhỏ đứng ngẩn mặt. Rồi hai hàng nước mắt rưng rưng. À, con Bọ Ngựa bé con mà hóm mình đã biết hồi rồi đấy.



CHÚ CHUỘT

ĐÀ Y là một chú Chuột Nhắt. Một chú Chuột Nhắt rất trẻ tuổi. Cứ sự thực thì, dưới mắt mọi người, diện mạo của chú Chuột Nhắt cũng chẳng có vẻ mỹ miều gì mấy. Đó là tôi còn nể chú Chuột Nhắt mà nói giọng văn chương. Chứ thẳng thừng ra, nhiều anh chuột khác thường thốt những giọng có ý khinh bỉ Chuột Nhắt lắm.

— Lông nó bần như cú.

— Ở cồ nó lại có ba cái sọc to.

— Thằng cha thừa râu lắm. Mà cái nào cũng gãy nửa.

— Đuôi nó cụt mất một màu.

— Thừa ngài, tính thẳng cha gian lắm. Cứ trông cái mắt lăm lét của nó thì đủ hiểu.

— Lại còn phải nói ! Đều nhất trần gian là thằng Chuột Nhắt !

— Đấy, con ơ ! thiên hạ người ta nói thế đấy, ra đường đừng có chơi bời gì với những thằng Chuột Nhắt. Thấy nó đứng đâu thì tránh xa ra, nhé.

Nhưng mồm miệng thiên hạ nói, thì chẳng đủ tin. Bởi vì, trong đời, cũng có những cái mồm xấu, mồm tốt, mồm nói hay, mồm nói dở. Nhiều thứ lắm

và tấp nham lắm. Đừng ai vội ghét Chuột Nhắt. Đừng ai nói xấu gì thêm cho chú ta. Mà cũng đừng bà Chuột Mẹ nào cấm con cái chơi với Chuột Nhắt vội. Phải xét tận nơi, nhìn tận mặt, mới nên buông lời. Một lời nói vô ý, trong lúc vui miệng bông lơn, có khi làm hại cho người ta nhiều lắm đấy. Bởi vậy chẳng nên hấp tấp mà bĩ mặt chú Chuột Nhắt, theo những lời của người ta chê bai trên kia.

Vậy thì chú Chuột Nhắt này có xấu người, xấu nét như lời đồn đại chẳng ?

Cứ sự thực, dưới mắt mọi người, và dưới cả mắt tôi nữa, mặt mũi chú ta cũng không đáng diện với ai mấy. Thân chú dài không được bằng một ngón tay. Bốn cái chân như bốn cái tăm. Chiếc mõm nhọn hoắt, hai hàng râu cứng tua sang hai bên. Do đấy, chú có cái bộ tịch của một thằng bé con, mà chít khăn, mặc áo chùng, học điệu làm người lớn. Đôi mắt chú nhỏ, nhưng lồi ra. Chớp chớp, nháy nháy nhanh lắm. Bởi vậy, người ta đồn cho chú có tính gian.

Nhưng thực là oan uổng cho chú Chuột Nhắt. Chú vốn không thể có những cái tật xấu mà người ta đã gán vu vợ cho chú. Chú vốn xấu người, thì thiên hạ lại bảo là chú xấu cả nét nữa ! Bậy quá.

Chú thực không xấu nét. Bởi vì chú đương là một người học trò. Một người học trò thì không bao giờ được có một nét xấu. Điều đó, nhà trường dạy

kỹ lắm. Chú Chuột Nhắt cũng biết ăn lời thầy học. Ta có thể nói rằng : chú thực là một anh học trò tốt nữa !

Từ khi sinh ra đời, Thử ông và Thử bà chỉ để Chuột Nhắt ở nhà có mấy tháng, rồi gửi chú đi trọ học ở một miền xa, cách nhà những một c. nh đồng lớn.

*Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân,
Nay anh học gần, mai anh học xa.*

Chuột Nhắt chịu khó học hành lắm. Âu cũng là một cái tính rất tự nhiên. Bởi vì bé thì bao giờ cũng phải học. cần học như là Chuột cần phải ăn thóc vậy. Chuột Nhắt ta ăn và học ngay tại trường.

Hết lớp nọ, lên lớp kia. Chú cố công dùi mài. Bởi vì chỉ còn ngót một năm nữa thì chú đã phải đi thi. Ở quê nhà, vợ chồng ông Thử khắp khởi mừng thầm.

*Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân,
Nay anh học gần, mai anh học xa.
Tiền gạo thì của mẹ cha.*

Tiền gạo thì của mẹ cha, tải đi cho con ăn, con học. Bao nhiêu là công lao ! Chuột Nhắt nhấm một hạt thóc, là nhớ ngay đến cái nỗi khó nhọc của bà mẹ cần cù, chạy chọt, kiếm chác từng hạt thóc vàng rưng, trong mùa đông cóng lạnh. Chú càng chăm chỉ sách đèn. Thấm thoát chẳng bao lâu đã tới kỳ thi.

Hơn ba trăm học trò chuột của tất cả các tỉnh trong xứ về thi.

Hơn ba trăm thí sinh, qua một vòng thi loại, trệch ra ngoài mất quá nửa.

Tới ngày yết bảng, tên chú Chuột Nhắt đứng vào hàng thứ ba. Tiếng đồn Chuột Nhắt là tay thần đồng, vang dậy từ cánh đồng này qua cánh đồng khác. Ai cũng trầm trồ khen ngợi. Và, chao ôi ! ai người ta cũng lại tưng bốc và lấy Chuột Nhắt ra làm cái gương sáng cho con cái trong nhà.

— Trông chú Chuột Nhắt đẹp trai lắm.

— Chú ta học giỏi thực.

— râu chú ấy dài, và đôi mắt tinh anh, có vẻ thông minh lạ.

— Thừa ngài, tính nết chú Chuột Nhắt tốt lắm. Cứ trông cái nét mặt hiền từ của chú ấy thì đủ hiểu.

— Lại còn phải nói ! Lanh lợi nhất trần gian này là chú Chuột Nhắt.

— Đấy, con ơi ! Con nhà người ta thì nên danh nên giá thế đấy. Con liệu làm sao mà bắt chước. Ra đường, nên tìm những người bạn tốt như thế mà chơi.

Thôi thì, người ta khen Chú Chuột Nhắt hết điều. Cũng như trước kia, người ta nói xấu nó vô hạn.

* *

Ở nhà quê, nghe tin đỗ của con, Thử ông, Thử bà, sướng phồng bốn lỗ mũi. Hàng xóm kéo đến hỏi

chăm rộn rịch, đầy hang. Bắt đầu, những người hay nịnh, đã gọi Thử ông, Thử bà là hai cụ cố sinh ra cậu cử tân khoa, Thử ông hếch râu lên, nghiêng cái tai nhọn, nghe ra lối khoái trá lắm.

“Họ tán tụng đủ điều. Họ nịnh nọt chẳng thiếu gì cậu.

— Thừa hai cụ cố, nhờ cụ cử mà xóm ta danh diện lắm !

— Tất cả vùng ta này chứ lị ! Bác thử xem cả vùng ta, đã ai đi học mà đỗ được bằng cậu cử nhà hai cụ cố đây chưa ?

— Vẽ vang lắm.

— Bầm, thừa hai cố nhà ta, nên mở một bữa khao thực to.

— Bác nói sai lắm. Phải rước vinh qui rồi mới khao chứ. Xóm ta đây, từ thuở khai thiên lập địa đến nay, giờ mới được một chuyển danh tiếng lây lừng. Sao lại, không làm cho thiên hạ người ta rõ mặt tường tên.

— Bác bàn phải quá. Bầm hai cụ cố, cho thiên hạ người ta trông vào.

— Công hai cố to lắm.

— Thử ông lim dim đôi mắt lờ lợ gù :

— Phải, phải. Thế nào tôi cũng rước vinh qui cho cậu cử nó. Nên lắm chứ, bà ?

Bà mủm mím đáp :

— Phải, nên lắm.

Mọi người đồng thanh :

— Nền lắm !

— Nền lắm !

Thế là Thử ông và Thử bà quyết định rước vinh qui cưỡi Chuột Nhắt. Ông bà cho tin sang bên kia cánh đồng rằng cưỡi hãy hoãn ngày về. Đợi đề dân làng sang rước.

Được tin ấy, Chuột Nhắt ta mừng hí hửng. Chú mừng và sướng chẳng khác gì lúc chú đứng nghe gọi loa đến tên mình. Bởi vì dù sao, Chuột Nhắt cũng chỉ là một gã mới lớn. Trong lòng những kẻ mới lớn lên, thường có những nỗi vui sướng phơi phới rất nồng nôi và rất lỗ bịch. Và những kẻ mới lớn chỉ hay thích một cái gì huênh hoang, lỗ lã, nhưng được nhiều người biết đến. Thì gã Chuột Nhắt cũng nghĩ na ná như vậy.

Khi nghe tin cha mẹ sẽ cho người sang rước mình về, trong đầu Chuột Nhắt đã tưởng tượng ngay đến một cái kiệu sơn đỏ chói, mấy người xúm xít khiêng. Chuột Nhắt ngồi bệ vệ, hai chân trước vất xuống đùi gối hai chân sau. Mắt nhìn ngang nhìn dọc. Bên vệ lối đi, không biết bao nhiêu là người đứng xem, đứng đón. Tưng bừng quá ! Danh giá quá !

Chú Chuột Nhắt liền sắm sửa quần áo hòm siêng, nhong nhóng đợi ngày cha mẹ cho gia nhân sang rước về.

Bấy giờ, có một gã Mèo đường xưng hùng xưng bá ở đất này. Ông Mèo thì đi đến đâu, sinh ra lắm chuyện rắc rối đến đấy. Lý lịch của ông Mèo ra sao cũng không mấy anh Chuột rõ. Họ chỉ nghe truyền khẩu lò mò rằng xưa kia Mèo vốn được người nuôi nấng ở trong nhà, chung đụng với bọn các bác chó Đen, chó Vàng. Nhưng chỉ vì mèo vốn tính hay khoanh ác, chơi với ai cũng định giở trò phản bạn ra nên ai cũng ghét. Đến khi tất cả xung quanh, từ người chủ nhà trở xuống cho đến con chó con mới mở mắt, ai cũng ghét và không coi Mèo ra gì thì anh biết rằng mình khó lòng mà còn ở lại trong nhà được nữa.

Mèo bỏ nhà, tìm đến cánh đồng của họ nhà Chuột để ở. Chuột bao giờ cũng sợ Mèo, cái đó là một sự rất dĩ nhiên. Loài Chuột đã tự coi như là một cái tục như vậy ? Nhưng thường cũng thấy nhiều thứ Mèo lành hiền. Riêng gã Mèo này thì ác quá. Càng bắt nạt được, gã càng bóp cồ người ta tợn... Ai cũng oán ghét. Ai cũng đem lòng thù. Mèo cũng biết được rằng thiên hạ chúng tức anh ta lắm. Song nó vốn dốt. Thấy người ta tức, nó càng hoành hợ tợn. Hễ nó bảo chú Chuột nào điều gì, hoặc trái, hoặc làm không được, là nó tìm cách ăn thịt liền. Xương Chuột chất lên thành núi, mà lòng oán của loài Chuột cơ cực cũng cao thấu đến trời xanh.

Bởi vậy, những ông đồ Chuột thường đặt ra

những câu hát châm chọc, cho người ta hát đề trêu tức gã Mèo. Đại đề như câu :

*Con Mèo mày treo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà ?
Chú chuột đi chợ đồng xa,
Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo.*

Mèo vẫn thường nghe tiếng hát nó vắng vắng trong những bờ cây khước nẻo. Song anh không làm gì nổi. Anh chỉ hăm hè ngồi găm giữ sông.

Khi gã Mèo hung tợn nghe tin vợ chồng Thử Ông sắp rước vinh qui cho con trai thì gã khấp khởi mừng thầm. Gã chắc mẩm sắp được một món bồng rất ngon. Gã bèn xăm xăm đi đến cửa hang nhà Chuột Nhắt. Bấy giờ trong hang đang họp ăn uống om sòm. Ăn uống đề định ngày sang rước cậu cử. Mèo ta « meo » lên một tiếng rõ to như tiếng tù và.

Trong hang im thin thít ngay. Rồi thì có mấy cái râu, hai cái lỗ mũi thò ra, nhưng lại thụt vào ngay. Mèo quát :

— Có đứa nào ở nhà không ?

Một tiếng run run đáp :

— Thừa có.

Thử ông mon men ra đứng nép vào khe cửa hang nói vọng ra :

— Bầm ngài hỏi có việc chi ?

Mèo trừng mắt :

— Lại còn việc gì nữa ! Việc gì thì anh đã biết đấy !

— Bầm không !

— Không à ? Ông lại phá cả nhà đi bây giờ. Mà muốn nói dối phỏng ? Mà định ăn uống, rước xách gì cho con mà ?

— À, bầm ngài, tôi cho cháu nó về bái tồ. Tôi vẫn bảo đề đến chiều cho người sang nói với Ngài.

— Phải đủ cả đấy chứ ?

— Vâng, xin biện đủ. Rước quí ngài cứ về, chốc nữa, chúng tôi xin sang.

Chiều hôm ấy, họ nhà Chuột đem lễ vật sang dâng ông Mèo. Có thể, ông mới đề cho đám rước được yên ổn. Đám đi dâng lễ ông Mèo cũng trịnh trọng gần như một đám rước.

Một anh chuột đi đầu tiên, thồi kèn. Một anh đeo cái trống cà rùng. Vừa bước đi, chốc chốc lại múa hai tay lên mà gõ. Một anh nữa, xách khệ nệ hai con cá sấn sắt lớn. Rồi mới đến một anh Chuột đứng tuổi, mặc áo the thâm, quần đỏ, đi sau cùng.

Cái đám rước ấy vào đến hang mèo thì lão này đương khề khà uống rượu. Lão nhận hai con sấn sắt và nhắm luôn. Lũ chuột cúi rạp, cúp cả tai xuống mà lạy tạ ; rồi lui ra ngay. Ra tới cửa, anh nào anh ấy, ba chân bốn cẳng chạy cho mau.

Thế là xong việc dâng đồ lễ cho ông Mèo.

Một ngày rất tốt lành kia, khắp tất cả tông Chuột nhận lên vì sự tấp nập đi rước ông cử tân khoa. Đến quá trưa thì đám rước về tới đầu cánh đồng.

Trước hết, một chú Chuột mặc áo nẹp đỏ thồi loa te te. Đến hai lá cờ rất lớn. Trên lá cờ nào cũng viết hai chữ «**Thái Bình**». Máy cái biền sơn son thiếp vàng, vác đi ngồn ngang. Những chữ «**Vinh Qui**» vàng chói khắc lên gỗ. Lại có hai chú chuột khiêng một cái trống cái. Cái trống nặng quá, to phè phè, mỗi khi anh chuột đi bên cạnh múa chiếc dùi lên, đánh xuống một dùi, là hai anh chuột làm phu khiêng lại loáng choáng hai chân, chực ngã xiêu đi. Tất cả đám rước, chuột nào cũng mặc áo the thâm, thắt lưng đỏ ra ngoài, chân đi đất cả và mang quần lụa nâu. Anh nào cũng chít khăn kín cái đầu dài ngoẵng, lòi đôi tai lên trên. Có anh ra kiệu chơi chua, lại đội vành vang chiếc nón dứa mới. Trong cái mồm nhọn, anh nào cũng chúm chím nhai trầu.

Đề chấm hết cho đám rước, một lũ chừng mười lăm tên chuột xúm lại khiêng một cái kiệu gỗ. Ở trong kiệu, chú Chuột Nhắt tân khoa ngồi chễm chệ. Chú ngồi cái điệu oai lắm. Đầu chú đội chiếc mũ xanh, có hai cánh chuồn. Mình chú mặc cái áo thụng lam. Chú ngồi vắt chân chữ ngũ. Một tay cầm cái quạt tầu phe phẩy. Một tay cầm điều thuốc lá Chốc chốc, chú ta lại đưa lên miệng; hút phập phèo. Đôi mắt chú lúng liếng liếc sang hai bên đường, ra vẻ ta đây lắm. Mà hai bên đường thì chật ních những họ hàng nhà Chuột đứng xem.

— Te te te... Ai đi đường thì tránh ra cho quan cử vinh qui bái tổ .

— Tùng... Bi li... Bi li... Tùng...

Đám rước đi trịnh trọng, trang nghiêm. Mỗi bước dịch về gần đến trong xóm, người ta lại đi chậm thêm và càng đông người đồ ra xem. Đông người xem quá. Chú Chuột chỉ thích được như vậy. Lát nữa, về đến đầu xóm, thế nào cũng có hương án bái vọng. Và tất Thử ông và Thử bà đã đi vống ra đón con ở đấy. Chú Chuột Nhất thăm cảm ơn trời đã có một ngày nắng ráo và mát mẻ quá. Không bận bịu, ai cũng vù vù kéo đi xem đám vinh qui của quan cử Chuột Nhất.

Đám rước đi trịnh trọng, trang nghiêm.

Gần qua hết cánh đồng. Bỗng vắng vắng có tiếng gì rất lạ từ đằng xa đưa tới. Tiếng vang như tiếng trống.

— Meo ! Meo ! ...

Ồi chao ! tiếng mèo kêu. Những người đứng xem, rú lên chạy tán loạn.

— Meo ! Meo ! Meo !

Anh vác loa cút mất. Máy thằng vác cò cũng quăng cò mà chạy. Và cả mấy tên rước biền cũng ù té chuồn một mạch. Chỉ có anh đánh trống thì vẫn cầm cái đánh trống, không ngừng đầu lên và cũng không nghe tiếng gì.

— Meo ! Meo ! Meeoo !

Bấy giờ bọn đánh trống mới nghe thấy những tiếng khủng khiếp đó. Anh nào cũng bịt tai, ba chân bốn cẳng, hoảng hốt chạy thẳng một mạch.

Và cả cái bọn mười lăm tên khiêng kiệu cũng không còn hồn vía nào mà đứng lại khiêng kiệu nữa. Cái tiếng quái ác kia là tiếng báo hiệu của Thần Chết đương đi gần đến đây rồi. Thần chết tới sau lưng ! Ai mà còn hồn vía nào nữa ! Chúng buông phịch cái kiệu xuống, rùng rùng bỏ chạy đi tìm một lỗ hang để trú ẩn. Chiếc kiệu bị buông mạnh, lật nghiêng và đổ khuyu xuống. Chú Chuột Nhắt đương đắc chí rung đùi, bị ngã vật xuống, không dậy được.

Tất cả đám rước trang nghiêm, trong phút chốc, tan đi, không còn hóng vía một gã chuột nào nữa. Bấy giờ người ta mới thấy gã Mèo lù lù từ phía tây đi đến. Gã vừa đi lừ đừ, vừa kêu « Meo ! Meo ! » Thợ rất vô tình mà kêu. Và đấy là gã hát chứ không phải là gã kêu. Gã hát. Phải, vui thì gã hát chơi. Gã định ra xem đám rước vinh qui, nên gã hát lên mấy câu lãng nhăng. Gã hát :

— Meo ! Meo ! Meo !

Gã hát thế thì chết người ta ! Có ai, có chú chuột nào lại hiểu được rằng đấy là một điệu hát bình thường của gã Mèo đâu ! Những con chuột bé nhỏ chỉ nghĩ rằng đó là Mèo đương đói và đương gào thét người. Có thể, đám rước mới tan tác mất.

Đến khi gã Mèo ra tới đường cái, thấy đường

cái văng tanh, chẳng còn một bóng chuột nào. Cờ quạt bỏ ngổn ngang lồng chông. Gã ngạc nhiên, nói một mình :

— Quái, ta có làm gì đũa nào đâu, mà chúng nó sợ !

Gã lại ha . . . « Meo meo ». Gã không biết rằng hò hồng lên như thế thì, người ta lại càng khiếp vía, mà chạy xa thêm. Tức mình, gã bần thần đi ra chơi mát ngoài đồng.

Mãi cho đến xế trưa, mới có mấy anh chuột mon men, nhón nhác, từ trong xóm bò ra. Rồi thì một đám nữa nối đuôi nhau đi đến. Và họ lại làm đám rước. Người nào vào việc người ấy. Lại loa. Lại cò. Lại biền. Lại trống cái và trống cà rùng. Nhưng đến khi người ta xúm vào dựng cái kiệu lên thì thấy cậu cử tân khoa méo mó, nhăn nhó mặt mũi, không thề ngồi dậy được. Lúc này, cái kiệu đồ, chú sai mất một khớp xương chân, ngoẹo hẳn đi, không thề ngồi và đi được. Chú đành nằm trong kiệu cho người ta khiêng về nhà. Đám rước mất vui. Chẳng ai đi xem và giá có đi xem, cũng chẳng ai nhìn thấy ông cử tân khoa đâu nữa. Bởi vì ông cử tân khoa đau quá, không thề ngồi được, phải nằm phục xuống sàn kiệu.

Cái mộng được đi diễu qua làng xóm cho thiên hạ biết mặt của Chú Chuột Nhắt trẻ tuổi bị sụp vỡ. Chỉ vì mấy tiếng hát rất vu. vợ không có ý chút nào, của ông Mèo.

Thử ông và Thử bà cũng cụt mất một nửa hứng.

Nhưng thế cũng là xong cuộc rước vinh qui của cậu Chuột Nhất. Thử ông, Thử bà cũng lấy làm hả hê lắm, mà chẳng dám oán trách gì ông Mèo. Bởi oán ông thì chỉ thiệt thân mà thôi ! Nhà này, vốn mấy đời hiền lành, chẳng biết oán ai bao giờ !

Chỉ hận một nỗi là : từ ngày ấy, cái chân sai khớp của cậu Chuột Nhất, chữa thế nào cũng không khỏi. Chuột Nhất thành tật, cái chân sau đi khuyu xuống thậm thọt. Thử ông sợ người ta nghe tiếng con mình thọt chân thì người ta cười, nên rút tiền cho những đứa khiêng kiệu hôm rước vinh qui để chúng khỏi đi nói cho ai biết.

Bởi ông bà Thử có ý muốn giấu giếm cho con mình cái tật nọ. Là vì ông bà nghĩ rằng : Chuột Nhất đã lớn. Học đã thành tài. Nhưng còn thiếu một chút vợ con ở nhà. Cưới vợ cho chú nữa, ấy là mãn nguyện cho hai vợ chồng già. Nhà con một, lại khá giả, tất nhiên đương vợ con phải kén chọn kỹ lắm. Những cô chuột nhất loàng xoàng thì không có thể lấy cho chú cử Chuột này được. Ông bà Thử bán khoản về chỗ đó. Đại đẳng khoa rồi tiểu đẳng khoa thì vừa. Vả lại, những họ hàng bà con cũng thúc dục ông nên lấy vợ cho cậu chuột. Đó là những mồm miệng quanh năm chỉ hong hóng muốn ăn cỗ. Được ăn cỗ, là họ thích lắm. Họ luôn luôn xui khôn xui khéo ông bà Thử :

— Hai cố xem có đám nào, lấy cho cậu cử nhà ?

— Có vợ con thì mới chứng chạc, nên người được !

— Hai cổ Thử đang xem mặt cái đám bên kia sông.

— Không được, đám ấy lấy sao được cậu cử !

Thuở ấy, có một ông viên ngoại nhà ở hang bên bờ sông, có một cô con gái kén chồng. Cô con gái ông viên ngoại treo biển kén chồng đã hơn một năm nay. Cũng nhiều vương tôn công tử rập rành bản sê, nhưng chưa ai được trúng cách. Bởi vì ông viên ngoại là một tay thâm nho. Và cô tiểu thư là một thiếu nữ có nhan sắc, có nét na, xa gần đều nức tiếng khen.

Đó là cô tiểu thư Chuột Chù. Cô tiểu thư Chuột Chù thì đẹp lắm. Dáng đi yểu điệu. Mồm to và dài, cũng dễ coi. Áo cô đen sù sì, nhưng lúc nào cũng sực nức mùi nước hoa thơm lừng. Người ta cứ tưởng rằng cô tốt nét lắm. Nhưng thực cô cũng có một tính xấu. Tính cô hay khinh người. Từ khi ông viên ngoại yết bảng ra cửa, đề bài thơ rằng : « Nhà ta có gái kén chồng ; Xuân xanh sắp si độ chừng đôi mươi », thì hai bố con ông đã làm bẽ mặt nhiều gã chuột thiếu niên đến dạm hỏi lắm. Bởi vì, thực ra, trong đám đó cũng nhiều người vô tài. Song cậy mình có tài mà làm nhục người ta thì cũng chẳng nên.

Một bữa kia, Thử ông gọi Chuột Nhắt đến mà bảo rằng :

— Con ơi ! Con đã lớn rồi. Học con đã thành danh, không kém cạnh gì ai. Cha chỉ còn muốn lo cho con một người vợ. Con bằng lòng chăng ?

Chuột Nhắt sượng tề người, nhưng còn làm bộ thẹn và lưỡng lự :

— Cái đó tùy ở cha.

— Cha đã nghĩ kỹ. Cứ xem như ở quanh vùng này thì không có mặt nào đáng lấy con. Cha thấy người ta nói rằng ở mé bờ sông có ông viên ngoại kén chồng cho con gái. Đề mai cha thử sang chơi. Con tính có nên chăng ?

Chuột Nhắt cười :

— Thừa cha, con đã nói tùy ở ý cha.

Biết rằng con đã bằng lòng lắm, hôm sau, Thử ông ăn vận tề chỉnh, cầm cả ô che nắng, đi sang nhà ông viên ngoại nọ.

Đến chiều, ông trở về. Hơi rượu sực nức ở miệng ông. Ông viên ngoại đã thết ông một bữa rượu. Ông Thử kể chuyện cho con trai và Thử bà nghe rằng :

— Ta nói đến con thì viên ngoại bằng lòng lắm. Nhưng ông ấy muốn mời con sang chơi đề ông ta được thử tài.

— Cái đó không hề gì. Ngày mai con sang.

Ngày mai, Chuột Nhắt sang chơi nhà viên ngoại. Chú đi cùng với hai tiểu đồng. Đêm hôm qua, đã giở ra bao nhiêu pho sách đề xem lại. Nhưng chẳng hay Chuột Nhắt đi đứng thế nào ? Bởi vì một chân sau của chú bị khập khiễng ? Không hề chi, Chuột Nhắt cười một con ngựa bạch. Quần lụa đỏ buông xuống kín lấp gót chân. Lúc xuống ngựa, hai tiểu-

đồng · lại xốc nách hai bên, ra lối đại công tử của những nhà phú gia. Do đấy, chẳng ai có thể biết được công tử Chuột Nhắt thọt hay không thọt.

Chuột Nhắt sang đến nơi. Viên ngoại tiếp đón niềm nở lắm. Tiều thư Chuột Chù nấp, nhòm trong rèm ra, cũng lấy làm vừa lòng.

Rồi viên ngoại ra cho Chuột Nhắt một câu đố. Đó là cái lệ chung cho tất cả những ai muốn đến làm rề nhà ông viên ngoại. Là phải giải được một câu đố. Mỗi người một câu khác nhau. Câu đố, ông viên ngoại ra cho Chuột Nhắt rằng :

*Mặt em phượng tượng chữ điền,
Da em thì trắng, áo đen mặc ngoài.
Lòng em có đất, có trời,
Có câu nhân nghĩa, có lời hiếu trung.
Dù khi quân tử có dùng,
Thì em sẽ ngỏ tấm lòng cho xem.*

Viên ngoại hẹn cho Chuột Nhắt phải trả lời trong vòng ba ngày. Ba ngày thì tìm ra lời giải. Chuột Nhắt nhanh mệnh, biên câu đố lại, rồi từ tạ viên ngoại ra về.

Mới về đến nửa đường chú Chuột Nhắt mới vỡ trán có mấy cái, đã nảy ra được câu lời giải rất đúng. Chú vuốt râu, vừa đi vừa tủm tỉm cười.

Về nhà chú kể truyện cho cha mẹ nghe. Thử ông vội hỏi :

— Thế con đã nghĩ ra câu lời giải chưa ?

— Viên ngoại vừa nói buông mồm, con đã đoán được.

— Đoán được là gì ?

— Là cái quyền sách, chứ lại còn là gì nữa ?

Thử ông ra vẽ nghĩ ngợi và gặt gù, khen là đúng.

Ngày hôm sau, Chuột Nhắt đóng một quyền sách thực đẹp, bìa mo đen, trong viết cả một đoạn sách đoạn tam tự kinh, cho gửi sang nhà viên ngoại. Viên ngoại kinh ngạc và phục tài Chuột Nhắt quá. Vì từ xưa tới nay, ông cũng đã ra nhiều câu đố, không những là không ai đoán đúng mà còn nhiều người không thể đoán được. Đằng này, Chuột Nhắt đoán chưa được một ngày đã ra. Quả là thần đồng thực !

Tiêu thư Chuột Chù cũng tấm tắc khen tài, tài. Hai bố con liền cho tin sang bên nhà Thử ông đề mời người đến mối lái.

Đôi bên đã định ngày làm lễ hỏi.

* *

Nhưng câu truyện không phải ổn thỏa ở chỗ ấy.

Bởi vì, một hôm, có một người lạ đến chơi nhà ông viên ngoại, nói rằng muốn ngỏ một câu chuyện cần.

Viên ngoại mời vào, gã chuột ấy thì lễ rồi nói rằng :

— Tôi nghe đồn viên ngoại sắp gả chồng cho quý tiểu thư ?

— Phải.

— Viên ngoại sắp gả quí tiểu thư cho một gã thọt chân ?

Viên ngoại trợn mắt :

— Thế nào ? Ai thọt chân ? Bác nói sao ?

— Tôi nói rằng viên ngoại sắp gả con cho một gã thọt chân.

— Ai thọt chân ? Công tử Chuột Nhắt chẳng ?

— Lại còn ai nữa ! Viên ngoại lạ gì mà không biết.

— Thực ta không biết, bác thử kể tất cả những điều bác biết cho ta nghe ?

— Tôi cũng chẳng rõ gì... Tôi chỉ rõ có mỗi một điều là công tử Chuột Nhắt thọt một bên chân trái.

— Tại sao bác biết rõ thế ?

— Ngày công tử Chuột Nhắt về vinh qui, chính tôi đi khiêng kiệu. Kiệu đồ. Lại chính tôi cõng công tử đây, vì công tử què chân, không ngồi được nữa. Về sau chữa thuốc mãi không khỏi. Thử ông bịt tiếng, cho mỗi người một ít tiền, đề khỏi đi nói chuyện.

— Thế ông ấy có cho tiền bác không ?

— Không, ông ấy bỏ sót tôi.

Viên ngoại ngẫm nghĩ :

— Ta làm thế nào để có thể tin được lời của bác nói ?

Chàng chuột kia cười :

— Có khó gì điều ấy. Viên ngoại cứ cho gọi công tử Chuột Nhắt sang đây rồi mời ra chơi vườn hoa.

— Ngộ người ta từ chối ?

— Thì cứ như là viên ngoại thách đố một lần nữa. Thách công tử Chuột Nhất phải đi bộ sang bên này. Bấy giờ viên ngoại sẽ biết lời tôi đúng hay sai.

Viên ngoại bán tín bán nghi. Ông bàn với con gái. Hai cha con luận bàn với nhau một lúc lâu. Cuối cùng ông viên ngoại nói rằng :

— Thì ta cứ thử thách như lời người kia nói. Bởi vì công tử Chuột Nhất có bị tật hay không, nếu ta thách thế ینگ chẳng hại gì.

Rồi ông viên ngoại đưa tin sang bên nhà Thử ông. Rằng sáng hôm mười tư, mời công tử sang dự tiệc. Nhưng ын ốn theo đúng nghĩa ын ốn ын ốn nên đi bộ sang.

Hai cha con viên ngoại đợi ngày mười tư. Sáng hôm ấy, có tiểu đồng bên Thử ông sang thưa :

— Bẩm, cậu con bữa nay hơi ảm mình, xin viên ngoại kiểu lỗi.

Viên ngoại vào nói với con gái :

— Con ơi ! Có lẽ lời người kia nói đúng. Được, nhưng ta phải thử một lần nữa.

Một lần viên ngoại cho gia nhân sang mời công tử Chuột Nhất đến ăn giỗ kỵ. Theo lễ, công tử cũng lại phải đi bộ và viên ngoại quí rề cho một tốp gia nhân sang đón tận nơi.

Chào ôi ! Thực là khổ sở cho chú Chuột Nhất, Chú biết đi làm sao, đứng làm sao bây giờ. Chân chú.

thọt mắt một bên trái. Nếu không đi ngựa, nếu không có kẻ xốc nách, chú phải đi lò cò, tập tễnh từng bước một. Cứ kè, nếu bò từng quãng ngắn, chú Chuột cũng có thể gắng sức mà bò cho chính chệch được. Nhưng đằng này, là phải đi bộ từ đây ra ven bờ sông. Và tự dưng lại giở ra cái trò quái độc này, chắc là viên ngoại đã nghe phong thanh ai nói gì rồi đấy. Mồm miệng thiên hạ gồm thực ! Cái gì đã xảy ra, cái gì đã có thể nói được là sự thực, tất chẳng thể giấu nổi ai. Biết làm thế nào ?

Bó buộc, Chuột Nhất lại phải cho tiểu đồng sang nói dối lần nữa :

— Thừa viên ngoại, công tử tôi phải cảm chưa được mạnh, không dám ra ngoài.

Thế là viên ngoại có thể đoán mà biết rõ ràng cái căn bệnh của công tử Chuột Nhất.

Hôm sau ông viết thư sang khước hôn cho con gái.

Thư ông và Thư bà giận lắm. Công tử Chuột Nhất thì thở dài luôn mồm và luôn luôn ngược mắt lên nhìn trời.

Thực Chuột Nhất nghĩ giận dữ vô cùng. Chú thấy người ta tráo trở quá. Người ta ăn ở không có trước sau. Chú nghĩ cách báo thù. Chú cũng nhỏ nhen lạ. Bởi chẳng bao giờ chú nghĩ được rằng vì cái chân thọt của chú mà người ta không gả con cho chú.

Chú báo thù ông viên ngoại thế nào ? Học trò chân yếu tay mềm, biết làm gì nên truyện ! Nhà ông

viên ngoại cũng gần đó và có nhiều thể lực, không mỗi chốc mà chú dám bắt nạt chi ! Thể mới khó. Nuốt hận thì căm. Mà đề vậy thì xấu hổ. Chú nghĩ ba ngày ba đêm mà không vỡ được ra một kế gì. Người chú gầy tọp lại. Lông má chú rụng nhiều quá. Sang đến ngày thứ tư, chú đương đứng bần thần ở cửa hang bỗng reo lên. Chú đã nghĩ được một kế rồi. Diệu lắm ! Chú sẽ làm một bài hát chế ông viên ngoại. Tài học của chú đề đâu mà lại không có thể làm được một bài hát thực hay ! Lập tức, chú thảo luận. Chú làm một bài hát. Đề đề là bài hát chế ông viên ngoại thách cưới cho cô Chuột Chù. Làm xong, Chuột Nhắt háng giọng hát thử. Hát rằng :

*Em là con gái nhà giàu,
 Cha em thách cưới ra mầu xinh sao !
 Cưới em trăm tấm gấm đào,
 Một trăm hòn ngọc, hai mươi tám ông sao trên trời.
 Nắp tròn dẫn đủ trăm đôi,
 Ống thuốc bằng bạc, ống vôi bằng vàng.
 Sắm xe tứ mã đem sang,
 Đề quan viên họ nhà nàng đưa dâu.
 Ba trăm nón nghệ đội đầu,
 Mỗi người một cái quạt tàu cầm xinh.
 Anh về sắm nhiều Nghi-đình,
 May chăn cho rộng, tối mình đắp chung.
 Cưới em chín chĩnh mật ong,
 Mười cốt xôi trắng, mười nong xôi vàng.*

Cưới em tám vạn trâu bò,
Bầy vạn dê lợn, chín vò rượu tăm.
Lá đa mặt nguyệt hôm rằm,
Răng nanh thẳng cuội, râu cằm thiên-lôi.
Can ruồi, mỡ muỗi cho tươi,
Xin chàng chín chục con gười góa chồng.
Thách thế mới thỏa trong lòng,
Chàng mà lo được thiệp cùng theo chân.

Khi cái bài hát này được chú Chuột Nhắt truyền ra thì tất cả cánh đồng, có bao nhiêu con chuột thì cả bấy nhiêu con đều thuộc lòng như cháo. Chúng hát vung lên. Viên ngoại biết. Rồi tiểu thư Chuột Chù cũng biết. Nhưng mỗi người có một tự do riêng, ai quyền lực thế nào mà cấm nôi ai ! Hai bố con chỉ tức mà ngồi nguyên rửa mặt mình.

* *

Đương khi ấy, gã Mèo lại đắm bơ vào câu chuyện. Nó vào đâu, là xô ra nguồn gốc của những sự rắc rối không lường được. Có lẽ đó là một hôm đói ăn của gã. Hay là một ngày trời mưa chi đó. Trời mưa thì nhàn rồi. Mà khi người ta nhàn rồi, thường nghĩ vẩn, rồi đâm ra bậy bạ. Y như trong một lúc nhàn rồi, gã nhớ đến những con cá săn sắt béo ngậy mà đạo nọ gã Thử ông, Thử bà đem biếu vào dịp Chuột Nhắt vinh qui. Gã nghĩ đến thì gã tưởng ngay tới sự đòi hỏi. Bởi vì, ở đất này, gã là tướng. Gã là tướng

thì gã chẳng còn biết sợ chi ai ! Vả lại, gã vừa nghe thoang thoảng mấy bữa nay, có đứa nào hát hồng một câu gì có vẻ nói như là Chuột Nhắt sắp lấy vợ. Rất có thể, gã đến nhà Thử ông mà đòi ăn, đòi uống. Nhà nó đương có việc vui mừng.

Gã bò đi, lừ đừ bốn chân, gườm gườm đôi con mắt. Vừa tới cửa hang Thử ông, gã kêu lên mấy tiếng thực to. Thử bà thò đầu ra thì gã giơ chân, chộp lấy. Gã chộp trúng lưng bà lão. Bà lão co người lại, ngã chúi vào trong hang. Mèo đặc chí, lại kêu lên mấy tiếng. Gã đứng chờ mãi mà cũng không thấy ai ra. Bực mình gã cào cào mấy cái rồi ngoe ngoầy đuôi lui lui đi.

Chắc gã không tưởng rằng gã vừa gây ra một tai nạn cho gia đình nhà Chuột Nhắt. Bởi vì bà lão ngã vào trong nhà thì cả một mảng sống lưng rời ra một miếng thịt đỏ hơn hồng vì bị móng chân của Mèo cào vào. Thử bà ngất đi. Cả nhà lay gọi rối rít. Nhưng vì chuột đã già quá, và bị móc vào lưng cũng khá đau, nên không tỉnh lại nữa, cứ bần bật thiếp đi... rồi tắt thở. Bà chết. Cả nhà khóc lóc thảm thiết.

Lễ tống táng rất trọng thể.

* *

Từ đấy Chuột Nhắt càng đề tâm thù cha con cô Chuột Chù tợn. Bởi vì chú cho rằng chính lão viên ngoại đã gián tiếp gây ra cái chết thảm hại của mẹ chú. Ôi ! bà mẹ hiền của chú chết ai oán quá. Chú cần

phải báo thù. Cái thù này là thù chẳng đội trời chung đây.

Chú Chuột Nhất cố đề tâm báo thù. Có lẽ chú cũng chú ý tìm thầy học võ nghệ. Nhưng tìm không thấy. Chú lại đặt ra nhiều bài hát châm chọc nữa để bôi xấu cha con nhà lão viên ngoại. Nhưng xỏ xiên mãi cũng chán. Bởi vì lão cũng chẳng chết. Còn lão vẫn sống nhăn răng.

Một ngày kia, Chuột Nhất nghe người ta đồn đại rằng ở bên kia sông, có ông Chuột Cống là một tay anh hùng. Ông ta là người nghĩa khí, có chí muốn làm việc lớn. Ông ta lại có võ nghệ cao cường, Ông giao du với nhiều người và có ý muốn kết nạp anh em thiên hạ.

Chuột Nhất lần mò đến, xin vào yết kiến. Chuột Nhất kể đầu đuôi việc nhà mình cho Chuột Cống nghe, rồi nghiêng răng nghiêng lợi mà nói :

— Thưa ông, tôi cay lão viên ngoại lắm. Giá tôi có thể chết mà giết chết được lão, tôi cũng xin chết.

Chuột Cống cười ha hả, vỗ chân lên đầu Chuột Nhất mà rằng :

— Khá khen cho anh. Anh bé mà có chí lớn, giỏi lắm. Nhưng tiếc thay, anh đem dùng nhằm cái tai của anh.

Chuột Nhất hỏi lại :

— Ông bảo tôi phải xử sự thế nào mới đúng ?

— Đầu tiên anh vinh qui ôm tôi, đó cũng là một sự huênh hoang vô ích rồi. Về nhà, anh lại muốn lấy vợ. Chao ôi ! Làm như ở trên đời này, một người thiếu niên chưa có vợ, chẳng có thể sống được hay sao ? Phải lập thân trước đã chứ ! Anh nên quên cái lão viên ngoại tráo trở, cái cô Chuột Chuồng đồng đánh kia đi. Đừng bao giờ nghĩ rằng họ đã làm hại nhà anh. Đã nghĩ thì phải suy lên tận ngọn. Anh phải hỏi anh, rằng bởi đâu mà chân anh thọt, bởi đâu mà mẹ anh chết, bởi đâu mà tất cả thứ tộc nhà chúng ta phải khờ sở ? Chỉ bởi thằng Mèo. Phải đánh đờ nó cho kỳ được. Nếu nó chết, chúng ta sẽ được sống yên lành ở trong hang, ở ngoài bờ cỏ, ngoài ruộng lúa. Chính tôi đương cố hoạt động để phá cho được cái lâu đài của thằng Mèo quái ác.

Chuột Nhắt hét lớn :

— Tôi xin theo ông. Tôi sẽ đi nói cho tất cả mọi giống chuột xung quanh tôi cũng biết như ông và tôi.

— Bạn ơi ! Thế là bạn đã giác ngộ rồi đó.

Gã Chuột Nhắt đã có một lý tưởng để theo. Gã Chuột Nhắt đã có một nghĩa vụ để làm. Từ đấy, chúng ta thường thấy gã vui vẻ trong công việc của gã, dù gã vẫn mang cái chân thọt, dù gã vẫn chưa có vợ. Mà có lẽ gã cũng chẳng nghĩ đến những điều vật ấy nữa. Lập thân trước đã chứ ?

Về sau, cô tiểu thư Chuột Chù kia cũng chết già, chẳng ai buồn lấy. Chẳng ai rước đi cho là vì cô đồng đánh, khinh người, làm bộ quá. Làm bộ mãi thì người ta làm bộ trả. Ở đời, kiêu kỳ bắc bực làm, chỉ tò làm cho người ta sinh ghét.

BA ANH EM

Ở một trang trại kia, có nuôi một con chó Vện. Con chó rất khó tính. Nếu xích nó thì nó lăn ra kêu ăng ăng. Nhưng nếu thương mà tháo cái cồ dề ra cho nó được tự do thì nó lại đâm ra hồng quá. Cậu cả chạy chơi rông suốt ngày, có khi đến bữa cũng mãi vui cùng bạn, quên cả về ăn cơm. Bởi như thế nên chó Vện đành bị người ta buộc cho cái khò hình số một. Nghĩa là người ta phải xích cồ nó lại, kéo sợ nếu dề nó nhưng nhăng ở ngoài đường, một ngày kia nó chuồn mất thì công toi.

Tất nhiên là chó Vện không ưng thế. Nó phản đối. Nó cắn xích. Nó nhá dây thừng. Nhưng xích thì bằng sắt mà dây thừng thì bằng dây. Cắn, nhá lắm chỉ tồ rách mép, đau răng thôi. Song sau một hồi ghe nhai, cậu cả lại mệt lử ; nằm nhòai ra mà thở phì phò. Không làm gì được. Vô ích, mà nhọc xác.

Song nó cũng không đánh chịu ép hấn. Nếu dùng vũ lực không xong thì nó dùng cái lối phản đối thường thường vậy. Nó mới đứng thẳng bốn chân, cong đuôi lên mà sủa. Ai cũng phải khó chịu vì tiếng

sữa dai dẳng của con chó. Bởi vì chó Vện đã có ý đem đủ các lối sữa tài nhất mà xưa nay nó biết, để khiến cho mọi người phải tức, phải ta thán, phải bịt tai lại, phải thả nó ra cho nó đi chơi với các bạn, nếu không thì nó buồn lắm. Các bạn nó đã đứng đông cả ở ngoài đầu ngõ kia. Chỉ còn thiếu có nó và họ cũng chỉ chờ có nó. Cáu lắm. Nó mới lấy gân cổ lên mà sữa nhé!

Cái tiếng sữa nhức óc ấy động đến tai ông chủ trại. Váng cả đầu, ông ta không chịu được. Ông hăm hăm đi xuống, bảo chó Vện rằng:

— Mày có cậm ngay đi không. Tao lại cho mày cái gậy vào đầu bây giờ!

Nó bướng cãi lại:

— Ông thả tôi ra. Ầng ằng. Xích tôi không chịu được. Ầng ằng ằng...

— Mày nên nhớ là tao không thừa cơm để nuôi một con chó cho nó chạy rong ngoài đường. Ở với tao, cái việc của mày không phải là cái việc hốc xong rồi đi nhày cợn. Bởi mày không ăn lời nên tao xích cổ mày lại.

— Tôi cũng muốn ở nhà, nhưng...

— Nhưng làm sao?

Chó Vện làm cái mặt buồn thiu:

— Tôi ở nhà còm còm, một mình ngo ra ngán vào, không lấy ai làm bầu bạn được, nên thỉnh thoảng tôi phải đi ra ngoài xôm tiêu khiến với các bạn một

chút. Ông cũng nên để cho tôi tự do ít nhiều chứ ?

Ông chủ trại thấy chó Vện nói cũng có lý. Từ hôm ấy, ông chỉ xích nó nửa ngày rồi thả cho nó đi chơi nửa ngày. Nhưng sau ông lại nghĩ: «Nuôi chó là để chó giữ nhà. Nếu ta thả cho nó đi lâu lóng nửa ngày, ngộ bây giờ có kẻ gian nào vào nhà ăn trộm thì sao ? Ta phải tìm cách bắt nó ở nhà. Song ta cũng chẳng nên áp bức nó quá. Dù là chó, nó cũng phải có tự do của nó chứ. Ở bữa nọ, nó kêu rằng ở nhà này buồn, không có bầu bạn nên nó phải đi chơi. Hay là ta đi mua thêm một con chó nữa, cho nó có bạn. Chắc hẳn cu cậu không cãi vào đâu được nữa.»

Ông thực hành ngay cái ý nghĩ ấy. Một ngày phiên chợ, ông đi mua một anh chó Đen về, trông người cũng tầm thước như chó Vện, và chắc cũng trạc tuổi ấy.

Ông bảo chó Vện :

— Có bạn cùng nhà rồi nhá. Từ giờ còn thấy mày lượn vườn ra ngõ thì ông chặt chân.

Và ông dặn cả hai con rằng :

— Tao nuôi cho chúng mày ăn uống tử tế thì chúng mày phải giữ cửa giữ nhà của tao cho cẩn thận. Ai lạ, ai quen, phải phân biệt thực rõ. Ai vào nhà thì phải cắn báo hiệu lên, nghe không !

Hai con chó cùng vâng vâng, dạ dạ rồi ra nằm ngoài đầu ngõ. Mỗi con nằm một bên cửa và gườm gườm nhìn nhau, như sắp định chửi nhau.

Ấy bởi vì cả hai anh cùng có tính ương ngạnh. Anh chó Vện thì nghĩ rằng : ta ở với ông chủ đây đã lâu, thằng kia vừa mới lác cắc ở đâu đến, tất nó phải tôn ta là bậc huynh trưởng mà cúi chào ta trước đề hỏi han những điều ăn lễ ở trong nhà thì mới hợp lệ. Sao trông mặt nó lại nhâng nhâng nháo nháo, có vẻ mất dạy. Không coi ai ra gì cả. Được, ta cứ thử im, xem nó đối với ta thế nào ?

Chó Đen thì lại nghĩ rằng sao trông cái thằng chó Vện mà ghét thế. Mồm nó nhỏ mà mắt nó sâu hoắm lại một cách kỳ khôi như kia, tất quân này gian ác lắm. Mà thấy mình, nó lại làm bộ khinh khinh. Ông chủ mua mình về để mình chơi với nó, sao nó lại kênh kiệu dở hơi thế ! Được cứ mặc xác nó đấy, xem nó đối với mình thế nào ?

Sau tức quá chó Vện lâu nhầu nói trước :

— Quân này lão thật.

Chó Đen cũng trả miếng :

— Anh bảo tôi đó chắc ?

Chó Vện gân cò lên :

— Ủ, tao bảo mày đó, mày làm gì tao tốt ?

Thế là hai anh chó liền xông vào đá nhau một trận mê tơi. Hai anh cùng ra sức tranh hùng. Chúng sủa oang oang cả lên.

Ở trong nhà, chủ trại tưởng là có khách vào nên, chó sủa, vội chạy ra. Nhưng ra đến đầu ngõ thì chỉ thấy hai con chó đương lăn sả vào cắn nhau.

Ông ta bèn thủ một cái gậy, cõp cho mỗi anh mười gậy cực đau. Hai con chó vừa đau vừa sợ, mỗi con chui vào một bên ngách cổng nằm to hó nhìn ra. Đến lúc ông chủ đã vác gậy đi, anh chó Đen mới mon men sang bên chó Vện, búi ngùi mà than rằng:

— Chúng ta đại quá. Tự nhiên lại gằm ghè đè người ta đánh cho. Giá nhường nhịn nhau một mảy.

Chó Vện cũng biểu đồng tình:

— Ừ, giá nhường nhịn nhau một mảy. Chúng ta thực đại quá.

Hai chó làm thân với nhau. Chúng hỏi thăm về gốc tích quê hương của nhau.

Anh nào cũng kể lẽ nỗi niềm. Và họ định ngôi thứ đề xưng hô với nhau cho tiện. Ở chỗ ngôi thứ này có một điều rắc rối. Bởi vì, dù sao, đây cũng chỉ là hai anh chó trẻ tuổi, chưa từng trải việc đời và chưa bị thiếu. Chúng láu táu, nóng nảy và nồng nôi lắm.

Song hai con cùng không muốn sinh sự to tiếng. Chúng nghĩ một mẹo đề phân ngôi anh em cho được công bằng. Chó Đen đề nghị:

— Chúng ta nên bỏ thăm. Ai may thì kẻ đó được làm anh.

Chó Vện phản đối:

— Không thể căn cứ vào sự rủi may mà định đoạt một việc trọng đại như thế được.

Nghĩ một lúc, chó Vện nói tiếp :

— Tôi có một cách này, Bây giờ chúng ta thử sức.

— Nghĩa là đánh nhau ?

— Phải, đánh nhau. Chỉ có thế thì mới phân rõ được ai hơn ai kém.

— Nhưng rồi lại kêu om cả lên, mỗi đứa lại được ông chủ rạ tặng cho mấy gậy thì bỏ mẹ.

— À, chúng ta ra cái điều lệ chung rằng : trong cuộc đấu, cấm không anh nào được hé răng kêu. Có thế mới can đảm chứ.

Anh chó Đen cũng bằng lòng cái điều lệ ấy.

Thế là hai con chó lại xô vào cắn xé nhau, làm một cuộc kịch chiến. Chúng đã hẹn nhau cấm không con nào được kêu. Nhưng ác một nỗi, cái lối của loài chó là vừa cắn nhau vừa sủa đã quen miệng đi rồi. Cho nên, chỉ mới vật lộn vài phút, chúng đã sủa râm ran, vang động cả nhà trên nhà dưới.

Chủ trại lại nghe tiếng, và cố nhiên là ông ta lại vác gậy ra. Trông trước, trông sau, chẳng có bóng một người lạ, mà lại thấy hai con chó dúi vào cắn nhau, thì ông ta tức lắm. Ông ta bỏ mấy gậy xuống đầu chú chó Đen. Ông nghĩ rằng hẳn cái anh chó Đen này bướng bỉnh chi đây, vừa mới đến mà đã sinh sự rắc rối. Chó Vện thấy thế nguy, chạy một mạch ra vườn.

Chó Đen bị những gậy kịch liệt, nằm quay đơ, tưởng chết.

Một chốc, chó Vện mới dám len lén vào. Chó Đen oà khóc. Anh chó Vện cũng thút thít khóc và giơ hai chân, ôm lấy đầu chó Đen. Ra lối như ân hận và thảm thương cho nhau lắm.

Nức mãi, nức mãi, chó Đen mới bảo chó Vện rằng :

— Thừa anh, em cam chịu lỗi nhiều. Từ giờ em xin gọi anh là anh. Đến sau thì em đành phận dưới, không dám kêu ca. Chúng ta đã khờ dại mà gây ra hai cuộc xung đột tối vô ích để đến nỗi bị đòn đau quá.

Chó Vện đáp :

— Chú nghĩ, như thế, thực là đúng. Từ giờ, ta nên coi nhau là anh em một nhà thì mới phải đạo.

Họ bắt đầu gọi nhau bằng chú và anh, nghe thân mật và vui tai lắm. Anh chó Vện bàn với chú chó Đen một câu thế này :

— Chúng ta để ông chủ phải đánh hai lần là chúng ta có lỗi lắm. Bây giờ phải ăn ở làm sao cho dốc một lòng khuyên mã với người. Muốn được như thế, thì những lời ông chủ đã dặn, ta chó có quên. Bồn phận chúng ta phải canh giữ nhà. Bây giờ hai anh em ta chia nhau công việc ; anh ở trong thềm, chú ra tuần ngoài ngõ. Hễ có động việc gì, chú cần báo hiệu lên cho ở trong này anh cũng biết. Như thế thì nghiêm ngặt chỉnh tề lắm. Chú nghĩ sao ?

— Anh dạy rất phải.

Chó Đen ra nằm ngoài cổng tán, ghéch mõm nhìn ngoài đường cái. Đợi người vào thì sủa. Chó Vện vào nằm trong góc thềm, cũng hau háu nhìn ra, đợi hiệu của « chú nó ». Ra bộ chăm chỉ và đúng luật lắm.

..

Hai anh chó hong hóng đợi. Đợi một dịp làm tốt cho chủ.

Thì dịp tốt ấy đã đến. Một hôm, có hai người từ ngoài đầu đường đi vào trong ngõ. Đó là hai người khách quen của ông chủ trại. Nhưng hai anh chó lại nghĩ rằng đây ắt hẳn là hai người lạ vào nhà mình. Chúng ta phải giả cho một mẻ kịch liệt mới được.

Hai anh hăm hở « giả » hai người khách thực. Người ta vừa vào đến đầu ngõ, chó Đen khởi thể công ngay. Anh ta xô vào tận chân hai người khách mà cắn. Chó Vện nghe tiếng lon ton chạy ra, và cũng lăm xả vào cắn. Chúng sủa để gọi người nhà ra tiếp cứu. Vì hai ông khách mà chúng ngờ là hai chàng lạ mặt vào ăn trộm ấy bị chúng giả cho dữ dội là thế, mà cũng không chịu lui, cứ tiến bước hoài, và chỉ kêu choáng lên thôi.

Ông chủ ở trong nhà đã nghe tiếng, vác gậy chạy ra. Ông ta trông thấy hai ông khách của mình mặt mũi tái mét, quần áo rách tả tơi, có ông lại chảy loét cả máu chân, đương luống cuống khua hai tay, dề chống đỡ với hai con chó hung bạo.

Ông chủ trại vội vàng chạy đến chỗ đánh nhau, khuỷa gậy lên và hét :

— Hai con nỡm kia ! Hai ông khách quen đây.

Hai anh chó táng đảng người. Thế ra đây không phải là người lạ. Không phải là trộm. Thế thì có chết người ta không !

Hai cu cậu định tháo lui thì đã thấy một trận mưa gậy giáng xuống đầu, xuống lưng, xuống chân. Hai anh còng người lên mà kêu. Ông chủ vừa cầm gậy quật vừa la :

— Sao cứ cắn càn ! Sao cứ cắn càn !

Khi hai con chó đã đau quá, ông mới thôi đánh và dẫn hai ông khách lên nhà trên. Ông hấp tấp, rồi rít đi lấy vôi để bôi vào vết thương cho khách và lấy kim để vá quần cho khách.

Chó Vện trách chó Đen rằng :

— Sao chú mày cứ báo hiệu càn, để đến nỗi bị đánh. Chú có biết rằng như thế là nhục lắm không?

Chó Đen :

— Ngờ là kẻ trộm thì tôi mới cắn. Vả lại chính anh cũng xô ra cắn lấy càn để cơ mà.

— Thì tôi cứ thấy chú báo trước, ai biết đâu.

— Nếu biết là người quen thì tôi đâu dám. Thôi, từ giờ tôi xin chừa, không cắn bậy bạ, càn dỡ như thế nữa.

Rồi chó Đen lại thui thui ra nằm cạnh ngoài đầu ngõ.

Có một thằng kẻ trộm Đầu y đội mũ. Người y mặc quần áo nâu. Một đêm, y mò vào trong ngõ Y đi nhón gót, rất nhẹ. Nhưng rất thính tai, con chó Đen cũng nghe tiếng và trông thấy thằng kẻ trộm. Nó trông thấy thằng cha từ ngoài đầu ngõ. Nó nghĩ thầm : «Có người vào đây chắc ?»

Người vào ngõ thật. Con chó đứng sững bốn chân, nghĩ ngợi gì một lúc, rồi ve vầy đuôi, đến mừng anh kẻ trộm và tưởng là ông khách.

— Khách này hẳn ở xa vừa mới đến. Bây giờ ta đã khôn rồi, không cần hoảng đê đến nỗi phải đòn như trước nữa đâu !

Anh kẻ trộm bẻ cái khóa cửa, đi vào trong sân và bước lên thềm hè. Chó Vện đương ngủ say. Nó không biết gì cả. Anh kẻ trộm cứ ung dung vào trong nhà, vơ vét đủ các thứ. Lưng nó đeo đầy quần áo. Đầu nó đội một cái nồi đồng. Một tay nó xách mấy cái mâm. Cứ thế, nó đi ra, dễ dàng cũng như lúc đi vào. Chó Vện thì ngủ. Chó Đen làm ngơ, yên trí rằng đấy là khách của chủ. Người ta bảo rằng ngu như chó cũng có lý thực.

Sáng hôm sau, ông chủ trại trở dậy. Ông thấy trong nhà quang quẻ, khác mọi khi. Rồi ông nhận được ra nhà ông thiếu nhiều thứ. Nhà ông mất trộm. Ông soát tất cả thì tính được rằng mất gần hết cả quần áo, mất một cái nồi đồng lớn và mấy cái mâm đồng. Chết thực. Thế này thì ra nuôi chó đê làm bồ nhin

chứ không phải nuôi chó để giữ nhà nữa. Mà thằng bồ nhìn bằng rơm nó còn có thể đuổi được lũ chim sẻ. Đêm hôm người ngủ yên, chắc có chó, thì chó để cho trộm vào nhà khoắng tất cả. Phải đánh cho chết hai con chó lơ đễnh này đi mới được.

Ông hăm hăm mang gậy ra. Hai anh chó ngơ ngác nhìn nhau, chưa hiểu đầu đuôi sự thế ra sao cả. Ông giáng cho mỗi con một gậy hạng nặng. Hai anh cùng kêu choáng lên :

— Ôi, thưa ông, chúng con tội gì ?

— Tội của chúng mày à ? Chúng mày giữ nhà cho tao, tao chắc, tao tin có chúng mày. Thế mà chúng mày để cho kẻ trộm, đêm qua, nó vào vơ vét, đem đi của tao bao nhiêu đồ đạc. Tao sạt nghiệp vì chúng mày rồi. Thế mà thấy nó vào, chúng mày không đưa nào mở mồm ra kêu được một tiếng gọi là có. Tội của chúng mày thì đáng tội tù tã xẻo.

Hai anh chó nằm phủ phục xuống mà chịu đòn. Chúng bị đánh đau đến nỗi hai con cùng ứa máu tươi ở mồm ra. Nước mắt chúng ròng ròng. Đến khi chủ trại đã hả cơn giận, và đã chối tay, không thể nện được nữa, mới chịu thôi. Nhưng ông còn đe :

— Tao hãy để tội chết cho chúng mày. Rồi thì tao nấu giã cay chúng mày !

Hai con chó cúi mọp đầu xuống, không dám ngẩng đầu lên.



KHỐN nạn, hai con chó khồ sở. Chỉ những phải đòn phải đánh mà gây rạc người đi. Thực hai con chó nhà này khồ đến hết nước. Nhưng nói cho cùng, đó cũng là tại cái tính dốt nát của chúng. Nếu chúng thông minh hơn một chút nữa, chắc cũng chẳng sao đâu.

Chó Vện vừa khóc vừa trách chó Đen :

— Anh chắc có chú mày trấn ở ngoài đầu ngõ, nên anh không để tai nghe.

— Thì anh ở nhà này trước tôi, anh lại không biết ai là kẻ quen người thuộc rõ hơn tôi hay sao ?

— Bởi tin ở chú mày nên anh mới chợp mắt đi ngủ gà một tí. Anh mới chỉ ngủ được có một tí thôi, không ngờ.

— Tôi cũng có ngờ chi đâu !

Chó Vện thở dài :

— Bây giờ kẻ trộm nó lấy hết cả đồ đạc của nhà chủ. Chủ dọa rồi đem nấu gia cày ca nai anh em ta. Chú tính sao ?

Chó Đen nói rằng :

— Khi tôi thấy nó mở cửa vào, tôi cứ ngỡ là khách xa từ đâu đến chơi với chủ, cho nên tôi không dám sủa, sợ làm kinh động lên ; lại bị đánh mắng như bạn trước.

— Chú mày thực là xuẩn. Giá cứ khẽ báo hiệu cho anh.

— Tôi thực không biết nó là kẻ trộm. Không biết nó đặc nó lấy, nó đem vào ngõ nào ?

— Ai biết được !

— Làm sao mà đòi được bây giờ. Có đòi được thì chúng ta mới thoát phải đòn.

— Đến thánh cũng chẳng biết nó ở đâu mà đòi. Đánh phải đòn thì chịu vậy thôi...

Hai con chó cùng ôm nhau khóc nức nở. Bởi vì cả hai con cùng sợ phải đòn. Chúng kinh khiếp những đầu gậy vùn vụt đập vào lưng lắm rồi.

Lát sau chó Đen bảo chó Vện :

— Lúc này, anh bảo tôi tính sao ư ? Tôi tính rằng chúng ta không thể nào ở đây được nữa. Nếu còn ở lại, thì đều chết mất. Chi bằng liệu trước chúng ta trốn quách đi là hơn. Tôi quen thuộc các nơi nhiều lắm. Nếu đi, chúng ta cũng có thể tìm được đủ ăn, không sợ chết đói đâu.

Chó Vện gật đầu, tỏ dấu bằng lòng. Hai con chó liền sửa soạn đi trốn.

Đến chiều, chúng quyết bỏ nhà đi thực.

Hai anh vừa lò dò ra đến đầu ngõ gặp anh Mèo. Mèo hỏi :

— Hai anh rủ nhau đi đâu đấy ?

Vốn tính thật thà, chó Vện đáp rằng :

— Anh em chúng tôi đi làm ăn nơi khác. Ở đây, ông chủ ác lắm. Ông đánh chúng tôi đến chết

mất. Anh có muốn đi thì cùng nhập vào đây, đi nhân thẻ cho có bạn.

Mèo thở dài đánh thượt một cái rồi nói :

— Hai anh'oi ! Đứng như lời hai anh nói, ở đây khò lắm. Tôi cũng rấp tâm bỏ đi từ lâu, nhưng chưa tiện dịp. Thực là may mắn quá. Hai anh chịu khó đợi tôi một lát, tôi về quắp theo chút lương thực ăn đường đã, rồi tôi ra cùng đi với các anh.

Hai anh chó liền đứng lại đề đợi bạn. Anh nọ nhìn anh kia, cùng phục ngẫm nhau rằng hai anh em ta đã nói năng giỏi, làm cho một anh Mèo phải đi theo. Còn Mèo, hần nhảy vọt ngay vào trong nhà. Và hần còn ngoái cổ lại dặn với :

— Hai anh đợi tôi với nha !

-- Mau lên ! Mau lên !

* *

Thực không may cho hai anh chó hiền lành và khờ dại. Mèo vốn là một gã đại ác. Trông mắt hần lừ đừ, lơ lơ như thế nhưng thực ra, hần ranh mãnh, nham hiểm, thâm độc không lường được.

Hần đi chơi về đến đấy thì gặp chó Vện và chó Đen. Hần bỏ nhà đi chơi lang bạt đã mấy ngày, nên bụng đói lắm. Mà về nhà bây giờ, nếu không phải bữa, thì chẳng ai cho ăn. Đến lúc nghe hai anh chó nói rằng đi trốn, trong bụng Mèo nảy ra một ý kiến. Mèo nghĩ :

— Ta đương đói lòng lắm. Song nếu ta về nhà bây giờ, không những là chẳng được ăn mà không biết chừng lại bị phết mấy gậy về tội bỏ nhà đi chơi cũng nên. Chi bằng ta vào bảo cho chủ biết tin hai thằng ranh này sắp bỏ nhà đi trốn, rồi gạ cơm ăn thì hẳn được.

Mèo chạy vào nhà. Trong khi ấy, hai anh chó vẫn lờ phờ đứng ở đầu ngõ đề đợi ông bạn quý hóa.

Mèo thưa với chủ trại :

— Thưa ông, tôi xin mách ông một điều này.

Ông chủ trại trừng mắt :

— Điều gì ? Mày đi mất mặt đâu mấy hôm nay ?

Mèo đáp ứng :

— Thưa ông tôi đi có chút việc riêng.

Ông chủ sừng sộ :

— Việc riêng à ? Ông lại cho mấy cái đá vỡ mặt ra bây giờ ! Thế mày định mách tao gì ?

— Thưa ông, hai con chó nó định đi trốn.

— À, thế mà mày còn ấp úng mãi hử ?

Rồi ông ta giơ chân đá phốc cho mèo một cái, bắn tung ra tận ngoài cửa. Thật đáng kiếp đứa xu nịnh, đã tưởng sắp được ăn, lại hóa ra bị đòn.

Ông chủ trại chạy ra cửa thì quả nhiên thấy hai anh chó đương đứng ngẩn ngơ ở tít mãi đầu đường cái. Ông tóm cồ được cả hai cậu, rồi lôi về. Thế là tan mất cái mộng trốn nhà của hai anh chó bất đắc chí.

Mỗi anh bị xích vào một bên cột nhà. Rồi bị hỏi tội :

— Hừ ! những con quái ! Tội của chúng mày để nhà mất trộm, tao còn mới cho có một trận. Giờ chúng mày lại dám cả gan trốn đi. Được, tao cứ cùm chúng mày lại đây. Mỗi ngày tao sửa cho một hồi.

Mỗi anh bị cùm vào một cột và suốt ngày không được ăn uống gì cả. Thay vào sự ăn uống, mỗi hôm hai anh được «xơi» độ vài chục roi đòn : Hai anh chó lấy làm đau đớn và khờ nhục lắm.

Nhưng cả hai anh giận ông chủ thì ít — có lẽ chúng không dám giận bởi vì chính chúng gây ra lỗi để cho chủ phải đánh — mà oán thẳng Mèo thì nhiều.

Hai gã cùng bàn nhau :

— Thằng Mèo là một thằng phản bạn Chúa đều chính là cái giống nó. Vì nó đã vào mách chủ mà hai anh em ta mới đến nỗi này.

Hôm nào được tha, chúng ta phải tìm nó cho kỳ thấy và cắn tan xác nó ra thì mới hả giận được.

Họ chỉ bàn với nhau sẵn thế thôi, chứ đã được thả lỏng đâu ! Vẫn phải tù cùm và bị hành hạ như thường.

..

ĐỂ N hôm hai anh chó được tha ra thì cùng đi tìm Mèo, nhưng không thấy hân đâu. Hân Mèo ta

cũng biết tội của mình to lắm nên không giám ra dằn mặt chó Vện và chó Đen. Hai anh này ra công lùng khắp đó đây. Có khi trông thấy hút Mèo. Song chỉ thoát một cái, nó đã biến mất. Cái thuật trèo leo và lặn trốn của Mèo tài tình đến tuyệt vời. Hai anh chó chỉ biết chạy bộ dưới mặt đất, còn Mèo, Mèo có thể leo trên cột, đi chuyền mái nhà nọ sang mái nhà kia.

Nhưng cũng khá kiên tâm, hai anh cũng không nản tìm kiếm Mèo để trả thù.

Một hôm, chó Vện nháy chó Đen :

— Ta có thể bắt được thằng Mèo...

— Đâu ? Nó đâu ?

— Anh vừa trông thấy nó leo lên nóc nhà. Nếu bây giờ chú với anh, mỗi người núp một đầu nhà, đợi cu cậu tò mò đi xuống, là thế nào cũng vớ được.

Hai anh chó hí hửng đi rình Mèo. Nhưng hai anh chăm chú rình suốt từ chập tối cho đến quá nửa đêm cũng chẳng thấy động tĩnh. Chó Vện quả quyết :

— Vừa trông thấy nó thì anh chạy vào gọi chú ngay, nó chưa có thể chuồn đi được.

— Thế nó đi đâu ? Chúng mình đợi từ chiều tới giờ...

— Mà mái nhà thì không có lối nào để xuống đất, trừ hai lối này, thì chúng ta đã đứng trấn thủ cần mật cả hai lối rồi. Chẳng có lẽ nó lại có phép tàng hình.

Thực ra Mèo chẳng có phép quý, chẳng có phép thánh, mà cũng không biết tàng hình chi ráo. Anh chó Vện chỉ nghĩ to chuyện ra thế thôi, chứ có gì lạ đâu. Nguyên do, sự biến mất của gã Mèo chỉ tại thế này :

Mèo có trèo lên nóc nhà thực, chó Vện đã trông thấy rất đúng. Khi mèo đứng chán ở trên mái nhà, định lăn ra đầu hồi để nhảy xuống đất thì thoáng trông thấy cái đuôi anh chó Đen ngoe nguẩy. Mèo sợ không dám xuống. Bởi vì mèo chỉ giỏi chạy và giỏi chuồn thôi, nếu mặt đối mặt mà đánh nhau thì Mèo phải thua chó. Mèo ta bèn lăn sang đầu hồi khác để xuống đất. Nhưng ở bên ấy, cũng có anh chó Vện đương đứng điều võ dương oai. Mèo biết ngay là hai con chó rình mình. Mèo cười thầm và nghĩ bụng : « Được rồi, đã thế thì ông cho chúng mày rình cả đêm ! »

Rồi mèo chui vào một khe lá, dọn một chỗ nằm. Mèo dọn chỗ tươm tất rồi vươn vai, nằm cuộn tròn cả bốn chân, đánh một giấc ngủ say sưa cho đến tận sáng mai mới bừng mắt dậy.

Hai anh chó cũng cố công chờ mãi tới tận sáng bạch. Chẳng thấy bóng dáng Mèo đâu, hai anh mới chịu thôi. Không biết rằng Mèo vẫn ngủ khì trên mái nhà. Hai anh lấy làm bực dọc lắm.

Nhưng thế cũng chưa bực dọc bằng câu chuyện này. Cái câu chuyện buồn cho hai anh chó. Hình như

chúng sinh ra ở thế gian chỉ để phải đòn, phải đánh mà thôi.

Có gì đâu ! Một bữa kia, anh chó Đen đứng hong hóng ở ngoài đầu ngõ, chợt trông thấy Mèo. Anh ta liền rượt theo. Nhưng, nhanh chân, Mèo nhảy vào trong bếp. Chó Đen kêu ầm lên, để chó Vện nghe tiếng. Chó Vện hăm hờ chạy lại. Thế là hai con bỏ vây cái cửa bếp và nhất định bắt được Mèo mới nghe.

Kể ra thì hai con chó mới ngu làm sao ! Vây, hăm Mèo, thì Mèo có sợ chi đâu ! Chó đứng ở cửa bếp được lúc nào, Mèo cũng có thể chúi ở trong bếp gần ấy thời giờ. Nhưng, hai anh chó không dám xô vào bếp. Bởi vì vốn chó chạy chậm hơn Mèo. Nếu chó nhảy vào bếp, tất Mèo luôn được ra ngoài ngay, dù đấy có cả chó Vện và chó Đen.

Hai anh chó cứ đứng ngoài cửa bếp mà găm gừ chửi bới nặng xị cả lên. Chẳng chịu kém, Mèo cũng đáp lại bằng những câu văn chương hoa mỹ ấy.

Không thể kéo dài sự thách thức, dọa dẫm, chửi bới nhau mãi được nữa, như thế có ích lợi gì đâu ! hai Chó bần nhau cùng xông vào bắt sống anh Mèo, phải gắng sức bình sinh, phải trổ tài góm ghê mới được. Muốn thế, phải gạ găm gặt Mèo một chút. Nên chó Vện thách :

— Đồ mày hèn lắm ! cứ đứng trong góc trạn ấy

mà nói nheo nhéo ra: ai cũng có thể nói được, có giỏi ra ngoài cửa này đánh nhau với chúng ông.

— Nói dễ nghe nhỉ! chúng mày những hại đứa, tao chỉ có một mình, mà dám thách người ta ra đánh nhau thì chẳng hóa ra ngu lắm sao! Tao có đại như loài chó chúng mày tao cũng không ra.

— Mình tao đấu với mày. Đánh nhau cho kỳ chết thì thôi, không được ai đánh hời, tao cam đoan thế, nếu mày ra khỏi bậc cửa:

— Ai tin được lời mày! chúng mày cùng đánh tao thì sao!

Đời nào chúng tao lại xử sự thế. Chúng tao là những kẻ quân tử.

Mèo phì cười!

— Chẳng đời nào ra đâu. Đừng giở cái kế hèn mọn ấy nữa, nó cừ lắm rồi.

Biết không thể đánh lừa được Mèo bằng lối ấy, chó Vện lại dùng mưu khác. Mưu này nhẹ nhàng hơn. Chàng ta nói chó vào bếp:

— Này này thằng mặt kiếp kia. Ừ, dù mày trốn chẳng dám ra đây sợ hai chúng tao cùng đánh, nhưng nếu mày chỉ đứng ở chỗ xó cùng ấy thì muôn đời, mày vẫn hèn như thường. Giờ tao không thêm thách mày ra tận đây nữa. Nhưng tao thách mày chỉ ra đến bếp để một mình tao có thể vào tỷ thí với mày. Chỉ một mình tao thôi.

Mèo nghĩ thầm: Chẳng gì, ta đây cũng đường đường một đấng anh hào trong trời đất. Nếu ta không nhận một lời thách nhỏ của hai đứa kia, chẳng hóa ra kém cỏi lắm ru. Vả lại ta vốn có tài chạy nhanh, nếu xem thế nguy, ta chỉ quào vào mặt cho nó một cái rồi nhảy bay lên chạn bát, nó có là thánh cũng không đuổi kịp được.

Mèo bèn bảo chó Vện:

— Được, mi cứ sửa soạn nghênh chiến đi. Ta ra cho mi coi.

Rồi Mèo nhảy ra giữa bếp thực, từ giữa bếp ra đến cửa bếp, cũng vẫn còn xa. Chó Vện lừ đừ tiến vào. Anh chó Đen đứng ngoài, nghĩ ra một mưu đánh tập hậu, liền chui sang ngách bếp bên phải, định đương lúc bất thần, đánh tạt ngang vào mạng sườn Mèo, nhưng Mèo vốn cực kỳ tinh mắt. Hắn trông chó Vện tiến vào mà lại trông được cả chó Đen lúi lúi chui ở xó luôn ra. Hắn kêu lên:

— Thằng chó Đen rình đánh trộm nhá.

Thế là hai con cùng nhay vào một lượt quyết vồ chết Mèo; nhanh như cắt, Mèo luôn, tránh khỏi và nhay thoát lên nóc trần, ở trên nóc trần, chân Mèo giẫm vào cái hũ đựng mỡ. Hũ mỡ đổ nhào và rơi trúng vào đầu chó Vện. Mỡ trong hũ là mỡ nước, nên toé ra lênh láng và ướt đầy cả đầu chó. Cái hũ lộn ra góc bếp. Anh chó Vện bị chiếc hũ rơi xuống

đầu, choáng váng cả người và nhất là mỡ chầy ướt đầu thì anh ta tối tăm mặt mũi lại. Chó Đen thấy bạn kêu la thảm thiết vội đến thè lưỡi ra liếm mỡ để chó Vện có thể mỡ mắt ra được. Tự nhiên, chó Đen lại được một bữa ăn mỡ. Cũng khoái.

Nhưng vô phúc cho hai chàng. Ông chủ trại nghe tiếng cái hũ mỡ rơi lịch kịch dưới bếp thì chạy xuống.

Ông trông thấy mặt đất đồ loang những mỡ, là mỡ. Cái hũ nằm chổng trơ ở một xó bếp. Mà anh chó Đen đương liếm mỡ đồ ở dưới đất. Có lẽ chúng nghĩ rằng: «Tội gì mấy khi lại có của ngon, của béo đồ như thế, làm sao lại không ăn!» Còn Mèo. Ông chủ trại không ngó thấy. Bởi vì nó đã cao chạy xa bay từ lâu rồi.

Ông ta kêu lên :

— Ôi trời ôi kia ! Hai con khốn kia đánh đổ hết cả hũ mỡ của tôi rồi ! Hũ mỡ bao nhiêu là tiền của người ta. Chúng nó ăn hết cả rồi.

Ông lôi cả hai con chó lên nhà trên.

Chúng bị một trận đòn chẳng kém đau những trận trước mấy nào. Có phần lại kịch liệt bằng mấy nữa !

Hai anh nhìn nhau thờ dài.

Nỗi oan này, riêng có trời cao hiểu thấu. Nhưng biết được trời cao ở đâu mà kêu oan.

Và hai chó lại càng thù Mèo tận!

* *

Mà chẳng làm gì nổi Mèo. Nói rằng chẳng làm gì nổi Mèo thì cũng hơi quá. Có một lần kia, hai anh chó chỉ trả thù một miếng nhỏ nhỏ thế này mà cũng tự lấy làm thú với nhau lắm.

Hôm ấy, ngày tết nhà có cỗ thịt gà. Ông Chủ Trại đề thức ăn cho Mèo ở trên một cái ghế đầu thấp ngoài hiên. Mọi khi cơm của Mèo vẫn đề trong phản, nhưng bữa nay phản còn đề bày cỗ Mèo phải ăn ngoài hiên.

Biết ý như thế, anh chó Đen lúc nào cũng nằm chòm chòm ở trước cửa. Gần chiếc ghế đầu. Anh ta nằm yên giả cách là trông nghênh ngáo những đầu. Song kỳ thực đề rình nếu Mèo mà xuống ăn cơm là anh ta độp liền. Mọi khi Mèo ăn cơm trên phản, chẳng anh nào dám leo lên sinh sự. Bởi vì chó mà trèo lên phản lỡ chủ biết thì được ăn riêng mẻ ngay.

Cơm đề đấy mà Mèo không dám xuống ăn. Hắn chỉ loanh quanh ở trong phản rồi lại xuống bếp. Nhưng chó Đen vẫn nằm nguyên tại chỗ cho mãi đến tận chiều. Cơm hôm ấy có xương gà, có nước xuyết, ngọt và béo lắm. Mà Mèo đành phải nuốt nước bọt. Bỏ không dám đến xơi. Và hắn chịu nhịn đói

một bữa, đề đến sáng mai lại ăn rau muống như mọi ngày vậy.

Nghĩ ngày tết mà phải nhịn thì cũng khó chịu thực.

Chó Đen và chó Vện canh mãi đến tận tối mịt. Hai anh đợi cho cả nhà ngủ yên. Cùng nhau tìm cách chén bát cơm ngon lành kia.

Hai anh hí hửng. Tưởng như bát Mèo phải nhịn một bữa thì lòng mình hề hả lắm.

Bát cơm đề trên ghế, hơi cao. Các cu cậu phải trèo hai chân trước và ghếch mõm lên, thì mới xức được. Ấy cũng là một điều khó nghĩ. Bởi vì cái bát bé mà ở trên cao. Hai mõm chó to và phải ở dưới ghé lên, nếu không khéo nhường nhịn nhau, cái bát sẽ rơi xuống đất.

Nhưng cái tính gì chứ tính nhường nhịn nhau thì không thể có ở loài chó. Loài chó tham ăn đã nổi tiếng vào bậc nhất thế giới. Cho nên, cùng một lúc, hai con chó cùng ghếch chân và ghé mõm lên ghế. Cái bát rơi bộp ngay xuống đất. Cơm vung vãi ra. Hai con phải kỳ cục liếm từng hột. Dù thế, chúng cũng khoan khoái. Là bởi đã ăn cướp được của gã Mèo một bữa cơm và bởi không phải tranh giành nhau. Của trời vung ra đất, tha hồ anh nào nhanh mõm thì anh ấy ăn được nhiều.

Song có một sự khoan khoái hơn hết là cái bát rơi xuống đất mà không vỡ.

Nó có sứt hay mẻ một miếng, hẳn hôm sau hai cậu không thoát được một trận đòn nhừ tử!

* *

Tính chó Vện vốn nhẹ dạ. Chẳng bao lâu, vì bận bịu nhiều công việc khác, lòng thù của anh đối với Mèo cũng nhẹ bớt đi. Chó Đen càng thâm thiêm, cắn cốt hơn. thỉnh thoảng những khi đêm khuya thanh vắng, nghe tiếng mèo gào ánh trăng trên mái nhà, chó Đen thường bảo anh rằng :

— Anh ạ! Tôi với nó quyết chẳng đội trời chung. Nó sống thì tôi chết, mà tôi sống thì nó phải chết.

Chó Vện chỉ nhăn hai mép râu lên mà tủm tỉm cười nụ :

— Chú mày nên nghĩ rằng ở đời này, muốn sống cho vui vẻ, thì không nên để lòng thù, giận, oán hờn gì ai. Ta chỉ sung sướng nhất, khi ta chẳng phải có điều chi nghĩ ngợi mà thôi.

* *

Một ngày cuối mùa thu kia. Gió thổi hiu hiu. Nền trời có mây trắng bay. Ngoài lũy, lá tre rụng rào rào. Thực là một ngày thu êm và đẹp.

Chẳng biết hứng trí làm sao, gã Mèo đương ngồi ở bên cạnh ông đồ rau, cũng vươn vai đứng dậy và lủ khủ đi ra vườn. Ôi chao, ngoài vườn mát mẻ quá! Mèo ta đứng ngây người, tư lự một lát rồi rả rả đi

men thành tre, ra tận bờ ao ngoài. Thu đã sắp đổi mùa, nên nước ao cũng cạn lắm. Mèo có thể đi xuống sát mặt nước. Gã đến ngồi trên một đồng bùn khô và nhìn trông trọc xuống mặt nước, ra lối rình mò một vật gì. Có bóng cá quẫy bên bờ.

À, chẳng phải là gã Mèo cảm thu, tiền thu chi. Hẳn chỉ biết rằng những ngày mưa thu mà có gió thổi hiu hiu thế này, là có khối cá ăn lên mặt nước, nên Mèo ra rình bắt để nhắm đó thôi. Chẳng chẳng mơ mộng một chú nào.

Mèo ngồi tây ngầy một lúc. Chẳng thấy bóng một con cá mảnh đại nào bén mảng đến tới. Hẳn nóng ruột đứng dậy, dịch ra chỗ khác. Hẳn đi về phía bờ bên kia. Nơi ấy cạn nước và mặt ao trong.

Hẳn bước đi từ từ. Hẳn đi qua một bụi lau, lá lau cọ vào nhau, nghe lào xào như chúng đương bàn tán câu chuyện gì bí mật.

Bỗng Mèo chợt đứng dừng lại; hẳn trông thấy, xé dưới bờ ao, có một anh cá săn sát tí nhau đương giẫy giụa. Hình như con cá vừa rạch lên đấy thì bị mắc nghẽn lại, không tuổi xuống được nữa. Mèo chắc lắm được món ăn. Bởi vì từ lúc ra bờ ao tới giờ. Mèo chưa tóm được anh cá nào hết. Anh săn sát này tuy nhỏ nhưng thôi cũng được, gọi là một miếng đầu tiên cầu may.

Mèo xô ngay tới và quắp lấy cá.

Tách ! Có một tiếng dây bứt rất mạnh. Rồi thì

ơ hay ! cồ chú Mèo đã bị tắc ngang bởi một lần dây.

Có một người đặt ở đấy một cái bẫy cánh cung để bẫy cò và chim chích chòe, người ta luồn cái vòng cung bằng hai thanh thép, gong ô vào một cái rễ nhãn mọc thầy lầy ra bờ ao. Cái rễ nhãn đó để thay chiếc cốn tre. Hai thanh thép đầu có buộc sợi dây đàn rất chắc và dài, uốn cong thành một cái tròng lọng. Ở giữa tròng lọng để một anh cá săn sắt làm mồi.

Mèo vô ý, hần ăn, không để ý gì đến xung quanh mà chỉ biết có con cá. Hần đưa mõm vào. Cái vòng cánh cung bị động, bật lên và căng thẳng dây ra tròng cồ chú Mèo vào giữa. Cái dây căng thẳng lắm Mèo ta trợn lồi hai mắt lác lư cái cồ mà chẳng tài nào rút ra được. Tuy hai chân hần cố sức quào, nhưng móng của hần để quào chứ không phải để cẩu nên cái dây chẳng thê đứt. Và cái cánh cung lại luồn vào trong rễ nhãn, nên Mèo không nhích người đi đâu được.

Ohao ôi ! Con Mèo mắc nạn rồi. Tuy cái dây không làm cho hần đến nổi tắt hơi mà chết, nhưng hần cũng khó thở khó kêu to.

Hần đành nằm đó. Nằm để đợi thằng người có cái bẫy cánh cung này đến, đem hần đi. Hoặc là người ta sẽ đem Mèo lên chợ bán. Hoặc là người ta sẽ cộp cho Mèo một dùi vào đầu, đem lột da làm thịt ăn. Nghĩ cũng đủ ghê !

Chiều hôm ấy, bữa cơm vắng bóng Mèo. Ông chủ trại mới hỏi hai con Chó rằng Mèo đi đâu? Hai con chó lắc đầu không biết. Ông ta bèn sai chó Vện và chó Đen đi lùng Mèo. Đến ông ấy già cho nó một trận về cái tội đến bữa ăn mà cũng không về ăn. Hai anh Chó vâng lời, chạy ra vườn.

Chó Đen bảo anh chó Vện :

— Chúng ta mặc kệ nó, tội gì mà tìm cho nhọc xác. Cứ về báo rằng tìm không thấy, để mai nó phải đòn.

Chó Vện đáp :

— Chủ bảo tìm thì ta cố tìm. Và lại tìm được nó bây giờ về nó cũng bị đòn cơ mà. Ông chủ đang tức lắm.

Hai con chó đi khắp vườn mà cũng không thấy bóng vía Mèo đâu. Chó Đen đã toan về. Chó Vện bảo : « Ta hãy ra qua phía bụi lau kia xem sao. Nó vẫn hay ngồi rình cá ở đây. »

Chúng lò dò đi ra bụi lau. Làn xào tiếng gió chạy trong bụi lau.

Nghe phur gió nói chuyện rì tai gì với cây? Nhưng lại vắng vắng có một thứ tiếng chi là lạ. Chó Đen bảo chó Vện :

— Suyt ! Có tiếng gì khác lắm ?

— Ngoé... Ngoé ..

— Ừ nhỉ ! Như tiếng chó con khóc.

— Ngoé... Ngoé...

— Chẳng phải. Làm gì có chó con ở đây.

— Ta đi quá vào một mảy nữa khắc biết.

Đó không phải là tiếng chó con khóc. Mà đó là tiếng kêu đã khản giọng của anh Mèo mắc bẫy. Hai anh chó tiến đến thì thấy Mèo nằm chổng gọng, mồm há ra, hai mắt nhắm và hai chân quắp lấy sợi dây trông ngang cồ. Nom thảm quá.

Lòng thù xưa bỗng nổi dậy. Chó Đen toan xông đến đánh. Nhưng chó Vện can lại mà nói :

— Anh đã bảo chú từ xưa rằng nên bỏ lòng thù oán đi. Huống hồ nay nó lại đương bị nạn thế kia thì ta không đành tay. Nếu ta cứu nó, rồi chính nó sẽ nhận thấy lòng tốt của ta.

Chó Đen chợt tỉnh ngộ. Hai anh em liền chạy đến cắt đứt cái dây trông ở cồ cho Mèo ! Mèo mở mắt ra thì thấy chó Vện và chó Đen đứng trước mặt. Biết là những anh này đã cứu sống cho mình, Mèo vội sụp xuống lạy mỗi Chó hai lạy.

Và vốn khéo nói, Mèo vừa khóc vừa kể lè rằng :

— Hai anh ơi ! Hai anh thực là hai đấng quân tử ở trên đời. Hai anh đã quên cả hờn cũ mà cứu sống em. Như người ta, thì nếu em, không bỏ mạng vì cái bẫy kia, ắt cũng chết về tay hai anh rồi. Hai anh cứ để em nói nốt. Vâng, thưa hai anh, bây giờ ăn cơm mới nói chuyện cũ, thực tình ngày xưa em không cố

ý gây thù oán với các anh. Cái lần mà các anh định bỏ nhà đi. Em trót dại mà nói với chủ, đề đến nỗi lỡ cả công việc của hai anh về sau, em hối mãi. Thực ra, bữa ấy em đói quá. Em đói đến nỗi em không còn biết trời đất là gì nữa. Cho nên em mới nói với ông chủ thế, đề hòng ông ấy cho ăn, nào ngờ hai anh thì bị phạt, em cũng chẳng được ăn cơm mà được một cái đá vụn sùnn. Còn lần mà lọ mỡ đổ vào đầu anh Chó Vện thì thực là em không cố ý. Từ ngày ấy, mặt trời mọc, em cũng hối hận. Lúc nào em cũng bồn khoăn, ngơ ngẩn. Bởi vì nếu em chưa giải được tấm lòng sầu khổ của em đề hai anh nghe thì em còn ăn không ngon ngủ không yên. Sau em thấy như hai anh có ý ghét em nhiều lắm em lại càng sợ hãi nữa. Chao ôi! em đã đau lòng biết bao nhiêu! Ngày nay, bởi một sự tình cờ mà em lại được hai anh cứu thoát chết. Cứ chỉ của hai anh là cứ chỉ của những bậc tứ giả đại lượng vậy. Còn em, cũng nhờ thế mà em nói được những điều vẫn thắc mắc bên lòng em bấy lâu. Giờ thì em có chết, em cũng yên lòng rồi...

Mèo khóc như mưa, như gió. Chó Vện cũng thấy mũi lòng. Còn chó Đen thì chỉ hơi cảm động thôi. Nhưng mà, như thế là hai con chó không còn đề lòng giận Mèo nữa. Họ đã đại lượng mà cứu Mèo thoát chết và bây giờ họ lại đại lượng hơn lên một bậc nữa. Chó Vện nói rằng:

— Chúng tôi có đề tâm thù giết anh đâu. Chỉ những kẻ lắm lời lắm điều mới hay thù vật. Bây giờ anh đã biết hối mà nói được những câu trung hậu như thế là tốt lắm. Tôi rất khen. Chúng ta là anh em cùng một nhà có cái bồn phận phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau.

Mèo ba hoa, rồi rít :

— Vâng, vâng. Những lời anh dạy chỉ phải, chỉ phải. Em xin khắc cốt ghi tâm. Và, em có điều này, thưa hai anh, nếu hai anh không hiềm lẽ gì, xin cho em vào một tay kết nghĩa.

— Được. Có hề chi đâu... Thế là từ giờ ở trong nhà, chúng ta có ba chữ này to.

Chó Đen cũng tán thành. Vậy là Mèo trở nên chú em của chó Vện và chó Đen tự giờ.

Ba anh em đứng dậy, đan hai chân trước bấu lấy nhau cùng khiêu vũ vòng tròn trên thảm cỏ. Vừa khiêu vũ rún rẩy, vừa la hát om xòm. Sau cùng, Mèo ôm lấy chó Vện hôn một cái và cũng ôm lấy chó Đen hôn một cái. Vui ghê. Bao nhiêu thù hận, đều vứt xuống ao cả.

..

Ba anh em cùng sóng vai đi về. Chó Đen đi một bên chó Vện đi một bên, Mèo đi giữa. Mèo nói:

— Vào trong nhà trong, hai anh cứ báo với ông chủ rằng hai anh trông thấy em đương đuổi bắt một

còn chuột to lắm. Thế là ông ta bằng lòng và không
mắc gì em đâu.

Chó Vện gật đầu. Nhưng sao trông mặt anh chó
Đen hình như có điều chi nghĩ ngợi. Quả chó Đen
đương có điều nghĩ ngợi thực, anh gật chó Vện lại
trở lại. Và hỏi nhỏ :

— Này anh, nhưng mà trông mặt Mèo có giống
anh em ta đâu mà ta nhận lầm anh em. Mặt nó như
hai hòn bi ve. Mũi nó đỏ quá.

Chó Vện cá cười :

— Chú mày ngây thơ quá. Có hề chi sự đó. Miễn
là chúng ta thực lòng thương yêu, giúp đỡ, quí mến
nhau là được rồi !

U TÁM

ĐỒI với cả nhà, Bạch thân với u Tám nhất. U Tám người hơi thấp.

Thấp hơn mẹ. Da u cũng không trắng bằng da mẹ. Ở một bên má u, có một cái nốt ruồi to đúng bằng đồng hào con. Những lúc ngồi với u, Bạch lấy ngón tay sờ vào thì thấy nhẵn nhẵn. Nhưng ở u Tám, còn có một thứ để Bạch nhớ kỹ hơn hết. Là hai bàn chân. Hai bàn chân của u, có hai ngón chân cái. Đã to mà dài, lại còn ngoẹo đầu vào với nhau. Thành thử, bàn chân u đoãng xoe ra. Nên, lúc đi guốc u không nhấc được cao. U cứ lê quệp quệp. Cái ngày mà Bạch khám phá được ra đôi bàn chân kỳ lạ ấy, Bạch hay tò mò so sánh chân u Tám với chân mọi người. Lạ làm sao, chẳng chân một ai giống hết ! Chân thầy Bạch, chân mẹ Bạch, chân anh Cai Vườn, những chân các bạn cùng lớp và cả thầy giáo cũng khác lắm. Hai ngón chân cái của ai cũng thẳng đười ra, chứ có ngoẹo nhìn sang nhau như của u Tám đâu.

Một hôm, Bạch đem cái điều thắc mắc đó ra hỏi mẹ. Thì mẹ bảo tại u Tám là người thời cổ nên u có

hai ngón chân ngoẹo ấy. Mẹ chỉ nói thế thôi. Bạch cũng chịu, chẳng biết người thời cồ là nghĩa ra thế nào và tại làm sao người thời cồ lại có hai ngón chân ngoẹo.

Có chi lạ ở u Tám, Bạch đều biết cả. Nói thế, tỏ rằng Bạch chơi thân với u Tám lắm. Thấy Bạch đi làm việc Tây trên tỉnh. Anh Nguyên và anh Lang, hai anh của Bạch đi học trường tỉnh và cùng ở trên ấy với Thầy. Thỉnh thoảng mọi người mới về chơi. Ở nhà, chỉ có Bạch, có mẹ, có u Tám và có anh Cai Vườn. Mẹ bận buôn bán, vắng nhà luôn luôn. Anh Cai Vườn thì rất dữ tợn. Mặt anh đã đen, lại to phè phè và đỏ lấm tấm. Miệng anh rộng hoác. Tiếng nói choang choang. Đầu anh trọc lông lốc. Anh có tính nát rượu. Buổi chiều, mỗi khi hơi men chệnh choáng, anh cứ nói bè nhè lắm nhảm, làm trò cười cho những lũ trẻ trong xóm. Bạch sợ nhất là khi nào thấy anh Cai Vườn cầm con dao chọc tiết lợn hay là lăm lăm thủ cái gậy lớn đề cốp chó. Anh ta hung ác lắm. Thế thì chơi với anh ta sao được. Lắm lúc Bạch nghĩ cũng thích ra vườn «dúc» dế mèn, nhưng nghĩ đến anh Cai, Bạch lại sợ, không dám.

Chỉ có u Tám là đáng yêu hơn. U chơi với Bạch từ thuở Bạch còn bé tí ti. Chơi thân ghê, lúc nào u cũng ẵm Bạch. U lại và cơm cho Bạch và ngủ cùng một giường với Bạch. Hình như u có nhiều phép rất tài tình. Bạch chỉ hay nói một phép xoàng này thôi

nhé : Mỗi khi, muốn làm cho Bạch chóng ngủ, u Tám ôm Bạch vào lòng. Đầu Bạch nép bên cạnh tay u. Một bên tay U vỗ nhẹ nhẹ trên lưng Bạch và miệng hát những câu gì lừ lo. Thế là, chỉ một lát Bạch ngủ rất say. Và đến khi Bạch bừng mắt dậy thì lại thấy mình nằm gọn trong giường, dưới một lằn chăn mỏng. Tức mình Bạch đạp chăn ra và khóc um lên. Vội vàng, u Tám ở đâu chạy đến. U vỗ về, nói nựng Bạch mấy câu, là Bạch lại nín ngay.

Đây là chuyện vùi vỉnh của những ngày mà Bạch còn nhỏ chút xíu.

Bây giờ Bạch đã lớn hơn thế nhiều. Bạch đã lên sáu tuổi từ tết Nguyên-đán năm nay rồi. Bạch đã đi học ngoài trường Làng. Và chỉ vài năm nữa là Bạch đã phải đi thi bằng Sơ-học yếu lược. Thi bằng Sơ-học yếu lược khó lắm đấy. Thầy giáo bảo thế. Phải học, học cố thì mới mong đỗ được.

Lớn rồi, mà nào Bạch đã hết vùi vỉnh u Tám đâu.

Mới năm ngoái, thời Bạch ra học a b c ở ngoài trường Làng, U Tám đưa Bạch đi học. Bạch nhất định không chịu ngồi một mình. Bạch bắt hẽ U Tám có ngồi cạnh thì Bạch mới ngồi. Thầy giáo dỗ dành thế nào Bạch cũng sợ hãi và không nghe, Bạch khóc rầm lên và đòi về. Sau U Tám phải ngồi lại Bạch mới nín và chịu học. Thành ra hôm nào U Tám cũng phải đi học với Bạch Bạch. ngồi bàn đầu thì u

ngồi ngay bên cạnh. Bạch học chữ nào. Bạch cũng bảo u học chữ ấy. Tan học, Bạch với u cùng về. Đến buổi học, Bạch rủ u cùng đi, Bạch lại bàn cả với u rằng: Rồi u sẽ đi thi với Bạch. Và sẽ bảo mẹ mua mũ cho u đội. Sách thì cùng học chung với Bạch cũng được. Nghe Bạch nói, u Tám chỉ cười.

Học được độ một tháng, Bạch mới quen thầy và quen bạn. Bấy giờ u Tám bảo Bạch: «Nhờ chú xin phép thầy cho tôi nghỉ học.» Bạch trợn mắt đáp: «Nghỉ thế nào? Thầy không cho u nghỉ.» U Tám giảng mãi cho Bạch nghe rằng u là đàn bà, u phải học thồi cơm nấu canh trước khi học chữ. Và lại, u đã nhiều tuổi, không được học ở trường. Chú Bạch đi học rồi về nhà dạy u Tám cũng được. Nói bốn thế, mà Bạch ra trường, cũng xin phép thầy giáo cho u Tám nghỉ học, dùng đúng như những lời u bảo. Thầy giáo phì cười. Và thầy cũng bằng lòng cho phép u Tám nghỉ học ngay.

Từ hôm ấy, Bạch học ở trường chữ nào thì lại về nhà dạy u Tám chữ ấy. Bạch thấy mình giỏi quá. Vừa đi học mà lại vừa làm thầy giáo dạy học. Bởi vì u Tám phải gọi Bạch là chú giáo Bạch. Chú giáo Bạch cũng oai vệ đáo để, y như thầy giáo ngoài trường. Chú cầm cái thước kẻ, hai tay chấp ra đằng sau, đi bách bộ từ đầu bếp đến cuối bếp. Mồm chú nói tiếng tây bì-xì. Chú bắt u Tám ngồi

ngay ngăn khoanh tay lại, không được nói chuyện và mắt nhìn kỹ vào chữ tai phải nghe chú giảng. Chú, cũng cho u Tám nghỉ thứ năm, nghỉ chủ nhật. Mỗi khi đương học mà u. bỏ đi thối cơm là u phải phạt qày. Chú giả cách đánh xuống chiếu đôm đốp đề hỏi xem u đã chừa chốn học chưa. Bao giờ u nói chừa rồi và u đưa tay lên dụi mắt, vờ khóc hi hi, ~~chà~~ mới thôi. Chú giáo Bạch oai lắm !

Nhưng những ngày mưa, cái bà học trò của thầy giáo Bạch ấy lại phải đến tận cửa trường, đón và cõng thầy giáo Bạch về. Học trò lại hóa ra con ngựa.

Con ngựa ấy tốt lắm. Cưỡi lên lưng, êm như ngồi trên đệm bông. Mà hễ nếu trời có mưa nặng hạt, u Tám kéo áo tơi lên trùm kín đầu Bạch thì Bạch thấy khoan khoái tưởng chừng như mình đương ngồi ấm áp trong ô-tô hòm. Thích chí, Bạch lại bóp còi toe toe luôn miệng nữa.

Suốt một mùa đông, sáng nào u Tám cũng cõng Bạch đến tận trường. Gió ngoài kia lạnh làm sao ? Đường cái về mùa rét nhiều sương ư ? Mặc, Mặc ! Bạch không cần chi cả. Bạch chỉ ngồi thu lu sau lưng u Tám, dưới chiếc áo tơi ; là thừa sức ấm, u cõng Bạch đến tận cửa lớp, mới đặt Bạch xuống.

Bây giờ, đi học, Bạch không bắt u Tám cõng nữa.

Con trai học trò đã lớn những sáu tuổi mà còn

vội công đi học thì các bạn bè người ta chế nhạo cho, ngượng chết !

Bạch đã dám đi học một mình. Có khi Bạch lại còn chạy thi với các bạn. Tuy thế, thỉnh thoảng u Tám vẫn phải đi theo để coi chừng Bạch. Và, không phải ngồi học cùng, không phải công Bạch, thì u Tám lại đương cho Bạch một vài việc khác. Bạch càng mến yêu u Tám nhiều hơn.

Một hôm, Bạch đi học về, đề sách ở trên nhà rồi chạy ngay xuống dưới nhà ngang tìm u Tám. U đương ngồi vá quần áo cho Bạch. Bạch tủm tỉm cười, khoe :

— U ơi u, tôi có cái này cơ.

— Cái gì thế, chú Bạch ?

Bạch rút ở trong bụng áo ra một mảnh giấy bìa cứng rồi giơ ra cho u xem. U Tám xem, chẳng hiểu là cái gì hết.

— Cái này để làm gì ?

— Ủ ừ. Có vậy mà u không biết, thế thì thầy giáo cho đề-rô, ăn một cái thước mà bảo rằng pa-rét-xơ, nghĩa là lười biếng lắm.

— Cái gì đây mới được chứ ? Miếng bìa hử ?

—Ồ ! Xoàng quá ! Con dao ! Con dao mà cũng không biết. U lười biếng lắm. Đây nhá : tôi cầm cái đuôi này, cái lưỡi nó ở chỗ này, cái gáy nó ở chỗ này... Tôi múa cho u xem này... Beng... beng... beng...

gạt này... Đỡ này... Đâm này... Xĩa này... Giỏi không, hờ u ? Tôi mới học võ đấy, u ạ.

U Tám cười :

— Chú giỏi lắm. Nhưng chú phải đi ăn cơm đã chứ. Đói mà múa mãi thế nhớ cạn mất cả võ thì hỏng bét.

Cả ngày hôm ấy, Bạch chỉ nói toàn chuyện võ với u Tám.

Cũng khá nực cười. Có gì đâu, chỉ tại phiên chợ buổi hôm nọ. U Tám mang Bạch đi chợ chơi. Bạch thấy ở giữa chợ có một chú Khách vừa bán thuốc cao vừa múa võ cho mọi người xem đề kiếm tiền. Chú có một con dao sắc và sáng trắng như bạc. Chú múa hoa lên, thật là nhanh và thực là giỏi. Chú lại đập dao vào ngực nghe công công, đến ghê. Ai cũng lắc đầu lè lưỡi khen chú Khách. Chú kiếm được khối tiền. Riêng Bạch, Bạch phục gớm lắm. Và Bạch cũng làm một con dao, nhưng cả chuôi lẫn lưỡi đều bằng một tấm bìa dày, cắt ra. Muốn cho nó sáng trắng như bạc thì Bạch đem bôi phấn vào hai mặt bìa. Đó, con dao mà ban nãy Bạch vừa đem khoe với u Tám. Bạch cũng múa may quay cuồng. Bạch cũng gõ dao vào ngực, nghe ịch ịch, đến ghê. Thình thoảng, múa đã nhọc, Bạch lại hỏi u Tám : « Tôi múa võ giống chú Khách bán thuốc cao đấy chứ, u ? » U Tám gật đầu : « Giống lắm ! Giống lắm ! » Sung sướng, Bạch càng múa khỏe.

Bạch bảo U Tám :

— U cầm lấy một thanh củi ? Tôi cho u thử hồ đánh, tôi chỉ cầm con dao này mà đỡ thôi. Tôi đỡ tài lắm. Miếng nào vào miếng ấy đấy. U cứ cầm thanh củi. Cứ đánh tôi đi. Đánh bừa vào. Tôi đỡ cho mà xem.

Và Bạch tỉ tê nói chuyện tâm sự :

— Thằng Triệt nó bằng nhằng lắm. Máy bận nó thui ngăm tôi rồi đấy, ư ạ. Lại hôm qua nữa. Hôm qua, tôi đánh rơi cái bút chì xuống gầm bàn, nó vơ lấy và quặp lỏn ngay vào trong ngón chân cái nó. Tôi tìm mãi không thấy. Sau thằng Đảo mách tôi mới biết. Thế mà tôi đòi, nó lại còn hậm hộc rằng sao lại đánh rơi sang chỗ nó ngồi, nó đừng lấy ư. Mãi nó mới trả. Tôi giở sách, mở bài luân lý : nói về tính gian xảo là một tính rất xấu, đọc cho nó nghe, nó lại giơ quả đấm dọa tôi. Nó thách tôi đấu võ. Đấu võ thì đấu võ, ai sợ gì thằng Triệt thối tai. Tôi cầm con dao, ư cầm thanh củi kia. U cứ phang tôi, cho tôi tập đỡ. Chỉ nửa tháng, chắc đã giỏi lắm. Bấy giờ tôi nện nó một cái thì nó tetch mất.

U Tám can :

— Anh em bạn học chớ có đánh nhau. Học trò lại đánh nhau, người ta cười cho.

— Nhưng mà tức lắm.

— Tức thì thôi, đừng chơi với nó. Đừng gây chuyện nữa.

— Nổ lại cả khía với tôi trước.

— Phải nhìn nhau mới là học trò tốt.

Bạch cúi kính :

— U lại bênh thằng Triệt hả ? Thôi thế từ giờ tôi chẳng chơi với u nữa. U đi mà chơi với thằng Triệt. Nó thối tai đấy.

U Tám nghiêm nghị nói :

— Tôi không bênh thằng Triệt. Nhưng tôi cấm chú không được đánh nhau. Chú phải vứt cái mảnh bla kia đi. Nếu chú không nghe tôi, me ngược về, tôi mách me cho mà xem.

Bạch tỏ vẻ thất vọng. Bởi vì u Tám lại phản đối, không hoan nghênh sự dụng võ của Bạch. Song Bạch cũng vâng lời u ngay. Bạch ngoan lắm. Nhưng Bạch chỉ vâng lời có một nửa. Nghĩ là từ giờ Bạch không khoe con dao và khoe võ với u Tám nữa. Mà Bạch cũng chẳng vứt dao đi. Bạch giấu nó vào tận trong đáy cặp. Đến lúc đi học, đến chỗ nào vắng, Bạch lại lấy ra, múa máy một lúc cho thỏa thích.

..

Thật ra, Bạch chỉ nói huênh hoang, dọa dẫm chơi với u Tám ở nhà thôi. Đến lớp thì Bạch vẫn sợ thằng Triệt. Nói rằng đánh thằng Triệt để đỡ tức một chút. Chứ Bạch dám mó vào nó ! Nó vừa hơn tuổi lại vừa to lớn.

Nhưng cái trò đã lớn lại thường hay ỷ thế mà

bất nạt. Nên dù Bạch hiền lành, Bạch rủ rì, rủ rì, chẳng trêu chẳng ghẹo gì Triệt mà Triệt cũng tìm cách gây sự với Bạch. Một buổi chiều, tan học. Trên con đường về xóm, Bạch cặp sách chạy tung tăng. Bất đồ một cơn gió thổi, làm rơi mũ của Bạch. Cái mũ quay lộn đi, xuôi theo chiều gió. Vừa hay Triệt cùng với mấy bạn nữa, đi sau Bạch. Chiếc mũ lăn tới, thuận chân, Triệt đá phốc một cái, bắn tung lên. Khi rơi xuống thì nó đã bẹp rúm một góc.

Bạch chạy lại « cự » Triệt. Triệt hăm hè thách đánh nhau. May được mấy anh bạn cùng đi đến đấy, can cả đôi bên ra. Nhưng Triệt cúi vội xuống, cướp được cái mũ của Bạch rồi vừa cười, vừa chạy biến về phía cửa đình. Bạch đuổi theo. Không thể kịp được. Tức mình, Bạch khóc vang lên. Nó cũng không chịu trả mũ. Đôi bên cứ đuổi nhau quanh co mấy góc đa trước cửa đình.

Ở nhà, u Tám nghe tiếng trống tan học đã lâu mà sao vẫn chưa thấy Bạch về. Ra cửa ngóng, cũng không thấy hút. Quái, chú Bạch lần thẩn đi chơi đâu mà chưa về ăn cơm ? Thường ngày, chú có về muộn thế này đâu !

U vội vã đi ra trường. Hỏi thăm mấy trò lớn, họ bảo thấy Bạch về rồi. Sau có một trò biết chuyện và bảo cho u hay rằng Bạch đuổi nhau với Triệt. Cả hai chạy về phía cửa đình.

Hót hã, u Tám chạy lên cửa đình ! U thấy ngay Bạch đang đuổi thẳng Triệt. Mặt Bạch tái nhợt. Nước mắt nước mũi đầm đìa. Triệt chạy vòng quanh gốc cây đa. Nó nhăn nhó cười. Nó

tung cái mũ của Bạch lên rồi lại giơ tay ra đón. Mà Bạch vẫn không đuổi kịp. Một lũ học trò được xem cuộc đuổi nhau, vỗ tay rầm rầm.

Bởi Triệt chỉ chạy giỡn vòng quanh gốc đa nên u Tám lên tới đón đầu và bắt ngay được. Triệt đương mải nỡ Bạch. Triệt chẳng kịp hiểu đầu đuôi ra sao cả. Chỉ biết có một người đàn bà rất hung ác đến tóm ngực áo; thế là Triệt bị lôi xềnh xệch về phía trường học. Nhà thầy giáo ở cạnh trường. U Tám đem Triệt vào trình thầy. Tay Triệt vẫn còn nắm khư khư cái mũ bị bẹp méo của Bạch.

Thầy giáo bắt Triệt phải xin lỗi Bạch. Thầy còn bắt Triệt phải quỳ ở trước cửa trường đến tận tối sẫm mới được tha về ăn cơm.

Từ hôm ấy mà đi, không một anh nào dám ho he giỡn giọng bắt nạt Bạch. Chúng ít sợ Bạch mấy, nhưng chúng rất sợ u Tám. Chúng bảo nhau rằng: «Đừng có trêu vào thằng Bạch. Nó về mách u nó thì u nó đánh cho om xương cả nút đấy.»

Nhờ có «danh tiếng lưng lầy» của u Tám mà Bạch đi học được bình yên.

Bạch lại càng yêu mến u Tám của Bạch lắm.

Một ngày chủ nhật. Đảo đến rủ Bạch đi chơi.

Hai cậu bé định đem nhau ra vườn bắt châu chấu? Nhưng Bạch trù trù không muốn ra. Lấy làm lạ Đảo hỏi:

— Tại sao đằng ấy lại không thích ra vườn?

— A, tớ thích lắm. Nhưng mà tớ sợ...

— Sợ gì?

— Sợ anh Cai Vườn. Anh ấy ác ra phết. Anh ấy giết chó, giết gà cứ ngoem ngoém. Anh mà uống rượu thì phải biết.

— Bêu ơi ! Sợ ai chẳng sợ, lại đi sợ anh Cai Vườn ! Chẳng trách được, trong lớp chúng nó bắt nạt đảng ấy đáng lắm.

— Anh ấy ác thì sợ chứ sao !

— Tớ hãy hỏi: vườn của nhà ai ?

— Nhà tớ.

— Ấy thế. Của nhà đảng ấy. Nhà đảng ấy mượn anh Cai Vườn làm vườn đấy. Có phải của Cai vườn đâu mà sợ. « Mấy lý » không giẫm nát thì thôi chứ !

Nghe nói cũng phải, Bạch bèn cùng Đảo ra vườn. Quả nhiên, Bạch thấy anh Cai Vườn không ác như Bạch tưởng. Phải cái, mặt anh rất xấu xí đen đui. Có lẽ anh chỉ ác với loài vật thôi. Anh lại nhe răng ra cười với Bạch. Bạch cũng nhìn anh Cai Vườn mà cười trả lời. Và Bạch hỏi rằng anh đã ăn cơm chưa. Cai Vườn chỉ vào hũ rượu để dưới đất, vỗ bụng đánh đét một cái rồi cười khà khà. Đảo và Bạch cũng cười theo.

Rồi hai đứa nhảy vào bãi cỏ, hí húi vồ Châu Châu. Đảo nói :

— Đấy ! Anh ấy có ác đâu !

— Ừ. Nhưng tớ vẫn sờ sợ... Cả nhà, tớ chỉ thích nhất u Tám tớ.

— U già ấy hử ?

— Sao lại u già ? U Tám chứ.

Đảo cười :

— Thì u già Tám cũng thế.

Bạch bần thần tư lự. Xưa nay, Bạch có hề gọi là u già Tám bao giờ đâu. Nhất là, chưa bao giờ Bạch nghĩ ngợi xói móc, kỹ càng về u Tám. Bạch coi u Tám cũng như mẹ, cũng như thầy, cũng như anh Cai vườn là những người mà khi lớn lên, Bạch đã thấy có từ bao giờ ấy rồi. U Tám, chứ sao lại u già Tám? Bạch bèn hỏi Đào:

— U già là nghĩa thế nào?

— U già là người... Đào cũng tịt mịt, không cắt được nghĩa. Mãi rồi Đào nói:

— U già là người... ăm đảng ấy.

— Có thể thôi? U già không đẻ ra tó?

— Không.

— U già không nuôi tó?

— Chắc là không.

— Hay nhỉ.

— U già chỉ là người ở nhà đảng ấy như bác Cai vườn.

Đó thực là một điều mới mẻ quan trọng trong óc cậu bé Bạch. Bạch chưa từng hiểu nghĩa của hai chữ u Tám ra làm sao. Nhưng nếu đúng như lời Đào nói thì cũng khá buồn. Sao u Tám lại cũng như anh Cai vườn được? Hơn nhiều chứ! U Tám có ở cho nhà Bạch đâu? U Tám là người nhà Bạch cơ! Đề rồi phải đi hỏi u Tám xem ra làm sao. Tên u là Tám hay tên u là u già Tám?

..

Nhưng chưa kịp hỏi, mãi chơi, Bạch đã dứt cái chuyện ấy đi. Cho đến một hôm...

Hôm đó, Bạch đi học về. Cái lệ của Bạch là bao

giờ về đến cửa cũng huyết còi đề u Tám nghe tiếng thì ra đón.

— Huyết huy ! Huyết huy ! U Tám ơi u Tám !

Chẳng thấy u Tám thừa.

— Huyết huy ! Huyết huy !

Vẫn im lặng, Bạch vừa đi xuống nhà ngang vừa lăm bằm : « Được rồi. Tôi phạt u một bữa cơm cho mà xem »

Nhưng Bạch tìm khắp cả nhà ngang và nhà bếp cũng không thấy u Tám đâu. Bạch gọi ầm lên. Ở nhà trên mẹ, chạy xuống, bảo Bạch :

— U Tám đi vắng.

Bạch tiu nghỉu. Đến bữa cơm, Bạch hỏi :

— U Tám đi vắng đâu, hả mẹ ?

— U Tám về quê.

— Quê nào ạ ?

— Quê nhà u ấy chứ quê nào nữa !

— Thế u ấy không quê ở đây há ?

— Ăn đi ! Đừng hỏi lần thần nữa.

Nhưng Bạch cũng gặng thêm được một câu :

— Bao giờ u Tám về, hờ mẹ ?

— Mai.

Bạch không yên tâm một chút nào. Mai u Tám mới về. U về quê u tận đâu ? Bạch có biết chi điều ấy. Nhà Bạch ở đây thì u Tám cũng ở đây mới phải chứ ? Ờ, mà hôm nọ thằng Đào nói những gì. U Tám chỉ là người ở nhà Bạch, như anh Cai vườn thôi. Bây giờ u về quê. U giấu chẳng nói gì cho Bạch biết. U Tám tệ quá.

Chiều hôm sau u Tám trở về. U mặc áo dài như

những buổi u đi chợ. Bạch ra đằng sau bếp, đứng một mình. Bạch dỗi. Song Bạch cũng chỉ dỗi được có đến chập tối. U Tám gọi Bạch đi rửa chân thì Bạch lại làm quen với u như thường.

Đến tối, ngồi trước sân, Bạch hỏi u Tám :

— Hôm qua u đi đâu thế ?

U Tám vuốt tóc Bạch, nói khe khẽ :

— U về quê.

— Quê u ở đâu ? Hình như ai, mắng u, phải không ?

— Quê u xa lắm. Có ai mắng u đâu ?

U Tám thở dài !

— À... U buồn vì có khác.

— Tại làm sao hả u ?

— Chú đừng hỏi u nữa.

Bạch sờ lên má u Tám, thấy ròn ròn nước mắt. Bạch không dám hỏi nữa.

Rồi Bạch hỏi mẹ. Mẹ bảo rằng u Tám về quê thăm bà cụ sinh ra u ốm, nên u buồn. Tối hôm sau, Bạch khoe với u Tám :

— Tôi biết tại sao u khóc rồi.

—

— Tại mẹ u ốm.

U Tám ôm Bạch vào lòng. Âu yếm Bạch. Hôn lên tóc Bạch và đáp :

— Ừ, mẹ u ốm.

— Mẹ u khỏi chưa ?

— Chưa.

— U mang mẹ u lên đây có hơn không ?

— Ừ không có tiền.

— Cần gì. Me tôi khỏi.

U Tám lại sụt sịt khóc, khiến cho Bạch không dám hỏi nữa. Bạch ngồi yên trong lòng u, nghĩ vẩn vơ.

Mấy hôm sau u lại đi vắng mất hai hôm. Lần này, Bạch đã biết rằng u đi đâu. Tuy thế, không có u Tám, Bạch thấy buồn buồn, vắng vắng lạ lùng.

Đến hôm u Tám về, Bạch coi bộ u vui lắm. U lại hay cười như xưa. U mua làm quà cho Bạch hai chiếc bánh giò nhiều nhân thịt nạc. Tối ấy, Bạch hỏi thăm :

— Me u đã khỏi chưa ?

— Me u khỏi rồi.

— Thế u không khóc nữa chứ !

U Tám cười, Bạch cũng vui vẻ lây. Bạch đem sách ở nhà trường ra học bài cho u Tám nghe.

* *

Có một ngày kia, Bạch đi đâu về, bắt gặp một sự rất lạ ở dưới bếp.

Số là Bạch nghịch tình, định trêu u Tám. Bạch biết u Tám thế nào cũng đang ngồi trong bếp. Bạch rón rén đi vào, định òa cho u Tám sợ một mẻ.

Bạch ló đầu ra ngoài tường thì thấy u Tám ngồi quay mặt vào trong bếp. Bên cạnh u, có một con bé con. Con bé mặt mũi nhem nhuốc, quần áo rách rưới như một đứa ăn mày. Người đó gầy đét như eon mắm khô. Mắt nó lại toét, trong buồn tởm. Thế mà nó dám ngồi ôm lấy đầu gối u Tám. Nó lại thút thít khóc. Để cho u Tám cũng thút thít khóc theo.

Bạch chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả. Nhưng Bạch

tức lắm. Bạch lui ngay ra ngoài. Bỗng u Tám từ trong bếp đi ra. Bạch hăm hăm lên vào bếp. Thấy con bé vẫn ngồi đấy, Bạch quát :

— Ai cho mày vào đây ?

Con bé ấp úng :

— Thưa cậu.

— Mày vào ăn trộm nhà tao à ? Sao mày lại dám làm cho u Tám tao khóc ?

Con bé cuống quýt, chẳng biết nói năng ra sao. Chợt u Tám vào. U Tám tươi cười bảo Bạch :

— Chú tưởng đứa nào hả ? Em nó đấy.

Bạch càng không hiểu, ngần mặt hỏi u :

— Em cái gì ?

U Tám nhẹ nhàng nói nhỏ :

— Con u đấy, chú ạ. Nó vừa theo người nhà ở dưới nhà quê lên chơi.

— Tôi tưởng đứa nào. Tôi định đánh nó về cái tội làm cho u khóc.

U Tám sùng sốt :

— U có khóc đâu !

— U vừa khóc ban nãy, tôi trông thấy.

— Chú trông nhầm rồi. À, thôi phải. Mặt em nó bần quá, ướt át thế kia, chắc chú tưởng nó khóc đấy chứ gì.

Từ lúc ấy đến chiều, Bạch có vẻ buồn rầu. Bạch buồn rằng sao u Tám lại có cả con. Con u Tám gầy quá, xấu quá, bần quá, nhem quá. Bạch lại còn buồn rằng hình như u Tám có một điều gì khổ não gặm ghê mà u không nói với Bạch. Mẹ u khỏi ốm rồi, u còn khóc gì nữa.

Tuy u Tám đã nói với Bạch rằng con bé con nó là con u, nhưng Bạch vẫn không ưa nó. Con bé bần thiêu đó đã lọt vào nhà này để chia xẻ sự mến thương của u Tám đối với Bạch. Bởi xem lối u Tám cũng mến con u lắm. Như thế thì Bạch tức ghê.

Sáng hôm sau, u Tám đem con bé đi gửi nhà quê. Bạch mới thấy mình hơi dạ một chút. Và Bạch lại hỏi u Tám :

— Tại sao hôm qua u khóc ?

U Tám rầu rầu nét mặt :

— Ở nhà quê đói kém quá, chú ạ. Em nó lên xin tiền về tiêu. U buồn mà u khóc.

— Đói kém là thế nào, hả u ?

— Mỗi ngày chú ăn mấy bữa cơm ?

— Ba bữa.

— Mỗi ngày ở nhà quê người ta chỉ có đủ tiền để đóng gạo ăn có một bữa cơm. Chú ăn ba bữa. Người ta chỉ có một bữa, Như vậy, gọi là đói kém.

— Ăn một bữa thì ai chịu được.

— Cũng phải chịu chứ biết làm thế nào !

Bạch chơi tha thẩn trong nhà ngang. Bỗng Bạch nhớ đến cái ống tiền của u Tám để ở bên cạnh chân cột, cạnh vại gạo. Bạch nhớ cái ống tiền là vì thường ngày, Bạch vẫn lôi ống ra lúc lác lác luôn. Những tiếng xu tiếng hào kêu reeng reeng, nghe rất vui tai.

Bạch vào trong cột, lấy ống. Bạch sờ soạng mãi mà quải, chẳng thấy ống tiền đâu cả. Nó chạy đâu mất ? Bạch tìm khắp gian buồng ; cũng không có Thôi chết. Có đứa kẻ trộm vào đây lấy mất cái ống tiền, cái ống đựng bao nhiêu là tiền ! Cái ống đựng bao

nhiều là tiền của u Tám, khờ u ấy rồi, thế là Bạch hốt hải chạy từ trong nhà ngang ra, miệng kêu tru tréo. U Tám vội hỏi làm sao. Bạch cuống quýt nói không ra hơi :

— U ời?... Cái ống tiền... của u... kẻ trộm nó... ăn trộm mất rồi....

— Thế hả chú !

— ... Tôi tìm chẳng thấy đâu cả....

U Tám bỗng Bạch lên, u cười the the.

Rồi u bảo Bạch rằng :

— Chú đừng sợ, tôi lấy cái ống đấy.

— U lấy làm gì ? U để đâu ?

Đôi mắt đăm đăm, u Tám nói nho nhỏ :

— U bỏ ống ra rồi. Mai u lại làm cái ống khác cho chú chơi.

Bạch phụng phịu :

— U bỏ ống ra làm gì ?

— Để lấy tiền cì o em nó mang về nhà quê ăn tiêu. Ở nhà quê đói kém lắm.

Ra u Tám bỏ ống để lấy tiền đưa cho con u mang về đong gạo ăn, ở nhà quê đói kém quá, không có tiền. Người ta mỗi ngày chỉ được ăn một bữa thôi.

Bạch bần thần nghĩ ngợi.

Bạch tưởng tượng đến cái ống tiền. Cái ống bằng tre, có mỗi một cái khía ở đầu ống để bỏ tiền. Có bao nhiêu tiền, u Tám đều bỏ cả vào đấy. U bỏ ống đã được đến mấy năm nay. Hôm qua u lấy con dao rựa, bỏ toác cái ống ra, hẳn là được vô khối tiền.

Bao nhiêu tiền ấy, u Tám đưa cho con bé con

của u mang về quê ở một vùng nhà, quê rất xa xôi nào đó, có một bà mẹ của u Tám vừa mới ốm khỏi, người rất gầy guộc, giờ từng cái xương sườn. Mà bụng lại đói. Mà không có một đồng xu. Mà giá có được ăn, cũng chỉ được ăn mỗi ngày có một bữa thì đói ghê lắm. Đói đến sôi quặn cả bụng lên chứ chẳng chơi, ôi thôi ! Bà vừa ốm vừa đói. Cháu vừa toét mắt vừa đói. Nếu không có tiền của u Tám mang về thì đến chết đói cả hai bà cháu mất. Ở nhà quê khổ thực. Người ta nghèo quá.

Bạch cảm động. Bạch nghĩ thương mẹ u Tám, thương con, u Tám con bé bần thiêu mà Bạch rất ghét, đã định đánh. Và Bạch thương u Tám nhất. Rồi thì u Tám lại còm còm bề ồng Bao giờ được nhiều tiền lại bề ồng ra, đem về đóng gạo cho mẹ và cho con.

Tối hôm ấy, Bạch kể chuyện cái ống tiền của u Tám cho mẹ Bạch nghe. Mẹ bảo Bạch : «Con tôi ngoan lắm. Những người nghèo là những người rất đáng thương.»

Và mẹ nói chuyện về u Tám.

Bạch mới biết rằng u Tám không phải là người nhà Bạch (chẳng phải vì thế mà Bạch ghét u đâu ! trái lại.) U Tám nuôi Bạch từ thuở Bạch lên một. Mẹ Bạch bận bịu ngược xuôi buôn bán nhiều lắm. Nếu không được u Tám chăm nom săn sóc Bạch thì chẳng còn Bạch đến bây giờ. Quê u Tám ở xa tận Thái-bình. U Tám có một mẹ già và hai đứa con. Một trai và một gái, đứa con trai đã lớn, đi cày thuê được rồi. Đứa con gái còn nhỏ mà hôm nọ Bạch đã biết đó. Tuy u Tám không năng về quê nhưng

thường thường u gửi tiền về luôn ; chẳng có, lấy gì cho ba bà cháu đủ ăn.

Bạch búi ngùi nhìn me. Một lát, Bạch bảo me :

— Me cứ cho u Tám thật nhiều tiền, thì me u ấy khỏi đói, me ạ !

Me nhìn Bạch, cười.

Mùa hè năm ấy, nước sông Hồng-hà lên to.

Nước ứ dần dần. Trước thì còn ở lưng lửng sườn đê, rồi sau đầy ngang gần mặt đê. Rất nguy. Có thể vỡ đê mất.

Ở quê nhà u Tám, đưa tin nước lớn lên cho u Tám biết, u lo cuống cuống. Buổi chiều, u Tám ra đứng trước cửa, đắm đắm nhìn về hướng tây. Người ta nói hướng tây là hướng quê nhà u Tám. Từ chân trời, những tầng mây trắng rất lớn đùn lên và có những làn chớp dây chớp dợ. Tuy Bạch chẳng biết gì, mà u Tám cũng nói với Bạch :

— Chớp nhằng thế kia, tất mưa lũ nhiều lắm. Nước đã to lại còn mưa lũ nữa thì trời định giết người ta rồi...

Thấy u Tám lo, Bạch cũng lo thay. Bạch an ủi u một câu rằng :

— Việc gì mà u sợ. Rồi mai, ngày kia nước lại cạn đi đấy.

Những nỗi lo âu của u Tám càng ngày càng tăng. Có tin đồn nhiều nơi, đê đã thâm lậu. Và có miền, nếu không đắp nhanh, thì suýt sạt.

Rồi u Tám không yên trí được nữa, u xin phép me Bạch cho u về quê, u thấy sốt ruột quá. Me Bạch cũng bằng lòng cho u về. Me Bạch dặn u rằng hễ nước to quá thì liệu đem cả nhà lên đây mà tránh nạn.

Một hôm, u Tám trở dậy từ tờ mờ sáng, u sửa soạn quần áo, thúng mủng đề về quê. U không dám đề tận sáng u mới đi. Sợ Bạch biết thì Bạch theo. U sắp đi rồi. U đến bên giường Bạch, vuốt má Bạch mà nói thầm :

— Chú ngủ yên nhá ! Mai kia tôi lại lên ...

Rồi u cúi xuống hôn vào trán Bạch.

Cái hôn đó làm cho Bạch thức dậy. Bạch vừa hé mắt thì u Tám đã quay ra khỏi giường. Song Bạch cũng kịp nhận được rằng u Tám ăn mặc rất gọn ghẽ, thơm tắp, u chít khăn vuông U mặc áo nâu dài. Bạch ngóc đầu lên lại thấy ở giường bên cạnh, có đề một cái thúng lớn. Thôi đích là u Tám sắp đi đâu. U lại về quê ; về quê làm gì ? Bạch cố nghĩ và nhớ rằng hình như ở nhà quê u Tám sắp sửa võ đề thì phải. Chao ôi ! Võ đề nguy hiểm và gớm ghê lắm. U mà về thì u chết mất thôi. Lập tức, Bạch nhẹ nhàng ngồi dậy. Ngoài kia trời sáng hẳn. Cảnh vật hầy còn mờ mờ. Con gà trống bên hàng xóm vỗ cánh đom đóp và gáy te te.

U Tám xách nón sang nhà bên chào mẹ Bạch. Thấy thế, Bạch đi nhón gót chân, chạy thục nhanh, ra ngoài đường. U Tám chào mẹ Bạch rồi quay lại cặp thúng, đi thẳng ra cửa U rảo cẳng đi rất nhanh. Từ đấy ra ga xe lửa đường dài những hơn mười cây số. Qua ba bốn cánh tổng.

Đương thoăn thoắt bước bỗng có một bóng đen chạy xô ra ôm chầm lấy, u Tám giật nảy mình, buông rơi cái thúng và cái nón xuống đường. U buột miệng kêu «ối» một tiếng.

— U Tám đi đâu sớm thế này ! U đi trốn tôi.
Bóng đen ôm u Tám, là Bạch ; nhìn rõ rồi, u Tám mới hoàn hồn nhưng u không hiểu Bạch đã trở dậy mò ra đây từ lúc nào mà chóng thế. U Tám vừa gỡ Bạch ra, vừa nói :

— U đi đằng này... U đi về...

Nhưng Bạch cứ bấu chặt lấy hai vạt áo u Tám. Bạch phát định không rời ra nữa. Gỡ thế nào cũng không được. Hai hàng nước mắt của Bạch ràn rụa. Rồi Bạch khóc to. Bạch nức nở nói :

— U trốn tôi... U bỏ tôi... U về quê... Vỡ đề thì u chết !...

— Chú cứ buông u ra nào.

— Tôi không buông.

— U chẳng về quê đâu. Chú đừng sợ.

— Tôi không buông.

— Chú bắt tôi cứ đứng ở đây à ?

— U phải đi về với tôi.

U Tám cúi xuống nhặt thúng và đành phải quay trở lại với Bạch.

Bạch đi sau, hai tay túm nhắc hai vạt áo u. Về đến cửa, mẹ Bạch trông thấy cảnh trạng thế cũng phải bật cười và búi ngùi cảm động.

U đứng đâu, đi đâu, Bạch cũng kè kè đứng đấy, đi đấy. Sau u Tám phải cởi áo, đi thối cộm như mỗi ngày, cho Bạch yên lòng. Hôm ấy nhân chủ nhật, được nghỉ học, Bạch ngồi cạnh u cả ngày. Mà giá chẳng phải chủ nhật, chắc Bạch cũng không đi học, để ở nhà giữ u cho cẩn mật.

Tối đến, Bạch đi ngủ, hai tay vẫn túm áo u Tám.

Nhưng sáng hôm sau, Bạch trở dậy thì chẳng thấy u Tám đâu nữa. U Tám đã lên bỏ về quê từ lúc nào rồi ! Bạch dậm hai chân xuống đất, khóc gào lên. Mẹ Bạch dỗ dành thế nào Bạch cũng không nín. Nhất định đòi u Tám cho kỳ được. Phải mất ba bốn hôm, Bạch khóc liên, sưng cả mắt và khản cả cổ.

Rồi sau, khản tiếng quá, không khóc được, Bạch mới nguôi dần.

* *

Không thấy u Tám ở nhà quê lên nữa.

U về được hai hôm thì có nhật trình đăng tin rằng đê ở Thái-bình vỡ. Nước lụt làm hoa mầu hồng cả. Nhiều nhà cửa bị trôi. Và cũng nhiều người bị giòng nước cuốn đi. Chẳng biết u Tám sống hay chết ?

Nhưng tuyệt nhiên, không có tin tức gì hết.

Bạch hỏi mẹ xem bao giờ u Tám lên. Lần nào mẹ cũng bảo :

-- Mai u Tám lên.

Đã đến mười lần « mai » rồi mà vẫn chưa thấy bóng người yêu dấu của Bạch.

Chiều chiều, Bạch chấp hai tay lên sau gáy, tựa cửa, nhìn về hướng tây. Cái hướng có quê nhà của u Tám. Chỉ nhiều mây trắng từng tầng lớn ! đùn đùn lên mà thôi. Biết bao giờ u Tám mới trở về với Bạch ?

Cậu bé đứng thơ thẩn. Nét mặt ra chiều ngán ngời.

hết

NHỮNG TÁC PHẨM HAY TIỀN CHIẾN
(FICTION BOOKS)

ĐÀO HOANG - của Tô Hoài	10.00
MỘT CHUYỀN TÍNH 15 NĂM VỀ TRƯỚC - của Lưu Thị Hạnh tức Hồ Dzếnh	6.00
NHỮNG VÀNH KHĂN TRẮNG - của Lưu Thị Hạnh tức Hồ Dzếnh	6.00
CHÂN TRỜI CŨ - của Hồ Dzếnh	6.00
CẦU SƯƠNG - của Ngọc Giao (Tác giả Đất, Xả Bèo...)	8.00
QUÁN GIÓ - của Ngọc Giao	8.00
TÔ TÂM - của Hoàng Ngọc Phách (Cuốn tiểu thuyết đầu tiên của nền Văn học Việt Nam)	6.00
NẮNG ĐÀO của Nguyễn Xuân Huy	6.00
QUÊ HƯƠNG - của Nguyễn Tuấn	7.00
CHÙA ĐÀN - của Nguyễn Tuấn	7.00
TÙY BÚT - của Nguyễn Tuấn	7.00
VANG BÓNG MỘT THỜI - của Nguyễn Tuấn	7.00
LÀM LỄ - của Mạnh Phú Từ	6.00
NHÀ NGHÈO - của Tô Hoài	8.00
CHỚP BÈ MÙA NGUỒN - của Tô Hoài	6.00
ĐỀ MÈN PHIÊU LƯU KÝ - của Tô Hoài	6.00
KÝ ỨC CỦA CON VÊN - của Trần Tiêu	6.00
KHO VẮNG SẦM SÓN - của Tchya	6.00
NGOẠI Ô - của Nguyễn Đình Lạp	8.00
NƠ NÀN - của Nguyễn Công Hoan	7.00
CÔ GIÁO MINH - của Nguyễn Công Hoan	7.00
QUÊ ME - của Thanh Tịnh	6.00
CÔ GÁI MỚI - của Lê Văn Trướng	6.00
NHÀ NHO - của Chu Thiên (Loại sách quý)	9.00
BÚT NGHIỆN - của Chu Thiên (Loại Sách quý)	10.00
TÂM LÒNG VẮNG - của Nguyễn Công Hoan	6.00
THANH ĐẠM - Tác phẩm hiếm quý của Nguyễn Công Hoan mới tìm được. 473 trang	12.00
CHÊ BÔNG NGA VÀ LIỆP LY - của Lan Khai	6.00
GÁI THỜI LOAN & CHĂNG ĐI THEO NƯỚC - của Lan Khai	6.00
CÁNH BUỒM THOÁT TỤC - của Lan Khai	6.00
CHĂNG KÝ SĨ - của Lan Khai	6.00
HỒNG THẦU - của Lan Khai	6.00
MÙA XUÂN - của Lan Khai	7.00
SUỐI ĐÀN - của Lan Khai	6.00
ÁI TÌNH VÀ SỰ NGHIỆP - của Lan Khai	6.00
AI LÊN PHỐ CÁT - của Lan Khai	6.00
CHIỀM CẢNG XANH - của Lưu Trọng Lư (Tác giả Tiếng Thu...)	6.00
HỒM ĐỪNG NGƯỜI (Bộ 2 cuốn đóng chung) - của Nguyễn Triệu Luật	7.00
LOẠN KIỀU BÌNH - của Nguyễn Triệu Luật	6.00
NGƯỢC ĐƯỜNG TRƯỞNG THI - của Nguyễn Triệu Luật	6.00
RẮN BẢO OÁN (Truyện Thị Lộ và Nguyễn Trãi) - của Nguyễn Triệu Luật	6.00
BÀ CHÚA CHÈ - của Nguyễn Triệu Luật	6.00
BỐN CON YÊU VÀ HAI ÔNG ĐỒ - của Nguyễn Triệu Luật	6.00
CHÚA TRỊNH KHAI - của Nguyễn Triệu Luật	6.00
TRONG AO TỦ TRƯỞNG GIA - Lê Văn Trướng	8.00
CON TRÁU - của Trần Tiêu	7.00

Thư tử tiền bạc xin gửi về:
DAINAM CO.
P. O. Box 4279
GLENDALE, CA 91202 USA.

Giá bán : \$ 6.00